

BÌNH NGUYỄN LỘC

Tập truyện ngắn

ĐÈN CẦN GIỜ

A photograph of a sunset over a body of water. The sun is a bright orange circle on the horizon, with its light reflecting on the water. The sky is a gradient of orange, red, and blue. In the foreground, there is a dark silhouette of a pier or structure extending into the water, with a small figure of a person standing on it. The overall mood is serene and contemplative.

SAIGON 1968

ĐÈN CÂN GIỜ

Bình Nguyên Lộc

***XỚM ĐẤT
Sài Gòn - 1968***

đèn Cần Giờ

bình nguyên lộc

Bìa: *NXB Xói Đất*

Trình bày: ***Muôn Phương***

Nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

đèn
Cần Giờ

BÌNH NGUYÊN LỘC

MỤC LỤC

1. Những hòn đạn bi-da	9
2. Bao bố nhìn mặt	66
3. Lan rừng	117
4. Không kíp thì chầy	174
5. Đền Cấn Giò	215
6 . Ma rừng	274
7. Những khối tình con của học sanh	309
8. Không trốn nữa	329

1. NHỮNG HÒN ĐẠN BI-DA

THÁI đọc

CẦU Ô

Thanh niên hoạt động và chịu khó, đang học lớp đệ tam chuyên khoa, muốn dạy học thêm ở các tư gia. Hỏi cậu Hồng, 233/20 đường Phát Diệm.

Chàng mỉm cười. Cái cậu Hồng này sao mà giống chàng quá cũng hoạt động, cũng chịu khó, cũng học đệ tam chuyên khoa, mà nhứt là cũng muốn dạy học ở các tư gia. Chỉ có khác là chàng không đăng báo để tìm việc thôi.

Có hằng trăm thanh niên võ trang bằng những đức tính, giống hệt cậu Hồng này, và cùng một mong mỏi với cậu. Thái biết rõ thế. Như vậy, chàng thấy đăng báo không hiệu quả bao nhiêu: mình đăng báo này, họ đăng báo khác, khó hy vọng được người ta mời.

Thái lại đọc tiếp:

Thanh niên đẹp trai, học lực trung học đệ nhứt cấp giỏi âm nhạc, thể thao, biết lái mọi thứ xe có động cơ, sành chụp ảnh, cỡi ngựa giỏi, rất tháo vát, sẵn lòng làm bất cứ công việc gì, với bất kỳ lương bổng nào, đi xa bao nhiêu cũng được. Hỏi cậu Tân 469/178F Phan Đình Phùng.

Thái để tờ báo xuống rồi thở dài. Một thanh niên giỏi chừng ấy công việc, lại phải thất nghiệp đến cam kết nhận bất kỳ đồng lương nào và nhận đi bất kỳ nơi nào, thì

xã hội Việt Nam quả đang ở vào giai đoạn tranh sống quyết liệt rồi đây.

Nhưng sau một lúc nghiệm kỹ, chàng giựt mình. Có bao nhiêu tài giỏi như anh bạn trên đây, cũng bằng không. Đó là những tài ba ăn trọt, khó lòng sử dụng được. Người ta cần một bác thợ hồ giỏi để đưa đi Ban Mê Thuột, người ta cần một anh thợ điện giỏi để coi điện cho một xưởng nào đó ở Sài Gòn, nhưng chắc chắn không ai biết dùng vào công việc nào một thanh niên cỡi ngựa tài, hoặc sành âm nhạc.

Xét bản thân mình, chàng thấy chàng còn nghèo tài vật hơn anh bạn ấy nhiều lắm. Mà tài lớn, chàng cũng chưa có, hoặc có, cũng không thể bán hoặc cho thuê được.

Như bất kỳ cậu học sinh nào, Thái đã viết văn và làm thơ. Chàng hơn bạn hữu một tí là thơ chàng được đăng lên vài tờ

báo. Chàng lại hơn những mầm non văn nghệ được đăng báo là giới phê bình đã bắt đầu nói sơ đến chàng.

Một người bà con của chàng, vốn là ký giả, một hôm xui đại chàng gửi thơ cho những báo nào đăng thơ chàng để đòi tiền nhuận bút.

Đợi mãi không thấy báo nào trả lời cả, mà lạ lùng hơn nữa là thơ chàng bỗng dưng vắng bóng trên mấy báo ấy, mặc dầu chàng cứ tiếp tục gửi đến họ.

Và cũng như bất kỳ mầm non nào, Thái nghĩ ngay là họ muốn dìm một tài ba chớm nở: trong các tòa soạn ấy có những biên tập viên cũng là thi sĩ, sợ chàng lên quá rồi lấn mất họ, nên họ dìm chàng chăng? Chớ làm gì bỗng dưng tài của chàng lại thành linh triệt thối ở khắp các mặt trận như vậy được.

Chàng bắn khoản cây người bà con nói trên điều tra giùm, và kết quả của cuộc điều tra ấy đã đánh tan mất trong trí chàng cái ảo mộng đối ra sách vở và xi-nê những vần thơ của chàng.

Người bà con ấy nói: “Chỉ có một ông chủ báo là chịu cho biết vì sao không có tiền nhuận bút cho thơ của anh, còn mấy tòa soạn khác, nhứt định không trả lời tôi. Ông ấy bảo rằng lệ của nhà báo, bất kỳ báo nào, hay phần lớn các báo ở đây, không có tiền nhuận bút chữ thơ. Một bài thơ chỉ choán có một phần tư cột báo thôi, thì không lẽ đưa mười đồng hay hai mươi đồng. Mà đưa nhiều hơn, một trăm chẳng hạn, để xem cho được con mắt, thì hóa ra mỗi cột báo chi phí biên tập phải lên đến bốn năm trăm, và một trang tám cột phải mất đi bốn ngàn bạc à? Ông ấy nói làm thơ là làm cái gì cao quý, là phục vụ nghệ thuật,

thì không nên làm hoen ố công việc đẹp đẽ ấy bằng cách đòi tiền công.

Thế là rõ! Và đã lâu rồi, Thái chỉ trông cậy vào tiền mà gia quyến anh gởi lên cho mỗi tháng một ít thôi.

Chàng đọc tiếp quảng cáo, và lăm thầm nghĩ rằng chỉ có bọn người thất nghiệp và bọn người túng thiếu như chàng mới đọc quảng cáo thôi.

CẦN DỪNG

Một học sinh bậc trung học đệ nhứt cấp để kèm hai trẻ lớp nhứt tại nhà. Hỏi ông Phạm Văn Mìn, thầu khoán 758 đường Cao Thắng.

À, đây rồi? Thái reo thầm lên. Nhưng chàng thấy cái mĩa mai trong hai bài quảng cáo trên và dưới, nên buồn cười lắm: trên thì tìm việc, dưới lại tìm người, đúng là

cái người tìm việc trên: mà 2 quảng cáo cứ đăng mãi mấy ngày rồi. Hai người chưa gặp nhau à? Hay đã gặp nhau mà không thích nhau?

Thái nhứt quyết đi đến nơi cần dùng thầy giáo nầy, và không để trễ, chàng đứng dậy đi thay đồ.

* * *

Thái có cảm giác rằng ông Mìn không phải là một ông nhà giàu mới, mặc dầu biệt thự ông đang ở, chưa sơn đến lần thứ nhì từ lúc dựng lên đến bây giờ.

Ông Mìn có lẽ độ. Vâng, nhưng những ông nhà giàu mới cũng có thể có lẽ độ như ông. Không, không thể cắt nghĩa được cảm giác của chàng bằng một hay hai chi tiết. Nơi ông nhà giàu mới, tất cả cái gì cũng

kêu âm lên rằng ta đây vừa có tiền đây nè!
Nơi ông Mìn, thì tuyệt nhiên không.

Nhờ cảm giác đó mà Thái có ngay cảm
tình đối với gia đình nầy. Cảm tình của
chàng quả đặt không lầm chỗ.

Hai đứa bé, mười và mười một tuổi,
ngoan ngoan lắm. Chúng ham chơi, hay lo
ra, nhưng có người kèm là chúng chăm chỉ
được ngay.

Ngày đầu, Thái được ông Mìn tiếp rồi
đưa qua buổi học để giới thiệu cho thầy
trò tiếp xúc với nhau.

Mới đi dạy lần đầu, Thái chưa biết phải
làm sao cho ra vẻ. Chàng suy nghĩ kỹ thì
thấy cứ xử tự nhiên như một người anh
lớn đối với em nhỏ, không cần làm oai, mà
trái lại nên gây cảm tình.

Cuộc tiếp xúc được thân mật, và tín

nhệm phát sanh ngay nơi lòng hai đứa bé.
Ông Mìn coi bộ mừng lắm.

Những ngày sau đó, chàng đi ngay vào
buồng học, và luôn luôn học trò có mặt sẵn
nơi đó để đợi chàng.

Buồng học là một buồng trông ra
đường và ở giữa nhà. Buồng bìa bên trái là
buồng tiếp khách, còn buồng bên mặt có lẽ
là buồng chơi của trẻ con, vì chàng thường
nghe tiếng bóng bàn bên ấy.

Thái dạy vào buổi xế trưa. Trời nóng
bức lả, mặc dầu có quạt máy, thầy trò vẫn
nghe khó chịu. Thỉnh thoảng một chị người
nhà bưng ra ba ly nước cam vắt cho ba thầy
trò giải khát và buổi dạy nào chàng cũng
uống ít lắm là hai bần nước cam như vậy.

Thái giảng thêm bài trường và nói
chuyện nhiều hơn là dạy, vì chàng tin rằng

phương pháp đó hay hơn. Học trò xem ra cũng rất thích lối học như vậy.

Hai tuần lễ sau, không xảy ra chuyện đáng tiếc nào cả. Thái có gửi thư xin phép ông Mìn dẫn Long và Hưng đi xem “Nàng tiên khác thường!” và đưa hai cậu bé về tận nhà, rồi thôi, sự thân mật giữa thầy trò không vượt ra ngoài những câu chuyện bên lề sự học và những câu chuyện cổ tích ta và ngoại quốc.

Nói rõ là chàng gửi thư xin phép, vì chàng không gặp mặt được ông Mìn lần nào cả từ lần mới đến xin việc và lần giới thiệu thầy trò.

Hai đứa bé không tò mò hỏi về đời tư chàng, còn chàng thì tuy hơi tò mò thật đó, nhưng ngại thất lễ với gia đình ấy nên cũng không tìm biết gì.

Thái chỉ mong học trò tiến bộ để được tín nhiệm của gia đình, và mong cho tới tháng để lãnh tiền, hầu mua sắm thêm những vật cần thiết.

Bốn giờ chiều ngày thứ mười sáu, ông Mìn qua buồng học chào thầy giáo rồi khen ngợi:

– Tôi bằng lòng lối dạy của thầy lắm. Tôi có xem tập cháu, không thấy thầy cho bài nhiều, nhưng cứ nghe chúng nói chuyện thì nhận thấy chúng nó mở trí thêm nhiều lắm: suy luận đúng, tò mò hữu lý và biết sự tìm hiểu nhiều bài, nhiều việc xảy ra chung quanh chúng nó.

– Tôi mong thầy cứ tiếp tục phương pháp ấy mãi. À, thầy có giỏi Việt văn hay không?

– Thưa ông, đó là sở đoản của tôi.

– May lắm. Nhưng có thể làm cho học sinh khá Việt văn được hay không thầy? Tôi cứ nghe họ nói phải có khiếu mới giỏi được.

– Thưa ông, họ nói đúng phần nào. Nhưng đó là khi nào muốn xuất sắc muốn thành văn sĩ kia. Chớ còn muốn giỏi để đủ làm một bài luận văn cho sáng sủa, muốn hiểu và cắt nghĩa một bài văn cho thông thì chỉ nhờ được chỉ dẫn đúng cách và tự mình cố gắng là được rồi.

– Vậy hả! Tôi có một đứa con gái, con thứ ba. Năm nay nó học đệ tứ mà Việt văn nó kém lắm. Chính nó cũng tự biết thế và rất lo sợ hổng thi vì môn ấy. Thầy có thể nào giúp thêm giờ để dẫn cháu đến ngày thi cho đủ sức với người ta không?

– Thưa ông, hiện giờ tôi dạy từ ba đến năm giờ. Nếu chỉ thêm cho cô Ba, thì tôi ở

lại đến sáu giờ, không gì trở ngại cả.

– Tốt lắm. Tôi sẽ có chỗ tạ công thầy riêng về giờ thêm đó.

Ông Mìn vừa nói vừa xây lưng đi. Ra tới cửa, ông nói với vào:

– Đúng năm giờ, tôi sẽ đưa cháu đến đây để giới thiệu thầy trò với nhau, rồi chiều mai khởi sự học.

Thích chưa! Sẽ có tiền thêm đây, mà một tiếng đồng hồ dạy thêm này, lương bổng ít ra cũng tương đương với hai tiếng đồng hồ dạy trẻ. Trung học mà, chớ nào phải tiểu học đâu.

Nhưng Thái hơi ngạc nhiên không hiểu vì sao ông thầy khoán này lại không muốn giáo sư Việt ngữ thật thụ để dạy con gái, lại nhờ mình. Trung học mà dạy Trung học thì thầy với trò có khác hơn bao nhiêu đâu?

Đệ tứ là lớp chàng vừa bước khỏi chỉ mới mấy tháng nay thôi kia mà, ông cụ lẽ nào lại quên điều đó?

Hay là ông ta hà tiện, định lợi dụng mình? Ừ muốn giáo sư tốn tiền lắm. Còn nhờ mình thì bất quá đưa thêm vài trăm mỗi tháng là cùng?

Nghĩ tới đó Thái hơi lo. Nếu bị lợi dụng mà tranh đấu để tự vệ e mất chỗ làm. Còn nín thinh mà chịu thì tức biết bao!

Nhưng dầu sao cũng được chỗ an ủi này là người học trò mới là một cô gái mười tám, như ông Mìn đã nói.

Là thanh niên, Thái hay mơ mộng hão như bất kỳ học sinh nào. Thanh niên Thái lại là thi sĩ thì giấc mơ tình ái của cậu còn to biết bao nhiêu.

Đây là một cuộc phiêu lưu ngộ nghĩnh,

tốn tiền cũng còn dám tốn nữa kia chớ nói chi là được trả công rẻ.

Vậy đêm nay phải uống thuốc ngủ mới được, kẻo mơ quá rồi không nhắm mắt được đa nhé, vì ông Mìn đã quên đưa con lại, chàng nóng biết cô ấy ra sao.

Ngày giờ trôi sao mà chậm chạp đến phát giận lên.

Nhưng mà sợ lắm thay! Có ai chặn cho nó đi chậm thêm nữa thì Thái đây cảm ơn lắm lắm.

Mà giờ long trọng đã đến, không làm sao bước lui được nữa.

Suốt hai tiếng đồng hồ dạy Long và Hưng, Thái chỉ giảng được mỗi một bài cách trí thôi, còn thì kể những chuyện đầu Ngô mình Sở cả.

Chiếc đồng hồ Carillon bên buồng bên đồ nhạc rồi thông thả buông từng tiếng như kẻ sát nhọn đếm một, rồi hai, rồi...

Cánh cửa buồng mở, và nơi khung cửa nàng tiên áo trắng hiện ra, không biết có đẹp hay không, vì Thái bối rồi không dám ngược lên, làm bộ như câu chuyện đang nói với trẻ còn dài lắm mà chàng thì đang kể chuyện mê mết, quên cả bên ngoài.

Nàng tiên bước lại trước bàn, nghiêng mình chào thầy giáo rồi nói với hai em:

– Tới phiên chị học đây!

Hai đứa bé cười rồi đứng lên nói:

– Xin phép thầy.

Chúng không đợi thầy cho phép, chạy ừa ra ngoài, vừa chạy vừa la.

– Đổi phiên gác rồi, sướng quá, đi chơi nhé.

Thái nghe mình bình tĩnh hẳn lại. Cô bé xinh quá nhưng chàng thấy cô ấy còn trẻ con lắm. Cô ta không gây được tiếng sét nơi lòng chàng.

Thế là hơn, chàng nghĩ. Mình sẽ làm tròn phận sự một cách dễ dàng.

Cô bé Ngồi xuống ghế rồi thưa:

– Thưa... thầy – cô ta do dự giây lát không biết kêu Thái là gì – em là Huệ. Em học đệ tử trường “Cô Bắc”. Chiều hôm qua, ba em định đưa em lại đây để trình diện với thầy, nhưng lại có khách thành linh, rồi cuộc thăm viếng của khách kéo dài hơn tiếng đồng hồ. Khách đi rồi, thầy cũng đã về mất, Nên ba em biểu em xin lỗi thầy...

– Không cần gì. Thái chận nói. Ông cụ có nói qua là đủ lắm rồi.

Thái nhận thấy cô học trò ăn nói dễ dàng quá, lưu loát quá, và có bộ tịch dạn dĩ lắm. Thái thấy cần thành thật ngay với cô học trò để cô khỏi thất vọng, hoặc khỏi bị cô ta “côn” để phá chàng chơi.

– Tôi chỉ mới rời khỏi đệ tứ chưa đầy một năm, không hiểu sao ông cụ lại nhờ tôi dạy cô. Tôi cần cho cô biết điều ấy để...

– Thưa thầy, thầy khỏi ngại. Huệ chận nói. Chính em đã năn nỉ ba em muốn thầy đó. Em biết thầy sành Việt ngữ lắm, có lẽ còn rành hơn cả ông giáo sư của em nữa kia. Em biết về thầy nhiều lắm...

Thái hốt hoảng hỏi:

– Cô biết gì về tôi?

– Em biết thầy là thi sĩ Phong Điền...

– Làm sao cô biết được?

– Em có thấy ảnh của thầy đăng báo một lần.

– Vậy à! Nhưng tôi lại không sành nghề dạy học. Biết là một đảng, dạy được là một đảng.

– Mà thầy đã thành công với hai em Long và Hưng, lẽ nào lại không thành công với em.

Thái làm thinh giây lâu rồi nói:

– Té ra cô cũng đã để tâm đến bọn thi sĩ chúng tôi. Vậy chắc là cô thích văn thơ?

– Thưa, thích lắm.

– Thì sao cô kém Việt văn?

– Thừa thầy, bởi vì đi thi, người ta cho luận văn: Làm bài luận rắc rối hơn đọc một bài sáng tác nhiều.

– À!

Lời cô bé nhắc Thái nhớ đến chính một quan sát của chàng: là bên trung học Pháp người ta ra đề tả cảnh, còn bên Việt lại ra đề luận. Thiếu niên mười lăm mười sáu tuổi, chưa vững trí thì luận là một việc quá khó khăn đối với họ. Nhưng đó chỉ là mỗi hại nhỏ thôi. Cái nguy to là bao nhiêu cố gắng đều đưa vào luận nên nhiều học sinh chênh mảng mọi khía cạnh khác đến đôi tới đệ tứ mà còn viết sai văn phạm.

Cuộc tiếp xúc tới đó là chấm dứt. Thái lấy sách ra giảng cho Huệ nghe một đoạn “Thu dạ” không có ghi trong chương trình.

Thật ra thì Huệ có khiếu về văn chương.

Nàng hiểu rất mau, viết văn sáng rõ, nhưng vì thiếu chỉ dẫn nên hóa lu mờ đó thôi.

Ngày nào hai thầy trò cũng nói chuyện độ hai mươi phút rồi mới học. Chuyện bên lề học vấn, nhưng không xa học vấn bao nhiêu.

Huệ vô trách nhiệm nên không cần giữ gìn, nói đến cả chuyện nhà chuyện cửa. Nhờ vậy mà Thái biết cô Lan, cô gái lớn của ông Mìn là một góa phụ trẻ. Cô ấy lấy chồng năm hăm hai. Được một năm thì chồng chết, và cô còn ở vậy cho đến năm nay cô đã hăm tám tuổi rồi.

Huệ rất mến thầy, hay biếu quà thầy lắm. Mà nàng khéo làm sao. Trong câu chuyện, nàng hỏi bằng quơ vài chi tiết về lối sống của ông thầy, thế mà bằng vào đó, nàng đoán đúng được những gì thầy cần mà sắm không nổi, những món thật là bất

ngờ như cái tourne-disque¹ chẳng hạn.

Thú thật là thầy, từ khi gặp trò, không có ý quấy nào cả, không phải vì thầy là một nhà đạo đức, trái lại nữa. Nhưng mà cô bé thật là bé, bé người mà bé cả tâm hồn nữa.

Huệ chỉ mới bắt đầu trở mã. Tuy thân thể nàng hứa hẹn một sắc đẹp có hạng, nó vẫn còn cao lỏng khỏng, cổ nàng còn ốm nhom, mắt nàng nhìn mọi vật còn ngạc nhiên một cách đáng thương hại.

Huệ ăn diện như một cô gái lớn, nhưng sự ăn diện ấy không hòa hợp được với cái trẻ con nơi người nàng nên trông càng buồn cười thêm.

Thái rất thương em bé Huệ vì những câu suy nghĩ ngộ nghĩnh và hồn nhiên của em bé ấy, vì những mộng mười lăm của em về cuộc đời.

¹ máy quay đĩa

Chỉ có thể thôi.

Huệ là con nhà có giáo dục, nên lời lẽ cử chỉ của nàng không có gì quá đáng cả. Nhưng không hiểu sao, Thái tế nhận thấy rằng lòng mến thầy của nàng không phải vô tội đâu. Riêng trong bụng Thái, chàng cũng không dám nói đến tình yêu. Em bé còn thơ dại quá, bảo rằng nàng yêu mình, hóa ra vu cáo cho nàng sao. Nhưng mặc dầu không dám nghĩ như vậy, Thái cứ thấy sự triu mến thầy của cô Huệ không chỉ là sự mến sông.

Không có bằng cứ nào đích xác cả để cho là như thế. Nhưng chính sự thiếu bằng cứ ấy khiến chàng len lén nghĩ đến ái tình. Khi người ta yêu, người ta chỉ làm thỉnh thôi. Nhưng cái gì miệng không nói ra được, thì mắt nói lên hết cả, và tay chân, thân thể cũng đều bập bẹ được để phụ lời.

Huệ có hỏi nhà chàng lần nào đâu, và chàng cũng chưa bao giờ tự khai chỗ ở trọ ra, thế mà hôm ấy, sáng chúa nhật, chàng ngạc nhiên hết sức mà thấy Huệ đi ngang qua trước cửa, vừa đi vừa ngó vào nhà.

Căn nhà chàng ở trọ, trông ngay ra một ngõ hẻm dùng làm địa dịch qua lại cho cả xóm. Nhà không sân, không hàng hiên thành ra ai đi ngoài ngõ là y như là đã bước vào nhà nửa chừng.

Sáng hôm ấy, Thái đang ngồi ở bàn ngoài, đọc một chương trình chiếu bóng. Nghe tiếng giày, chàng ngẩng mặt lên thì hai người như là gặp nhau trong một căn phòng: họ cách nhau chỉ có hai thước thôi.

Huệ reo lên:

– Chào thầy. Thầy ở đây à?

Thái bối rối, không phải vì gặp con gái,

mà vì sự chạm mặt đột ngột quá nơi một căn nhà tồi tàn mà chàng thấy cô ta không biết là hơn.

– Ủ, tôi ở đây. Cô ba đi đâu đó?

– Thưa, em đi tìm người bạn, nhưng chắc địa chỉ sai nên tìm mãi không ra.

– Người bạn cô tên chi? Xóm này tôi biết tên cả mọi người, từ già đến trẻ.

Huệ ấp úng, rồi không đáp, khiến Thái thấy là nàng quyết đến thăm anh, sau khi đã biết địa chỉ anh nhờ cách nào không rõ, có lẽ nhờ lục lạo trong quyển sổ tay của ông Mìn chăng?

Huệ đứng đó mà làm thỉnh, chắc khó chịu lắm, nên Thái mời:

– Mời cô vào chơi.

Huệ mỉm cười, bước vào nhà liền.

– Anh ở trọ, hay là nhà của anh.

Nàng xưng hô như vậy một cách rất tự nhiên, như là đã xưng hô từ lâu rồi.

– Thưa tôi ở trọ. Nhưng nhà bà con, không nhận ai khác cả, ngoài tôi ra.

– Thì cũng như nhà anh. Sáng chúa nhật anh không đi chơi sao?

– Tôi ít đi lắm.

– Cả chúa nhật nữa? Trời ơi buồn chết! À, mà chắc anh không buồn. Anh ở nhà để làm thơ. Làm thơ vui lắm không anh?

– Nhọc lắm thì có. Nhưng mình thích nhọc, thành ra cũng hơi vui được.

– Người ta ra để sẵn, anh gieo vần có được không?

– Tôi chưa thử lần nào: Nhưng chắc phải có hứng mới làm hay được.

– Đâu anh làm thử bài thơ này xem.
«Sáng chúa nhật gặp khách bất ngờ».

Thái mỉm cười:

– Nếu cô bắt tôi làm ngay, không cho tôi đợi hứng thì thơ có đỡ cô ráng chịu nghe không?

– Đợi hứng? Thành ra hiện giờ anh chưa có hứng.

Thái nghe cả sự thất vọng chua cay trong giọng nói của Huệ.

Mặc dầu lòng chàng dừng dừng, chàng cũng không muốn làm phiền cô bé dễ thương này, nên vội cứu vãn:

– Có nhưng mà hứng chưa chín muồi.

Nhưng Huệ đã hiểu. Nàng thông minh lắm, việc gì tỉ mỉ nữa kia mà nàng còn tế nhận được thay, hưởng hồ chi cái hớ hênh to tát này của Thái.

Huệ nói vài câu chuyện không đâu rồi xin phép ra về.

Thái tiễn học trò ra đến đầu ngõ, nàng lên xe rồi anh mới trở vô nhà. Cuộc tiễn đưa “đến tận thuyền” ấy không phải chỉ vì lịch sự không mà thôi, mà là để an ủi một đứa bé vừa bị bể vỡ một bong bóng xà bông, đang buồn cho những màu sắc xanh đỏ bỗng nhiên tan biến mất.

“Tình trẻ con chưa rõ rệt bao nhiêu, rồi nàng sẽ quên mất và về sau còn thấy đó là buồn cười”. Thái lắm bảm như vậy, rồi an lòng được, sau trót một tiếng đồng hồ bần khoăn.

Hôm sau, người học trò vẫn ngoan ngoãn, nhưng ít nói, bảo là không nói gì hết thì đúng hơn. Nhưng tuyệt nhiên không thấy nàng lộ vẻ giận hờn, oán trách gì cả.

Năm hôm sau là trở lại bình thường. Huệ vui vẻ y như lúc trước, nói líu lo như chim.

“Đúng như mình đã đoán, Thái nghĩ thâm. Nàng sẽ quên đi chớ gái thơ thì lòng đại hay đi phiêu lưu, nhưng khi thấy các nẻo đường phiêu lưu ấy không có gì huyền diệu lắm, thì họ trở bước được ngay.

Hôm ấy đúng vào ngày cuối tháng – tháng dạy học – nghĩa là mười hai tháng chạp. Huệ trao cho Thái một phong thơ của ông Mìn và yêu cầu Thái đọc ngay.

Thơ cảm ơn công khó của ông thầy, kèm theo một số tiền. Tiền xúp dạy cô ba,

tính phải chăng chớ không lường công. Và
mời chiều hôm đó thầy giáo ở lại ăn cơm.

Đoán chừng ông thầy đọc vừa xong,
Huệ nói:

– Sáng kiến của em đó. Ba, má em cũng
mến anh lắm, nhưng bận quá nên quên
mất. Em nhắc, ổng bả mới nhớ ra và biểu
em nài nỉ cho anh nhận lời.

Thái hơi ngại, vì hôm đó chàng ăn mặc
không được sạch lắm. Về nhà thay y phục
thì không kịp nữa, bởi ông Mìn mời chàng
hể hết dạy là qua ngay để trò chuyện chơi
trước khi dùng bữa.

Nhưng không thể không nhận lời.

Nhà có sân trong mà Thái không dè.
Trông từ đằng xa, Thái thấy cả gia đình đều
có mặt.

– Người mặc áo vàng nghệ, có phải là cô hai đó hay không cô ba?

Thái hỏi Huệ đang dắt nẻo cho chàng.

– Dạ, chị hai em đó a.

Sân trồng hoa kiểng rất xinh, nhứt là rất ấm cúng và kín đáo, mắt người đi đường không dòm vào được.

Thái đã đến nơi. Chàng bận nhìn bà Mìn cao lớn đầy đà nên chưa thấy ai cho rõ. Chàng nghiêng mình chào từng người, bắt đầu chào ông Mìn trước. Khi mắt chàng dừng lại trước người thiếu phụ góa chồng thì chàng ngậy người ra.

Thiếu phụ đẹp, đẹp quá sức tưởng tượng của chàng. Chàng đã hình dung thử người đàn bà ấy thấy trong trí là cô ta hiện hơi đẹp hơn Huệ một chút, nhưng rồi sẽ thua Huệ khi Huệ được trở mã đều.

Nhưng quả thật chàng đoán sai rất xa. Sắc của Huệ mà đi mút con đường tiến triển, cũng còn kém hơn Lan vào độ Lan vừa trở mã xong. Huống chi Lan đã là đòn bà rồi.

Người đòn bà trẻ, đẹp hơn con gái đương thì nhiều lắm, vì cái chớm nở không sâu sắc bằng cái bùng nổ, vì buổi mai tuy tươi mát dễ ưa mà không say sưa bằng buổi trưa uy vệ hơn.

Trong tình sử của loài người, thật không nghe nói bực vĩ như nào mà mê con gái đến đổ vỡ cơ nghiệp, mà chỉ thấy toàn đòn bà làm tan nhà nát cửa người ta thôi.

Thái bối rồi như cậu học sanh mười bảy mới giao thiệp với bạn gái lần đầu, mặc dầu chàng đã hăm hai rồi.

Để che lấp sự lúng túng của mình, chàng đưa tay bắt lấy hai tay đứa bé trai, lồi nầm lấy tay chúng mãi, hỏi lằng xằng như là hồi nãy chưa gặp nhau.

Ông Mìn mời chàng ngồi, rồi nói bằng tiếng Pháp:

– Mettez-vous à l'aise, jeune homme².

Bà Mìn thạo đời lắm, đưa đầu đề ra ngay:

– Tôi biết thầy ăn cơm tháng, bỏ bữa mà không báo trước cũng chẳng sao, nên mới dám mời thỉnh linh như vậy. Số là vợ chồng tôi bận việc nên quên mất. Con Huệ nó nhắc mới sức nhớ ra. Để lại ngày hôm sau, e có điều gì trở ngại chẳng, nên mới mời thầy ngay hôm nay.

² Cứ thoải mái đi bạn trẻ.

Bà ta tỏ ra là một bà chủ có bản lĩnh. Chỉ có một mình bà là nuôi nấng buổi chuyện trò cho nó khỏi tắt ngọn. Nhờ thế mà Thái dễ chịu được và lần lần tỉnh lại.

– Ông giáo uống gì? Cô Lan vừa hỏi vừa day ra sau lưng lấy hai chai rượu để trên chiếc bàn con có bánh xe.

Thái ấp úng:

– Thưa cô, tôi uống gì... mà... không có chất rượu ấy.

Lan cười giòn lên:

– Như đòn bà ấy à? Như vậy làm sao được? Ít lắm cũng phải uống bia chớ.

– Thôi, cho ông giáo uống nước cam vắt, chị hai à, Huệ can thiệp để cứu ông thầy.

Lan đứng lên, thay cho mẹ mà đãi thức ăn uống cho cả bàn.

Đây là nàng tiên đã gọi hứng cho chàng làm thơ từ bao lâu nay, một người đàn bà có cái lưng ong như lưng gái nước Sở ấy, có những ngón tay riêng tự nó có linh hồn như những con vật sống, có đôi mắt mơ buồn một nỗi buồn khôn nguôi.

Suốt bữa ăn, Thái tế nhận được vẻ ngạc nhiên trên gương mặt cô Huệ.

Ái tình luôn luôn im lặng. Nhưng người ngoài lại nghe ồn ào lên rõ bông bông. Huệ có nói lòng mình ra bao giờ đâu, thế mà Thái đã biết rõ tâm tình nàng.

Thì nay cũng vậy, Thái chỉ hầu chuyện ông Mìn bà Mìn, thỉnh thoảng mới day qua đáp một câu hỏi thường của Lan, mà đáp một cách thờ ơ, lạnh nhạt. Thế mà Huệ như

trông thấy suốt tim. chàng đang máy động vì việc gì.

Huệ nó ngạc nhiên lắm. Mà chính chàng, chàng cũng ngạc nhiên. Lẽ nào chàng từ chối tình yêu của một cô gái trong trắng để băng khuâng trước một người đàn bà đã hăm tám tuổi rồi?

Trước khi kiếu từ ra về, chàng nghe bà Mìn nói:

– Ông giáo sư tự nhiên qua lại nhà chơi. Chúng tôi xem ông giáo như người nhà, nếu ông không cho thế là mịch lòng.

– Dạ, tôi đâu dám...

– Con Huệ nó nói đến ông luôn thành ra ông không qua đây mà chúng tôi đã quen nhiều với ông rồi.

Bà cười đến rung rinh cả thân thể.

Vâng, Thái sang nhà thường lắm. Chàng chỉ lo không có lý do để sang. Nhưng mà người ta cho phép, đại gì không nhận.

Nhưng càng qua lại nhiều, càng tủi thêm. Cô Lan chỉ xem chàng là một ông giáo đến dạy ở tư gia, không hơn, không kém. Hôm nào vui tánh, nàng bước thêm một bước, đối xử với chàng như một người chị đối với một người em trai họ.

Thật là trời trả báo cho chàng. Chàng đã xem Huệ như em thì bị Lan xem lại như em, quả đáng kiếp. Nhưng nghĩ oái oăm thay, ái tình. Nó giống như là trò chơi bi-đa của người Nga: viên đạn này chạy đi tìm viên đạn kia, nhưng viên đạn kia không đứng lại với bạn, mà chạy tìm viên nọ.

Thái đau một niềm đau khó chịu. Thà là bị tình phụ rầy cho cái đau nó rõ rệt ra, kêu khóc lên được cho hả hơi, và tự an ủi

được khi nghĩ rằng người ngoại cuộc cũng sẽ tội nghiệp cho mình.

Đằng này niềm đau âm thầm của mình chính mình cũng không than trách được, thì cái đau ấy mới lắng xuống tới đâu để mà biết mà rút để mà mài cho mòn lần mòn hồi cả tâm hồn chàng.

Lan có khinh rẻ, hắt hủi chàng lần nào đâu? Nàng có yêu chàng rồi phụ rẫy chàng lần nào đâu? Nàng chỉ thờ ơ thôi, xem như là chàng không có.

Hỡi vì sao trên trời, lấp lánh về nửa đêm! Có biết chẳng một con đế kia mỗi tối mỗi nằm ở miệng hang mà dòm lên trời, bị thôi miên vì vẻ rực rỡ của nàng, mà vẻ rực rỡ ấy không bao giờ soi thấu miệng hang cả.

May thay là Thái có nơi lủi về ẩn náu.

Đó là thế giới thơ của chàng. Thế giới ấy lần này được thủy triều đưa phù sa tình ái đến, nên nó bỗng trở nên phì nhiêu kỳ lạ.

Người ta nói chỉ có đau khổ và ái tình mới làm nảy tài thi như được. Thái đã yêu mà yêu đau đớn, thành ra chàng đủ cả hai điều kiện để thành công.

Thơ chàng bỗng nhiên già dặn và sâu sắc ra. Người ta đoán được rằng chàng đã rút bao nhiêu tình cảm ấy nơi trường đau khổ, đã đi sâu trong thất vọng, trong chua cay mới tìm thấy được những giọng thơ nó làm bối rối người đọc.

Lần này, Thái nổi danh thật sự. Người ta phổ nhạc thơ chàng, người ta ngâm thơ chàng trên các đài phát thanh, người ta in thơ chàng dưới đủ hình thức, hình thức phổ thông cho mọi túi tiền, hình thức xa xỉ để đưa thơ chàng vào các gia đình vốn

không thưởng thức văn nghệ bao giờ cả.

Tập thơ đầu in xong, Thái ân hận không kịp tất cả vào đó. Tiếng kêu đau thối thía hơn hết chỉ mới phát ra đây, ngày chàng được tin Lan sắp đi lấy chồng do Huệ thổ thê kể.

Chàng làm xong bài «Mừng cưới» ngay chiều hôm đó, giữa lúc cô học trò Huệ đang làm bài theo lời chỉ dẫn của chàng.

Bếp xếp tin ấy, Huệ rình phản ứng trên mặt Thái để đọc tình cảm của chàng. Nét đau cảm lặng mà nàng bắt chợt được trên đó như biến thành tiếng động rồi vang dội vào lãnh vực sâu thẳm của lòng nàng.

«Trời ơi! Anh ấy đau đớn như thế à? Nghĩa là anh ấy quá yêu chị mình quá lắm, và nghĩa là mình vẫn là một kẻ ngoài vòng tình cảm của anh thôi».

Một tháng sau, Thái được thiệp mời dự tiệc cưới. Nhà giàu thì đờn bà năm con bảy cháu vẫn còn làm đám cưới rình rang như con gái được.

Cầm tấm thiệp, Thái không nghĩ đến mối tình của chàng nữa mà chỉ lật qua lật lại vấn đề nên đi hay không nên đi.

Không nên đi, không phải vì xấu hổ với ai, hay vì hờn ai. Không, nếu mà Lan biết, chàng cũng không có gì để mắc cỡ với nàng. Chàng đã yêu mà không nói ra, không phải vì chàng nhút nhát mà chỉ vì chàng thấy có nói cũng vô ích. Người mà chàng yêu trộm không bị xúc động lần nào cả mỗi khi tiếp chàng. Người thờ ơ như vậy thì còn hy vọng gì.

Chàng cũng không hờn mát Lan được, vì lan đã có dịp khước từ sự tỏ tình của chàng lần nào đâu?

Không nên đi vì công phần tình đời.
 Gia đình này chỉ xem chàng là một ông
 giáo vào dạy tư gia, trừ Huệ thì khác thôi.

Một ông giáo vào hạng đó không thể
 nào có ghế ngồi trong những cuộc tiếp tân
 sang trọng của họ được.

Họ mời chàng chỉ vì chàng vừa nổi
 danh. Giới nào, họ cũng muốn có vài đại
 diện lỗi lạc, cả giới văn nghệ sĩ là giới thật
 ít dính líu đến xã hội của họ.

Họ mời chàng ngồi đó để làm cây cảnh
 cho rôm bữa tiệc thôi.

«Các ngài thấy hay không, sự phong
 phú của các mối giao thiệp của tôi: bác học
 có, nhạc sĩ có, thi sĩ có, chứ không phải chỉ
 mời được nhà giàu không mà thôi như các
 ngài đâu».

Thái đã bị người ta dùng làm món đồ

trang trí như vậy vài lần rồi. Lần đầu chàng thích lắm, nhưng sau nhận được ẩn ý của họ, chàng vỡ mộng ngay.

Đáng buồn hơn nữa là cái thứ cây cảnh lạ là chàng, lại lắm khi không được ai buồn ngó đến.

Văn nghệ sĩ à? Là cái quái gì ấy, nhiều người tự hỏi thế rồi tò mò dòm một cái. Đoạn thấy những con người không oai vệ chút nào, không sang trọng tí nào, họ lơ đi ngay.

Tủi thân lắm! Thái có một người bà con nhà giàu. Lâu lắm chàng mới đến thăm người ấy một lần. Một hôm, thấy trên bàn hần có một quyển truyện kiếm hiệp, Thái hỏi:

- Anh thích đọc sách lắm không?
- Buồn ngủ lắm. Tôi mua cuốn truyện

này chỉ cốt đọc mỗi bữa độ nửa trang cho dễ ngủ đó thôi.

Tủ ôi là tủ cho sản phẩm của tinh thần khi chúng lạc vào thế giới tiền bạc.

Thái dẫn đo rất lâu. Rốt cuộc chàng quyết định phải đi. Gia đình này vẫn lịch sự đối với chàng, chàng không thể vô lễ là nằm nhà được.

Vả lại, biết đâu họ mời chàng không vì lẽ khác hơn là lẽ chàng nghi ngờ. Biết đâu đây lại không là sáng kiến của Huệ. Nàng luôn luôn can thiệp để cho Thái được tham dự vào mọi hoạt động xã giao của gia đình: Dạ yến tại nhà, rong chơi cuối tuần nơi các bờ biển v.v...

Chồng của Lan quả xứng đáng một ông chồng mà Lan mong ước: một người giao thiệp rộng (bằng vào số tân khách đang trai trong bữa tiệc), có dáng điệu oai vệ của một chủ nhơn ông, đủ bản lĩnh sống đời sống mà người Pháp gọi là «Mông-đen». Hai vợ chồng đi hết bàn này qua bàn khác. Ở mỗi bàn họ đều bị thưởng mỗi người một ly rượu mạnh. Ông ấy không hề trốn ân huệ của tân khách, lại còn bao sân giùm cho vợ. Năm căn phố lâu của tửu lâu «Hà Đình» hôm đó được gỡ tất cả vách gỗ ngăn. Mỗi căn chứa năm bàn, vị chi là hai mươi lăm bàn tất cả. Tính ra ông ta uống đến năm mươi ly rượu mạnh mà không hề thấy sắc mặt ông ta thay đổi màu chút nào.

Hai vợ chồng mới xứng đôi làm sao! Ông chồng hơi đen da nhưng vẫn đẹp trai một cách kim thời, nghĩa là đẹp như một lực sĩ diễn kinh.

Còn bà vợ thì khỏi nói. Bà ta ăn đứt tất cả gái tân đang có mặt, ăn đứt luôn những thiếu phụ mà nếu không có bà, họ sẽ là những nàng tiên trong dạ hội này.

Nghe đâu như là Lan đã từ chối lời xin cưới của một vị bác sĩ để tái giá với ông Công, nhà xuất nhập cảng này.

Xã hội Việt Nam bắt đầu thay đổi để biến lần giông giống như xã hội Âu Châu về giá của con người. Ngày nay, người ta thấy những ông giáo sư, những ông bác sĩ đi xe đạp. Giá trị họ vẫn y nguyên như ngày xưa, nhưng giá của họ sụt đi trước cái bước vươn lên của những nhà tư bản. Một nhà trí thức, một kỹ thuật gia tốt nghiệp như một kỹ sư chẳng hạn, thật phải lép vế trước một con nhà giàu.

Lan đã chọn chồng theo lý tưởng của giới nàng. Nàng có tội gì đâu?

Hai suôi gia chiếm một bàn riêng đặt trong một phòng vắng. Cặp vợ chồng mới bạn đưa nhau đi trình diện với từng tân khách, nên chưa ăn được, chỉ có cha mẹ em út đôi bên là đã ăn một lượt với khách.

Ăn xong, họ ra ngoài, thay thế cho hai vợ chồng vào mà dùng bữa. Trong phòng bấy giờ chỉ có ông Công, Lan và Huệ.

Lan sai Huệ chạy mời Thái vào.

Thái ngạc nhiên, không hiểu Lan mời mình vào làm gì. Khi chàng đến nơi, Lan tươi cười đón đả mời chàng ngồi để dùng thêm rượu bánh.

– Anh nè, nàng giới thiệu Thái với chồng. Đây là ông Thái, một thi sĩ hữu danh, bạn của gia đình em. Hình như là thơ của ông ấy hay lắm.

– Hân hạnh. Công đứng lên bắt tay Thái. Đoạn ông day qua nói với vợ:

– Ủ anh cũng nghe danh ông Thái. Hình như là thơ của ông hay lắm.

– Hân hạnh về phần tôi. Thái đáp mà lòng đau xót cho hai tiếng «hình như» mà hai vợ chồng mới ấy vừa dùng.

Họ cóc cần nghệ thuật, cóc cần thơ, chỉ cho thi nhân lọt vào vòng giao thiệp của họ để tỏ ra họ cũng thân được với trí thức thôi.

Đôi tân hôn bấy giờ cũng đã dùng xong bữa ăn. Phổ ky bung đến một thổ tàu hủ đặc biệt làm bằng hạnh nhơn.

Lan chính tay múc tàu hủ ra chén rồi mời Thái:

– Trong thực đơn, tráng miệng bằng

cam, đu đủ, bánh sữa. Nhưng anh Công ảnh thích tàu hủ nầy nên chúng tôi kêu riêng. Mời ông dùng thêm với vợ chồng tôi một chén chơi. Tàu hủ hạnh nơn của Hà Đình thì ngon đặc biệt.

Cả ba cùng thưởng thức biệt phẩm của tửu lầu, xong họ uống trà, cũng chính của tửu lầu ướp lấy.

Lan châm trà cho Thái rồi nói:

– Ông Thái nè, tôi có câu chuyện riêng, cần nói với ông hôm nay.

Thái giựt mình, nhưng cố bình tĩnh đáp:

– Thưa bà, tôi sẵn sàng nghe bà chỉ dạy.

Nàng lại cười, lịch sự hơn bao giờ cả rồi tiếp.

– Số là ở ngoài họ nói nhiều về bài thơ Mừng cưới gì đó của ông. Họ nói đến nó nhiều quá, và dám xuyên tạc nầy kia nữa là khác. Tôi chỉ mới nghe đây thôi, và tôi lo chồng tôi cũng nghe như vậy rồi ngộ nhận gì hay chẳng? Nên tôi cần cả ba đều gặp mặt hôm nay để phá hết mọi hiểu lầm.

Nàng lại cười, mời thuốc người khách đang run sợ và tiếp:

– Nếu ông đã thâm yêu tôi, thì đó là quyền của ông, không ai nói vào đâu được cả. Ông bắt tôi mà làm đề thơ, cũng chẳng can gì, còn danh dự cho tôi nữa là khác. Nhưng quả tôi không phải là nhơn vật là ông đã tả trong bài thơ đó. Tôi không phải con người ham giàu rồi lơ là với một người bạn xưa.

Tôi chỉ là một người đờn bà tầm thường thôi. Tôi mộng lấy một người chồng thích

hoạt động, rồi tôi sẽ an phận mà nuôi con. Văn nghệ sĩ là một bức mà tôi không hiểu, nên không hề yêu được. Chỉ có thể thôi. Có phải như vậy hay không, thưa ông?

Rồi nàng lại cười giòn, như là nói một câu chuyện rất tầm thường mà hơi ngộ nghĩnh một chút.

Thái lúng túng đáp:

– Thưa bà, họ chỉ bịa ra đó thôi, chứ...

– Không có gì mà ông phải thắc mắc như vậy: Văn thơ chỉ là chuyện bịa thôi. Ông đây có quyền bịa bất kỳ thứ gì. Không, ông khỏi ngại, chúng tôi hiểu biết lắm. Mời ông dùng thêm trà. Trà ngon quá.

Bỗng có người gọi hai vợ chồng ra.

– Anh đi một mình, Lan nói, em ở đây với ông Thái.

Nhưng ngoài ấy người ta đòi hỏi cô dâu ráo riết lên. Thái phải nói:

– Xin bà cứ ra, kéo người ta đợi. Đã có cô Huệ ở đây với tôi.

– Thôi, như vậy thì xin phép ông.

Nãy giờ Huệ lùi lại, giấu mình trên một chiếc trường kỷ kiểu Tàu, đặt trong góc phòng.

Bấy giờ nàng mới đứng lên để đi lại bàn, nhưng Thái mau chân hơn, đã tới gần bên nàng rồi. Hai người đứng nhìn ra cửa sổ. Những nóc nhà bản thủ làm cho khung cảnh bỗng khác hẳn khiến người xem cảnh ngỡ vô cùng: trong là một căn phòng lịch sự tuy trang hoàng theo kiểu Tàu xưa; rồi đột ngột là những mái ngói đen buồn vì nắng mưa của năm tháng.

– Anh đã nghe rõ, Huệ nói sau một hồi

im lặng, chị em sẽ an phận nuôi con, và không bao giờ hiểu văn nghệ sĩ cả.

Em nói câu này không phải vì ganh mà làm hoen ố mối tình của anh: là em ngạc nhiên lắm. Làm sao mà nhà thơ cao đẹp này lại yêu đến đại một người đàn bà tự thú là tầm thường, không mơ một mộng đẹp nào cả, không rung động vì một tình cảm nào cả.

Chị của em đẹp thật đó. Nhưng không lẽ ra thi sĩ mà chỉ yêu vì sắc đẹp của thân thể mà không kể đến cái đẹp của tâm hồn?

Thái đã ngà ngà say. Chàng nhìn Huệ giây lâu rồi mỉm cười. Chàng đưa tay xoa đầu cô gái bé rồi nói.

– Không, em không thể hiểu được đâu.

Cử chỉ và lối xưng hô mới của Thái chỉ do lòng thương mà có thôi. Chàng thương

cô bé như một em nhỏ dại, mà hôm nay, nhờ thân mật, nhờ rượu nên chàng mới dám bộc lộ tình thương ấy ra.

Nhưng Huệ nghe tê tái cả người, bước đến một bước nữa, đứng gần sát Thái rồi hỏi:

– Sao anh biết em không hiểu được lòng anh?

Lần này Thái cười to lên, cười như một anh chàng mới say, men rượu còn kích thích dữ.

– Em không hiểu, vì như thế này. Em sẽ lớn lên bằng chị của em. Em sẽ đẹp lắm, có thể đẹp hơn chị của em nữa. Nhưng ngày ấy, nếu anh còn sống, anh cũng sẽ không yêu em được, mà chỉ thương em như bây giờ thôi em à!

Em nên biết rằng một văn nghệ sĩ bao giờ cũng sống trước người trang lứa đến năm bảy năm là ít. Tâm hồn anh già hơn tuổi anh nhiều. Như vậy anh chỉ có thể tìm một tâm hồn bầu bạn nơi một người lớn tuổi hơn anh thôi. Chị em không hiểu thơ anh, đành vậy nhưng bà ấy lại hiểu những cảm nghĩ thường của anh, vì bà ấy già hơn anh nên mới có được tâm hồn ngang mức với tâm hồn anh. Còn em, em chỉ hiểu thơ, mà không hiểu anh được, em nghe chưa. Khổ lắm là em càng già, anh cũng già luôn, tâm hồn anh không thể đợi tâm hồn em được để cho đôi ta cảm thông nhau.

Giữa đôi trai gái, nếu một bên là văn nghệ sĩ, thì không thể nào tránh được sự so le để có thể yêu nhau được. Muốn xứng tuổi phải so le tâm hồn. Muốn xứng tâm hồn, phải một bên già một bên trẻ.

Anh cũng muốn yêu em lắm đó, mà tạo hóa có cho phép tâm hồn anh ngưng lại để đợi tâm hồn em đâu.

Huệ rưng rưng nước mắt:

– Hay là em cố cho già lòng thêm để theo kịp anh.

Thái cười ha hả:

– Cũng không được nốt. Em ơi, thôi vậy nhé! Số kiếp của anh là phải chịu đau khổ, còn số kiếp của em là phải chịu vạ lây. Thế mà còn hơn là gượng yêu nhau để rồi thất vọng.

Huệ nức nở mà rằng:

– Em chỉ thương anh thôi, còn cái đau của em, em cần gì.

– Vậy à? Thái ngạc nhiên hỏi. Có lẽ em già hơn tuổi em đó. Thôi em thôi đi, để anh xét lại coi có quả em già hay không mà có được lòng vị tha ấy.

Mắt Huệ reo cười lên, nhưng vẫn còn long lanh ngấn lệ.

2. BAO BỐ NHÌN MẶT

Mạnh tuy còn ít tuổi mà lo xa như một ông cụ. Anh sửa soạn nào bông gòn, dây băng, tanh-ti-dót³ đủ cả rồi cho mọi thứ vào cái hộp cứu cấp bằng da của anh.

Từ Sài Gòn lên đó mười ba cây số. Biết đâu dọc đường lại không té cây chơn hoặc tới nơi leo cây, lội rạch lại không bị gai quào, nọc đâm.

3 teinture d'iode: cồn thuốc.

Hộp cứu cấp ấy anh dùng mang thuốc, mang ống tiêm để đi chích dạo trong xóm Hòa Hưng.

Để thuốc, gòn vào đó xong, anh mới nhận ra rằng anh đã chuẩn bị như là đi làm nghề, chỉ trừ thuốc và ống tiêm không có bỏ vào đó mà thôi – Hay là bỏ đủ vào đó? Biết đâu...

Thế rồi anh thêm vào hộp một ống chích, ba cây kim, vài mũi thuốc khỏe, vài mũi thuốc cầm máu.

Vừa lúc ấy thì Thế tới ngoài ngõ, bóp chuông xe máy leng keng và kêu với vô:

– Rồi chưa ta? Đi nè, kéo trưa, nắng lắm!

Họ lên Vĩnh Phú để uống nước chè tại lò đường của dì của Thế.

Vĩnh Phú là một làng vườn, đất ẩm nên hợp với sự trồng mía.

Từ quốc lộ Sài Gòn – Bình Dương ra đến sông Sài Gòn, địa phận của làng, mía trướng cò lên, trùng trùng điệp điệp trắng xóa như một biển lau sậy.

Đây đó những hòn đảo xanh rì: đó là nhà dân, với vườn tược bao bọc chung quanh.

Xa, thật xa ngoài bờ sông, những trại ngói dài với ống khói cao, nhả khói lên đen ngòm cả bầu trời trong trẻo của thôn dã. Đó là những lò đường trong làng.

Nhờ có công nghệ nên làng trù mật lắm. Nhưng tuy dân có của thế mà không ai ở không cả. Cả làng làm việc như cái ổ ong.

Đây, vài mươi phu cuốc đất. Đất đen

như than, mà mềm như bùn. Lưỡi cuốc rất to, xắn xuống rồi lấy lên từng cục trông ngon như nhún bánh trung thu chai bằng đậu đen.

Kia, một nhóm phụ nữ phát mía, những đám mía đã tới tuổi nấu đường.

Trong lò lửa cháy rần rần, trông vui và ấm lạ.

Tiếng ông che nghiêng răng kèn kẹt như càm giận sao dân làng bắt các ông làm việc nhiều thế để hưởng lợi.

Ông che là những khúc gỗ tròn, đứng kề sát nhau, lăn quay như con vục. Mía đút vào đó, ông nghiêng dẹp lép, nước chảy ra không sót một giọt. Bàn ép của các xe mía là những ông che tí hon nằm ngang.

Dì của Thế là một chủ lò đường, nhà làm ăn rần rần nhưng không con.

Bà thấy Thế lên thì mừng rồi rít, hối trẻ ví gà để đãi cháu một bữa gà luộc nước chè.

Hai anh em hỏi thăm sức khỏe bà dì xong là thoát ra ngoài. Uống nước chè là chuyện phụ. Họ lên đây chỉ để hưởng thú quê một ngày chúa nhật, sau cả tuần lễ ngộp thở ở Đô thành.

Cặp Mạnh, Thế đi xuống bến, mở xuống cửa dì cột nơi đó, rồi bơi ra giữa dòng.

Nước sông Sài Gòn ở nơi đây xanh lơ như nước sông trong tranh, nên hai anh em muốn ở mãi dưới ấy cho đến bữa cơm trưa.

Nhưng mới bơi được một đôi là bà dì đã cho người gọi giựt ngược lên. Bà ta nhận được lệnh khai thuế gì đó mà đọc không hiểu mấy bữa rày, nên nóng được đứa cháu thông thái cắt nghĩa cho nghe.

Không được chơi nước thì chơi lửa vậy, đôi bạn tự an ủi thế. Và giải thích xong giấy tờ cho chủ lò nghe là họ ra liền, không ngồi nóng ghế chút nào.

– Nước chè là nước làm sao vậy? Mạnh hỏi.

– Là nước mía nấu sôi để làm đường, mà chỉ mới sôi đến độ nào đó thôi.

– Vậy hả? Thành ra thịt gà luộc trong đó ăn ngọt?

– Ừ.

Người thợ nấu đường đứng xem chảo nước mía sôi một hồi, dường như thăm hỏi từ bong bóng mật đang sùng sục trồi lên hụp xuống, đánh hơi cái mùi ngon ngọt thơm thơm từ chảo bốc ra, rồi nói: “được rồi”.

Đoạn anh ta thọc gáo vào chảo mức đầy một gáo nước chè, đổ ra hai cái tô đặt cạnh đó, trong tô có sẵn vài lát gừng.

– Mời hai cậu uống nước!

– Nước chè đây à? Mạnh hỏi bạn.

– Ủ, uống cho biết kéo chết thành ma nhà quê.

– Ma chợ chớ. Nếu ma nhà quê thì đã sành uống nước chè.

Mạnh thổi vào tô nước nóng, rồi uống từng hớp kêu soạt soạt cái thứ nước ngọt một vị ngọt tươi và cay cay hơi gừng ấy.

Người thợ nấu đường khác đi lại, tay cầm hai cùi thơm phủ một thứ nước sơn vàng láng mà trong.

– Hai cậu mút cái này rồi uống nước mới ngon.

– Gì đây?

– Đường gần tới. Nhúng cái gì vào đó, rồi mút cũng ngon cả, củi thơm, củi bắp, vỏ bưởi, đu đủ sống, v. v...

– Như con nít mút kẹo vậy. Thế ời, ngộ quá!

Mạnh mút một cái, hớp một hớp nước chè nóng, vừa lắng nghe mùi nước mía ngập ngừng muốn biến ra mùi đường mà chưa thành hẳn, vừa nhìn người ngồi che cho che ăn.

Anh ta ngồi ngay dưới đất, rút mía nơi đồng mía sau lưng rồi đút vào hai con che trước mặt.

Che nuốt lần lần những cây mía cứng ấy như một con quái vật đang đói một cơn đói khổng lồ, ăn mãi, không bao giờ no cả.

Hai con trâu kéo một cây trục đóng dính vào đầu một con che, đi vòng quanh bất tận. Đó là động cơ sống hai... ngưi lực, dùng để quay cái bàn ép to tướng kia.

Con che kêu rít lên, nghe rợn cả người, khiến Mạnh có cảm giác đó là một vật sống có linh hồn, mà đây là một linh hồn hiểm ác.

Như đang cùng một ý nghĩ với bạn, Thế nói:

– Họ sợ hãi kêu con che bằng ông che nghĩ cũng phải. Họ hay cúng kiến nó lắm, và con che nào cũng có “cô hồn” cả.

Cho che ăn về đêm là một công việc cảm tử. Hễ ngủ quên trong nháy mắt, đứt

luôn tay mình vào đó là chỉ có trời cứu. Ở đây vài năm lại xảy ra thảm kịch ấy một lần.

Bỗng ai nấy đều giựt mình kêu thét lên một tiếng khủng khiếp. Họ dòm lại thì, trùng phùng kỳ lạ thay, tay người thợ ngói che vừa bị “ông” che ngoạm phải.

Tiếng kêu la của nạn nhơn nghe kinh sợ lạ kỳ như tiếng một người thoát thấy ma, rồi lại tuyệt vọng quá sức như người vừa rơi xuống miệng hố sâu, không mong ai cứu được cả.

Trong khi ấy thì cặp trâu cứ bình thản kéo cây trục, cho con che lăn quay đi.

Lẹ như chớp, anh thợ nấu đường nhảy tới nắm mũi trâu mà chặn nó lại. Nhưng tay anh thợ ngói che đã bị nuốt đến cườm.

Cả xóm bu lại tháo che ra. Bàn tay anh nẩy dệp lại như con khô hố. Huyết quản và hồi huyết quản bị bể máu ra có vọt, còn nạn nhân thì đã bất tỉnh như sự vì mất máu và vì sự đau đớn.

Mạnh lạt đặt chạy vào nhà lấy đồ nghề ra bằng bó cho nạn nhân, tiêm cho hẳn một mũi thuốc khỏe và một mũi thuốc cầm máu, rồi hối thúc:

– Mau mau đưa anh đó đi nhà thương, không thôi anh ta chết mất.

– Liệu cứu được không cậu? Bà chủ hỏi.

– Chắc chắn được, nếu đi kịp. Xuống nhà thương, người ta biết cách và đủ phương tiện thì hy vọng lắm.

Khi người ta đưa kẻ rủi ro đi rồi thì vừa tới bữa ăn.

Bà chủ lo âu cần mời khách, và cố nhiên nhấn mạnh về công của anh bạn trẻ này.

– Thuở giờ, bà nói, chúng tôi chỉ để vậy mà chịu chết. Nay nghe theo lời cậu thử một chuyến xem sao. Nhưng dầu sao cũng cảm ơn cậu lắm. Trong làng mà có một người biết thuốc như cậu thì đỡ biết bao!

– Hay là mây ở luôn đây mà tàm thấy lại vườn, Thế nói cà rơn.

Bà chủ cũng cười mà rằng:

– Thiệt chớ! Ở đây không thiếu mỗi đâu. Giàu thì không giàu, nhưng cậu kiếm tiền sống dư dả. Muốn tìm đôi bạn, cũng chẳng thiếu gì nơi.

Thế thúc cùi chõ vào hông Thịnh một cái rồi nói:

– Mê chưa? Cái vụ tìm đôi bạn đó mới là hấp dẫn đa!

Mạnh làm thỉnh, nhưng không và cơm nữa. Anh ta đang bị lời đề nghị chơi chơi này quyến rũ.

Thầy chích dạo ở Sài Gòn đã nhiều lắm rồi. Lóng nầy anh ta phải đập xe máy rả cả giò để đi từ mỗi nầy tới mỗi khác, họ càng ngày càng hiếm hoi ra.

Giây lâu, anh ngược lên hỏi bà chủ:

– Nhưng ở đây tìm nhà ở, khó hay dễ thừa dì?

– Cũng khó lắm. Mà tôi có một cái trại ngoài kia, cậu ở đó vài tháng, chừng có tiền, tôi sẽ cho đất mà cất nhà.

Dân ở đây chỉ mắc phải có ba bệnh thôi: rét rừng, kiết lị, và bón uất. Bệnh sau đó, gây ra muôn ngàn biến chứng, nào là nhức đầu chóng mặt, tức ngực, vân vân...

Mạnh biết rõ thế nên anh ta “làm thuốc” rất mát tay, chữa đâu lành đó. Dân làng phục lẫn anh ta và kêu anh là thầy thuốc. Có người lại tôn Mạnh là đốc-tơ.

Ở Sài Gòn, sao anh ta lèn xèn, thế mà lên đây cũng bộ y phục ấy, nhưng trông anh ta lại sang trọng ra.

Mạnh thấy là mình đã tìm được đất dụng võ, và quyết yên phận sống nơi xó này đến già với cái mộng mua vườn mua đất và có vợ.

Vì ảnh hưởng kinh tế, ở những làng trù phú lâu đời, con gái thường dễ coi và nhiều khi đẹp.

Mới ở có một tuần mà Mạnh đã chú ý đến năm cô, cả năm đều cùng xóm với anh, đó là chưa nói đến nhiều xóm khác mà anh đi chưa tới.

Thật ra năm cô gái ấy không đẹp để gì bao nhiêu. Một cô được nước da trắng trẻo như gái chợ. Hai cô đen mà đen duyên, trông rất dễ yêu. Cô thứ tư hơi to lớn, nhưng thân thể nở nang đều đặn tuyệt mỹ. Cô chót nói chuyện nghe mê lắm, thông minh và khôn ngoan như một cô gái có học nhiều.

Yêu họ mà qua đường thì thú lắm. Mà cỡ cưới họ làm vợ cũng chẳng hại. Nhưng Mạnh còn tham lam. Biết đâu xóm khác lại không có người lý tưởng. Hấp tấp rủi còn nữa thì có phải là tiếc lắm hay không?

Anh ta nghiêm nhiên là nhà tai mắt ở đây rồi, uy tín có thừa, bóng sắc như bóng sắc của anh, đối với gái quê cũng là có

đường lắm, thì tội gì không chọn hoa khôi trong vùng để mà yêu hoặc để mà lập tổ ấm.

Hôm ấy anh đi chữa bệnh cho một ông lão ở xóm Lò mứt chuối.

Anh đạp xe đạp trên bờ các con đê, qua hết đám mía này đến đám mía khác, thì bỗng trước mặt anh một chiếc cầu ván đón đường. Cầu ván làm bằng ba tấm ván nối dài lại, thành hình thang trong khoa hình học; bề ngang cầu chỉ vón vện rộng có bốn tấc thôi.

Anh Mạnh xuống xe, rồi người và ngựa (ngựa hai chân) cặp song song nhau mà qua cầu.

Cầu ván đóng đinh lắc lẻo, gập ghình, rung rinh thấy mà bắt ngán. Thỉnh thoảng cái bàn đạp bất nhơn đập vào ống qnyễn anh ta một cái đau điếng người.

Tắm ván giữa cầu cao hơn tắm ở đầu cầu. Đẩy xe tới đó, ông thầy lụi bị đập một cái nữa, đau quá, ông ta toan cúi xuống mà xoa chân thì bánh xe trước đã trật ván lọt xuống mương.

Cố níu xe lại, thầy lụi ta lại bị xe trì rồi cả hai rơi xuống nước một cái tùm.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà anh ta mới ngã mình ra khỏi cầu ván, Mạnh thoáng thấy một cô gái đứng ở bờ mương đối diện, cách đó độ hai mươi thước.

Cô gái xinh đẹp lắm. Trong lúc hốt hoảng mà Mạnh nhận được điều đó, chứng tỏ sắc đẹp của cô ta quả sáng rực lên.

Hình như cô ta đang cười rũ rượi, tuy không ra tiếng.

Mương sâu cỡ hai thước; gặp lúc nước ròng, các mương trong đều đánh tháo ra

ngoài sông nên nước chảy siết. Mạnh lại không biết lợi.

Hồi té, anh không sợ bao nhiêu, đoán nước dưới ấy giỏi lắm tới ngực là cùng. Anh không buông xe nên vì nặng, rơi tới đáy rất lẹ. Bấy giờ anh mới thả tay ra để đứng dậy.

Lần đầu tiên trong đời anh, Mạnh mới hay rằng hoạt động dưới nước khó vô cùng. mà lại lại dưới dòng nước đang chảy mạnh.

Anh đứng lên, nghe nặng nặng ở trên đè xuống, và gì mà như ai xô anh tới trước. Đã nghe ngộp, anh ráng hết sức bình sanh chống lại áp lực ở tứ hướng và đứng dậy thật mạnh. Anh đã đứng được, nhưng mặt anh vẫn còn ở dưới nước.

Tất cả những sự việc trên đây xảy ra mau hơn là thì giờ dùng để kể nó lại nơi đây, sự việc chỉ xảy ra trong nháy mắt thôi.

Manh hoảng hốt đến cực độ, chợt biết rằng mương sâu hơn thân người cao. Trên anh, khối nước còn đè nặng lên đầu anh.

Manh vừa quỳnh lên thì thấy một bóng đen lù lù tiến đến làm anh khủng khiếp vô cùng, nghĩ tới những con thủy quái ghê gớm đọc thấy trong tiểu thuyết.

Nhưng một cánh tay thò tới, thoát tiên làm anh khiếp vía, ngỡ vòi con mực trong phim chiếu bóng kia. Nhưng anh chợt hiểu.

Người cứu cấp nhảy lên bờ mương trước rồi nắm tay anh mà kéo. Manh níu cở thoát lên cho đỡ nặng người kia.

Anh mắc cở đến muốn nhảy xuống mương vì người đó là một cô gái, cái cô gái gặp mình mà cười hồi nãy.

Cô ta nhảy trở xuống nước để lôi xe máy lên, lần này khó khăn hơn nhiều, vì

tuy xe nhẹ hơn người mà nó lắc lẻo khó kéo lắm.

Mạnh, tuy thế, vẫn cố dẹp tự ái lại, đứng lên để cảm ơn người nghĩa. Người nầy chỉ mỉm cười, có lẽ quê mùa, ngây thơ, không tìm được lời khiêm nhượng nào để xóa lấp câu cảm ơn của nạn nhân chẳng?

Mạnh lại hỏi thêm:

– Thưa cô, nhà cô ở đâu?

Cô gái chỉ mỉm cười như trước, rồi không hiểu sao đâm đầu chạy đi một nước, trước sự kinh ngạc của Mạnh.

Anh ta ngó theo cho đến lúc cô ấy khuất dạng, sau một đám mía, ngó theo để biết hướng nhà cô ta, mà cũng là ngó theo cái thân hình tròn trịa lộ rõ ra vì y phục ướt dán sát vào da thịt cô.

Thầy lụi chích xong, hỏi người nhà ông lão:

– Ở xóm này, cái cô gái có nút ruồi trên môi trên là gì và nhà gần hay xa?

Bà lão ngơ ngác, còn dâu bà thì mỉm cười nói:

– Chắc thầy hỏi con Bánh?

– Con Bánh? Tên ngộ quá! Nhưng tôi không biết tên cô ấy, cô ta đẹp lắm, nhờ nút ruồi trên môi.

– Chắc chắc là con Bánh rồi. Nhà nó ở trong kia, nhà ngói cũ nhỏ, có hòn non bộ ngoài sân.

Rồi chị ta cười bí mật, hỏi gì cũng không chịu nói thêm nửa lời.

Bận về, Mạnh ra đường cái mà đi, không

dám theo bờ đê nữa. Anh thay y phục, ăn cơm mà một chị hàng xóm làm giùm cho rồi đi nghỉ.

Ngủ trưa thức dậy, Mạnh diện bộ đồ bánh nhứt của anh như chiều thứ bảy đi xem chiếu bóng ở Sài Gòn, rồi đẩy xe ra lộ lớn để xuống xóm cô Bánh.

“Cô Bánh, tên xấu quá, mà người lại đẹp. Mạnh vừa đi vừa nghĩ vừa buồn cười. Nhưng bánh nầy là bánh bò bông, nên trắng nõn, lại là bánh đám cưới, làm hoa hòe ra, trông ngon lắm. Nhưng biết có phải là cô Bánh hay không?”

Anh ta đạp xe như đua nước rút, không mấy chốc là đã đến nơi. Đẩy xe đi dài theo bờ mương, anh nhớ lại tai nạn hôm qua mà tức cười.

– Cô ta cười là phải. Bộ mình qua cầu

không quen, trông thấy lợm khộm ai mà
nín cười cho được. Lại té xuống nước nữa!
Mà chết hụt trong một cái mương hẹp mới
ác chó!

Mạnh đi riết vô trong thì quả gặp cái
nhà mà chị nọ đã tả. Trước sân có hòn non
bộ hản hòi.

Chó sủa vang mà không thấy dạng
người ta. Mạnh bẻ một cành tre ngoài hàng
rào cầm quát chó rồi bước vào sân.

Không thấy bóng người, mặc dầu cửa
mở. Có lẽ cả nhà đều ở ngoài đồng. Đứa bé
coi nhà đã trốn đi chơi chẳng?

Mạnh đứng ngoài sân tăng hắng hai ba
tiếng. Cũng không nghe động tĩnh. Đánh
bạo, anh đi vòng ra sau bếp thì mừng thay,
cô gái nút ruồi, cô Bánh, đang nấu nướng
gì đó.

Cô gái đưa lưng ra ngoài, chắc là điếc hay sao mà Mạnh lên tiếng cô ra vẫn chẳng day ra. Tức quá anh thấy lui bước đại vào nhà bếp.

Bấy giờ cô Bánh mới day lại, thoát tiên chưng hửng rồi vui mừng lộ rõ ra trên mặt cô. Cô cúi đầu chào khách rồi đứng đó làm thình.

Thấy cô ta quá ngây thơ quê mùa, Mạnh thích lắm. Chàng nói:

– Thưa cô, ơn cô tôi không sao quên được, nên nay quyết đến để...

Cô gái mở miệng ra, ú ớ cái gì không biết nữa và Mạnh bỗng chột hiểu tất cả: đó là một cô gái câm.

Chàng buồn cười hết sức, không cầm giữ được, nên bật tiếng cười dài.

Cô gái mắc cở, bỏ chạy ra đám mía trước nhà rồi lủi vào đó mất dạng.

Mạnh biết đợi thế nào cô ta cũng chẳng vô, nên ra về, tự hẹn sẽ đến.

Ngày mai chàng trở lại nơi đó, vì dầu sao cô gái ấy cũng đẹp mà chàng còn trẻ với tình yêu chan chứa, với dự tính muốn thoát cương.

Cô Bánh thấy khách toan chạy đi, nhưng nghĩ sao không rõ, lại thôi. Mặt cô vừa bẽn lẽn vừa có vẻ giận dỗi. Mạnh hiểu ngay những phản động trong lòng cô ta, nên anh vào chào cô rất lễ phép và nghiêm mặt lại như trọng nề cô lắm.

Quả nhiên cô Bánh hết giận ngay.

Quên bệnh tật của cô, Mạnh hỏi Bánh một câu. Bánh u ớ lu bù những giọng líu lo

gì đó, khiến thầy lui sức nhớ lại thực trạng về cô.

Mạnh cố suy tính coi phải ra dấu thế nào cho cô ấy hiểu câu hỏi của chàng. Câu ấy là như vậy:

– Còn ba má cô đâu?

Rốt cuộc chàng vuốt cằm như vuốt râu, muốn nói người có râu, tức ông già, tức cha cô gái. Rồi chỉ vào nhà, lại chỉ ra đồng.

May quá, cô gái hiểu và chỉ về đằng xa dưới kia, rồi lấy cây chổi giả bộ như cuốc đất.

– Ba tôi cuốc đất dưới kia.

Chàng muốn hỏi nữa, nhưng không biết ra dấu làm sao nên đành cụt hứng. Đôi bạn đứng đó mà làm thỉnh, miệng tuy ngậm câm, mà lòng nói với nhau nhiều lắm.

Đối diện đàm tâm mãi cũng chán,
 Mạnh lấy ra một gói nhỏ trao tặng Bánh.
 Đó là ve dầu thơm thứ lô-canh⁴ rẻ tiền mà
 chàng đã mua chiều hôm trước trên chợ
 Lái Thiêu.

Cô gái không nhận, xua tay lia lịa.
 Mạnh làm ra vẻ khấn khoản lắm, ra dấu
 nói nếu cô ta không nhận thì chàng sẽ đập
 lọ vào gốc cây rồi về và không trở lại thăm
 cô ta nữa.

Cô Bánh rút cuộc nhận quà, rồi ra dấu
 bảo Mạnh đứng đó. Cô chạy vô nhà một lát
 thì trở ra với một chiếc khăn mu-xoa thêu
 rìa xanh đỏ trông rất quê.

Nhưng Mạnh tỏ vẻ vui mừng như được
 bảo vật. Rồi họ chia tay nhau, cả hai đều
 bằng lòng.

Sáng hôm sau, Mạnh vừa tiêm xong

⁴ local: địa phương, nội địa.

thuốc cho bốn năm người khách không bệnh nhiều, lại ngay nhà chàng được, thì cô Bánh đã đến.

Cô Bánh vừa bước tới sân là Mạnh nghe nức nồng mùi dầu thơm rẻ tiền. Cô ta làm dáng ghê lắm: nón bài thơ bọc áo ni-lông; áo bà ba bô-bơ-lin thêu trôn; đồ trong màu hường dạ ra ngoài rõ bông, quần lãnh tây thêu lai; guốc quai treó.

Chiều hôm qua, Mạnh đã điều tra kỹ và biết cô Bánh là con một của một gia đình trung nông, ông cha là hương chức trong làng, chủ ba bốn mẫu mía.

Cô có học trường cam ở Lái Thiêu mấy năm nên biết viết, biết đọc sách thâm, biết thêu thùa, làm hoa giấy, v. v...

Mạnh tiễn khách tới sân rồi luôn tiện mừng bạn vừa đến. Chàng mời Bánh vào

nhà, trà nước đằng hoàng, rồi ra dấu để
đàm đạo.

– Cô đi chợ phải không?

– Không, em lại đây.

– Cô có xúc nước hoa, tôi tặng hay
không?

– Có, không nghe mùi đó sao.

Lại làm thỉnh, vì những câu muốn hỏi
khó ra dấu quá.

Cô Bánh làm bộ như viết chữ. Mạnh
chợt hiểu, chạy vào lấy giấy và một cây viết
chì ra trao cho bạn.

Cô Bánh viết ngay mấy câu sau đây.
Chữ rất xấu, chánh tả lại sai be bét:

“Anh Thầy Chít ơi”

Đọc xong lời kêu gọi, Mạnh cố nén cười đến tức muốn bể ngực. Thì ra cô gái đã điều tra, và có lẽ ai đã viết cho cô đọc để biết anh ta là thầy chích. Nhưng cô ta lại lầm tưởng thầy chích là tên của anh, nên mới viết hoa hai chữ T và C.

“Anh Thầy Chít ơi!

“Em tới thăm anh. Hỏi xao (sao) anh hồng tập lợi, kéo té nữa rồi ai dớt (vớt) cho. Anh có vợ con chưa? Ai nấu cơm anh ăn?”

Lần này Mạnh dám cười, cười thẳng thắn, anh đáp:

“Cô Bánh ơi!

“Tôi có té thì kêu cô vớt liền. Tôi chưa vợ. Tôi ăn cơm tháng với chị gần bên.

“Phải chi tôi ở gần cô, tôi mượn cô nấu tôi ăn. Cái khăn cô tặng tôi đẹp quá. Tôi cất

kỹ để dành, lâu lâu, tôi lấy ra nhìn, cũng như là thấy mặt cô.”

Đôi bạn bút đàm với nhau tốn đến năm tờ giấy mà nói toàn những chuyện vớ vẩn không mà thôi.

Rồi Bánh ra về, hẹn sẽ đến nữa. Họ thỏa thuận với nhau là gặp nhau nơi đây tiện hơn ở đâu cả, và Mạnh sẽ không đến nhà Bánh cho cha mẹ Bánh khỏi nghi nan.

Cưới Bánh làm vợ thì Mạnh không tính tới, cố nhiên rồi, mặc dầu nàng là con nhà khá giả trong làng.

Nhưng con trai thì tánh hay tham, nên Mạnh thấy bỏ đi cũng uổng. Vả lại làm bạn với một con câm cũng vui trong cảnh buồn tẻ ở xó quê nầy. Tổ tình với nó cũng thú lắm.

Đôi bạn qua lại với nhau đâu được mười lăm hôm thì bữa đó Mạnh viết:

“Cô Bánh ơi,

“Tôi thương cô lắm mà không biết cô có thương tôi hay không?”

Cô Bánh đáp:

“Anh Thầy Chít ơi,

“Sao lại không thương, em thương anh từ lúc vớt anh lên bờ. Không thương còn lại đây làm chi.”

Mạnh lại viết:

“Cô Bánh ơi,

“Từ đây tôi kêu cô bằng em. Tôi mừng quá, tôi sung sướng quá. Tôi muốn nói chuyện với cô thật nhiều, thật lâu mà bây

giờ sắp có khách khứa lu bu. Vậy tối cô lại có được hay không?

Bánh lại đáp:

“Thầy Chít ơi.

“Ngày thường thì không được. Mà tối nay được. Ba em đi dọn đám ma nhà bà con dưới Bình Phước. Má em thì quáng gà. Tối nay em lên lối tám giờ.”

Mạnh bốn chồn trông cho mau tối. Tối đến, anh lại hồi hộp đợi bạn.

Bánh lên, anh nhắc chõng tre ra sân, ngồi cho mát. Cả hai đều biết cuộc gặp mặt đêm nay có mục đích gì, chớ nói chuyện bằng chữ sao cho tiện bằng ban ngày.

Sự gần gũi lần đầu trong đời người giữa đôi bạn trai gái, quá thần tiên và đẹp như mộng, đẹp hơn cả mộng nữa, bởi vì sự ấy

đã là mộng rồi trong đó đôi bạn không còn ý thức rõ ràng về thực tế chung quanh.

Mạnh cầm lấy tay bạn thì nghe Bánh thở như ống bễ lò rèn. Chàng chợt nhận ra mình cũng thở như...

* * *

Cuộc sống ở thôn quê cứ lặng lẽ trôi qua như mây bạc trên trời, hay như nước dưới dòng sông.

Thỉnh thoảng có một con cá, trôi lên mặt nước vùng vẫy một cái mạnh làm xao xuyến sông lặng rồi đâu trở lại đó như cũ.

Con cá trong làng là vụ cô Bánh. Cô Bánh có thai. Với ai, nào ai biết đâu.

Tới chùng bụng cô ta lớn bà con mới tóa hỏa ra.

Hai ông bà bắt con mà đánh một trận như trời giáng. Đoạn ông hương bà hương mới tra gạn Bánh để biết nó đã tư tình với ai.

Bánh cứ một mực lắc đầu.

Cùng thế ông hương phải viết giấy.

“Đứa nào ở với mày cho mày có thai, mày nói ra đặng tao bắt nó cưới mày. Nếu không thì xấu hổ tao, tao giết mày chết.”

Cô Bánh viết đáp cụt ngủn:

“Con không biết.”

Nổi giận, ông hương đập con một cái lăn cù rồi đánh bồi thêm túi bụi, đánh đấm, đánh đá như người đập nệm phơi ngoài nắng.

Bà hương nóng ruột con, nhưng không dám nói gì. Bà suy nghĩ đủ lắm trong trận đòn đó và bỗng tìm được kế để cứu đứa con gái thân yêu.

– Ông à! Hay là nó không biết thật. Nó cầm lại điếc, làm sao biết hết trai trong làng được.

Đánh con đã mỏi tay, nên ông hương mới chú ý đến lời bà.

Ông hơi nao núng, nhưng chỉ làm thinh. Bà đề nghị:

– Tôi nghĩ nên giao vụ này cho cậu hương quản của nó tra xét. Là hương chức đương quyền, cậu nó được phép tra hỏi cả làng. Mình cũng chẳng còn sợ tiếng tăm gì nữa, vì vụ này đã tùm lum ra rồi, ai lại không thấy cái bụng của con Bánh.

– Bà làm sao xong thì làm. Con của bà, dạy dỗ nó là phần của bà, tôi giao cho bà hết đó.

Hương quán Nhân là một hương chức không bận trí về pháp luật cho lắm. Ông thấy phương tiện nào mà ông ngỡ hay thì cứ dùng. Và ông cũng sốt ruột cho con cháu nên không ngần ngại mà thi hành đến một biện pháp mà thôn quê đã bỏ hẳn ba bốn mươi năm nay rồi là tậu dân phái nam lại cho cô Bánh nhìn mặt.

Có lẽ thấy quân đội Pháp cho bao bố nhìn mặt nên ông phát hứng làm theo, chớ chắc không phải nhớ tục xưa đâu.

Sáng hôm ấy tất cả trai tráng trong làng đều bị lừa vô xóm trong. Đàn ông còn trẻ cũng không thoát được khổ dịch đó, vì biết đâu cô ta lại không bị một anh có vợ nào dụ dỗ.

Nhưng vì hương quân không đủ phương tiện bố ráp, nên các cậu trai chuẩn đi rất nhiều. Đó là những cậu có chọc ghẹo cô Bánh (có tịch hay nhúc nhích ấy mà!) và những cậu đã bị bao bố của Tây nhìn mặt một lần, biết rõ những cái gặt đầu ầu xị của lao bố, nên quyết dĩ đào vi thượng.

Đàn ông con trai đứng giàn hầu hai hàng như lính giàn mặt trong một cuộc duyệt binh. Hương quân Nhãn dắt cháu đi giữa hai hàng rào người đó. Đằng kia, dưới gốc sao, trên gò đất, nhiều vị hương chức, cha mẹ Bánh, vài bậc kỳ lão, và con trẻ cả làng đều tụ để chứng kiến cuộc truy tầm thủ phạm bí mật, vô hình này.

Cô Bánh hơi bối rối, như là cô đang đứng trước một vấn đề nan giải. Bước vào giữa hai hàng rào người, mặt cô ra vẻ miễn cưỡng nhẫn nại chịu đựng sự phanh phui này.

Qua mặt ai là người đó tái xanh đi, và chừng cô bước khỏi đó, họ mới thở ra, nghe nhẹ hẫng cả người.

Người câm là một kẻ lòng dạ khó lường, nên ai nấy đều sợ hãi, nghĩ cũng phải lắm.

Lạ quá, cô Bánh ngập ngừng, do dự trước bốn người con trai, nhưng mỗi lần như thế, cô lại đi qua luôn.

Mạnh đứng cuối hàng. Cô Báuh dường như không dè có mặt chàng ta nơi đó. Đến chừng đi trờ tới, thấy ông thầy chích, cô ta như sực tỉnh, áp tới mà níu áo thầy.

– À...

Cả làng đều à lên một tiếng dài, trong khi Mạnh ngạc nhiên thật tình và phản đối bằng tiếng “ủa” to.

Hương quản Nhãn cười ha hả:

– Ngõ ai, té ra thầy ba. Thôi cũng được. Thầy chưa vợ, dễ tính lắm mà.

Mạnh hất tay Bánh rồi nói lớn lên, giọng giận dữ:

– Các ông làm như vậy oan tôi lắm. Phải có bằng cớ gì đích xác kia, chớ còn một lời quả quyết cam của một người á khẩu đứng làm sao cho vững!

Hương quản Nhãn ra lệnh giải tán dân làng, họ mừng quýnh, đổ túa vô trong các đám mía.

Còn lại vài ông hội tề và cha mẹ cô Bánh. Hương quản Nhãn dịu giọng dỗ ngọt Mạnh:

– Thầy ba à, nếu ra tòa, tôi chắc là tòa cũng sẽ phải tin cháu tôi. Vả lại khi không nó vu oan cho thầy làm chi? Thôi, ta thỏa thuận với nhau là hơn, cháu tôi nó xinh

đẹp lại giỏi dẫn; anh chị tôi cũng nhân từ, anh chị tôi sẽ gánh hết tổn phí đám cưới đám hỏi cho thầy, thầy đừng lo. Con một của người ta đó mà.

Mạnh sâu đến muốn cắn lưỡi mà chết. Thật là một nỗi oan Thị Kính!

Đêm ấy anh quả có gặp Bánh tại nhà, quả có cầm tay nó, vuốt lên tóc nó và quả đã có nhiều tà ý.

Nhưng kỳ lạ quá, và mãi đến ngày nay Mạnh vẫn không hiểu sao mà đêm đó chàng có thái độ như vậy. Không phải chàng ân hận đã đại dột bỏ qua dịp may, mà chàng ngạc nhiên sao mình đã đứng đắn được như vậy.

Cầm lấy tay Bánh, Mạnh bỗng nghe ghê tởm mình quá. Dụ dỗ gái thường tuy không tốt gì, nhưng còn nghe ít tội một

chút. Đàng này cô gái cảm thật là một con
mồi thật thà quá. Lòng chàng nghe khó chịu
vô cùng như kẻ anh hùng ái ngại khi xuống
tay hạ sát một người không được bảo vệ.

Bị cầm tay, cô Bánh giứt nẩy mình, rồi
trong giây phút mê mê, cô ta ngã vào lòng
Mạnh. Mạnh xô cô ta ra mấy lần mới được.

Bánh ngạc nhiên hết sức và chưa kịp
hỏi nguyên do của sự thay đổi thái độ của
bạn nàng thì Mạnh đã đưa tay biểu cô ta đi.

Bánh vẫn không chịu hiểu, ngồi lì đó
mãi. Mạnh phải kéo cô ta dậy và đẩy đi
như đuổi tà, cô ta mới chịu cúi trở xuống
giường lấy khăn.

Cô gái ban đầu khóc vài tiếng rồi như
nén sâu và dậm giận, vùng bỏ đi một nước.

Ngày hôm sau, Bánh lại đến, mặt hầm
hầm. Mạnh xua tay bảo cô ta đi ngay cho.

Câm tức cực độ, cô ta viết:

“Em có làm gì mà anh ở ác dữ vậy. Em giận anh lắm đó! Em buồn muốn chết đi. Bộ anh thương người nào khác phải không? Coi chừng.”

Mạnh có ác đâu, anh tốt lắm đó chứ. Anh chỉ vụng về thôi, không biết cách khước từ làm sao cho cô gái hiểu là không nên lén lút như vậy.

Từ đêm đó đến nay, anh không hề hội kiến với Bánh lăn nào nữa cả. Thì làm sao mà nó có ghen được với anh!

Trời hỡi nè, oan nầy ai thấu cho mình? Mà tại sao con Bánh nó vu oan giá họa một cách thất đức như vậy không rõ. Nó trả thù vì đã căm giận mình à?

Không sành pháp luật lắm, Mạnh nghe những lý lẽ của hương quản mà đâm lo. Ừ,

ra tòa, tòa nào lại không nghe lời con Bánh? Sao cả trăm đàn ông con trai, nó không chỉ ai, lại nhè mình mà níu. Nó oán mình, ai biết cho? Vả nếu nó khai ra vụ đêm đó, càng chết thêm, vì có ma nào tin được rằng một cậu trai gặp bạn gái ban đêm, cô bạn sắp hiến thân cho mình, mình lại khước từ?

Thôi thì đành chịu số phận, rồi hãy hay. Anh định bụng, sau tiệc cưới anh sẽ trốn đi. Bỏ vợ không ai làm gì được, còn bây giờ mà họ đưa ra tòa là dính ngay cái tội dụ dỗ gái thơ.

Đám hỏi. Người trong làng thấy đám này cũng xứng đôi vừa lứa, nên họ quên chuyện tồi tệ mà chỉ khen hai trẻ tốt đôi.

Bánh là cô gái câm đấy. Nhưng tât nguyên của cô được của cái bù lại. Cô là con một của một gia đình khá giả kia mà!

Nhưng Mạnh không nghĩ thế. Anh kiếm tiền để sống, kiếm dư tiền nữa để làm cho một cô gái lý tưởng được hạnh phúc.

Cô Bánh quả có xinh đẹp thật, nhưng mà cưới một người cầm thì hạnh phúc anh sẽ giảm đi bao nhiêu? Tệ hơn thế, người cầm ấy bây giờ đã bị hoen ố rồi!

Anh định trốn, nhưng tính lại thì cũng không phải là chuyện dễ. Ra đi là muôn mắt dòm mình, trốn đâu cho thoát. Không lẽ giả đồ đạc mát rồi lủi đại vào rừng. Vào đó, đi lạc đường sẽ khổ đến đâu.

Còn cái chỗ làm ăn nữa! Không phải mỗi lúc mà tìm ra được một chén cơm trắng, cơm thơm như thế này, trốn về Sài Gòn, biết còn kiếm được khách hàng như trước nữa hay không?

Khổ ời là khổ! Mạnh lẩn thân đâm ra ăn năn. Phải dè lúc đó mình cú việc... thì ngày nay dầu bị cảnh nào cũng mát bụng đi.

Đạo đức làm chi, thương người làm chi mà phải quạ quạ nuôi tu hú như bây giờ? Ai ăn mắm ở đâu, mình lại chịu khát nước!

Trong thời gian ấy, Thế có lên hai lần. Nó hay tự sự, đã không tìm được mưu kế gì cứu bạn, lại cười ngã nghiêng ngả ngửa cho tình cảnh oái oăm của thằng bạn rủi ro này.

* * *

Chú rể Mạnh không thềm đi làm rể làm con gì cả. Trái lại, cha mẹ vợ anh mỗi ngày mỗi đến thăm anh. Mạnh biết họ đi thăm bấy thử xem con vật vào cạm có sảy

hay không, hoặc có thử vùng vẫy, để thoát hay không.

Nói cái nào cho ngay, ông hương rất quý rể. Không ngày nào là ông bà không mang quà đến: không một con gà quay thì cũng mười con tôm luộc, hoặc vài cặp dưa xiêm.

Người trong làng ai cũng buồn cười cho cảnh làm rể ngược đời này. Ông già vợ gù mà đi làm cỏ trước sân chú rể?

Hôm ấy bà Hương đem biếu một rổ bòn-bon và đưa cho Mạnh một bức thơ. Thơ rằng:

“Anh Thầy Chít ơi!

“Em thương anh Thầy Chít lắm, mà cũng giận anh Thầy Chít lắm, nên mới làm như vậy. Mà nghĩ cũng không hại gì cho anh. Em sẽ nhỏ nhoi hết sức, anh Thầy Chít

muốn sai em làm gì cũng được, muốn đánh em, em cũng chịu. Tiền của em nhiều, em cho hết anh Thầy Chít đó. Tội nghiệp em lắm mà!”

Đọc xong Mạnh giận tím mặt, xé nát thơ mà vứt xuống đất. Bà già vợ anh kinh hãi vội rút lui ngay.

Trong cơn điên tiết, Mạnh muốn chạy đi tìm Bánh mà bẻ cổ cho lợi gan anh. Nhưng rồi anh dần được.

Nghĩ cũng tội nghiệp, Mạnh tự nhủ. Nếu mình không bày chuyện yêu đương, không rờ rẫm nó, chắc nó sẽ không bị động tình và giữ mình được. Xác thịt giống như thùng thuốc pháo. Không ai rờ đến thì thôi, mà hễ khơi ngòi nó, nó nổ lung tung, ông trời mà dập tắt được.

Bên đàn gái coi ngày gấp đặt làm
đám cưới trước ngày Bánh khai hoa.

Còn hai tháng nữa!

Còn một tháng nữa!

Còn mười lăm ngày nữa!

Mạnh ra vào thơ thẩn như kẻ mất hồn.

Thấy con Ngọ bán đậu phộng rang đi
ngang qua nhà, anh kêu mua một gói ăn
cho đỡ buồn miệng.

Mạnh ngạc nhiên hết sức mà thấy trên
giấy gói đậu có tuồng chữ viết của Bánh.
Nhưng khi nhớ ra con Ngọ là chị em bạn
dì với Bánh, anh không còn lấy làm lạ nữa.

Nhưng tách tò mò, anh banh tấm giấy
ra mà đọc.

“Anh Thìn ơi,

Thìn là anh ruột của Ngọ, người con trai sáng sủa nhứt trong đám nông dân ở đây.

“Anh Thìn ơi,

“Tôi vu oan cho anh Thầy Chít là để cứu anh đó. Bà con mà anh bậy quá, dụ dỗ tôi cho đến nỗi này.

“Từ rày tôi cấm anh léo hánh đến nhà tôi. Tôi quyết làm vợ anh Thầy Chít. Còn con anh, tôi để ra, tôi sẽ lén cho nhà phước thiện. Liệu hồn, anh mà còn bèn mắng đến, tôi khai tạch hoạch ra cho mà mang xấu cả lũ.”

Hai tay Mạnh run bầy bầy. Mồ hôi trán anh nhỏ giọt. Anh mừng, mừng như dò giấy số thấy mình trúng độc đắc, mừng như kẻ tử tù hay tin được ân xá.

– Thôi, sướng rồi, bắt được bằng có rồi!
Bằng có này, mình dùng để thoát thân, rồi
sẽ hủy. Nếu mình mà ác, mình sẽ làm tiền
cả họ nhà nó. Chúng nó sợ xấu, mình đòi
bao nhiêu họ cũng phải lòi ra.

May cho cả họ nhà nó lắm đa!

3. LAN RỪNG

Ông Xương Ký không bớt tốc lực, quanh gấp để chạy vào sân nhà và nơi đó, ông thắng xe một cái kết rít dài lên.

Nhưng ông thất vọng lắm. Nơi thêm nhà, chỉ có vợ chồng ông Trần đứng đợi ông thôi. Ông chạy xe một cách thể thao như vậy cốt để cho một người kia thấy, nhưng người đó lại vắng mặt.

Ông hơi lo trong bụng và tự hỏi: «Hay là nàng bịnh thình lình?». Ấy, vào phút chót, con người hay bị hụt giò như thế. Ông lại

bàn thăm: «Hay nàng giả đau để có cơ thối thác? Nhưng không, xem ra, nàng đã nhẫn nại chịu số phận rồi kia mà!».

Người khách đi xe hơi, tươi nét mặt ra và chào chủ nhà rất lễ phép. Vợ chồng ông Trần cũng đủ lễ trả lại, nhưng nét vui tươi của hai ông bà rất là gượng gạo.

Ông Trần hỏi cho có chuyện mà nói, để khách đỡ bối ngỡ:

– Xe không có mui à?

– Thưa có chứ. Nhưng chiếc xe này kiểu tối tân, mui xe bí mật và ngộ nghĩnh lắm. Xe mới qua tới là tôi lấy ra liền.

Đó là một chiếc xe hình dáng vừa vạm vỡ lại vừa nhanh nhẹn, sơn màu lam lợt. Đuôi xe hơi dài quá. Xe lại giống hệt xe trần, không thấy dấu vết sườn mui đâu cả.

Ông Xương Ký chỉ giải thích mập mờ như thế mà không chỉ coi mui ấy giấu ở đâu. Ông lại hỏi một câu cốt dang ra xa đầu đề:

– Thưa bà, cô Thu sửa soạn chưa xong, hờ bà?

– Xong rồi, nó sắp ra đây. Cả nhà tôi ai cũng đúng hẹn cả.

Bây giờ khách đã xuống xe, đã đến gần chủ nhà. Hai người đàn ông bắt tay nhau. Khách có vẻ sốt ruột. Bà chủ nhà kêu với vào trong:

– Thu a! Ông Xương Ký đợi con đây!

Không nghe đáp, nhưng tiếng giày báo có người đi ra, rồi quả nhiên cô Thu đã hiện nơi khung cửa, tay xách va-li.

Người con gái ấy mặc toàn đen và

gương mặt u buồn cùng với màu sắc tang tóc kia gợi ra một tuyệt vọng vô biên. Nhưng quả cô ta đẹp tuyệt trần. Không kể chi tiết nhỏ mọn là nước da trắng mịn nổi bật lên bên cạnh y phục và màu tóc, màu mắt đen huyền, toàn thân cô là một bài thơ ca ngợi đường nét huyền hoặc của những pho tượng cẩm thạch cổ điển Âu Châu.

Ông Xương Ký mỉm cười rất vô duyên, nghiêng mình rất vụng về để thi lễ. Cô Thu chỉ hơi ngả đầu. Bà mẹ giục:

– Thôi con đi kéo trưa, nắng lên rồi mệt đa!

Nói xong bà đưa tay giành va-li với con. Bà biết con sẽ không buông, nhưng như thế bà sẽ có dịp kéo va-li và cả nó ra xe.

Ông Trần chỉ đứng lặng nhìn, vẻ mặt bất nhẫn.

Người khách chạy vội trở ra xe và làm một việc mà hồi nãy ông cố ý quên. Ông bấm vào một cái nút tức thì mui xe từ từ mọc lên. Mui xe là những tấm kim khí sáng trắng, tấm nầy đè lên tấm kia, xếp lại, kéo ra được, tất cả chôn giấu giữa lưng nệm sau và đuôi xe. Mui vừa mọc vừa bò ra, tới phía trước rồi cúi xuống níu lấy tấm kính cản gió. Ông Xương Ký lại quay kính cửa, kính nầy lại mọc lên đến đụng mui xe, hai thứ ấy ôm lấy nhau, khít rịt, một hột bụi vào cũng không lọt.

– Kiểu tối tân, ông Xương Ký mỉm cười mà nói thế, mắt nhìn giai nhân để rình một vẻ thán phục nơi gương mặt nàng. Nhưng cô Thu vẫn thản nhiên như tượng đá.

Ông Xương Ký không mở cửa xe cho người đẹp lên, lại mở đuôi xe. Một bồn rửa tay bằng sứ trắng men trắng nằm sẵn trong

ấy. Chủ xe vặn một cái nút, tức thì có nước chảy ra.

– Kiểu tối tân, ông ta lại khen.

Nhưng thấy không ai xúc động cả, ông ta đành thôi và mời cô Thu lên băng trước.

Bà Trần giọng van lơn nói:

– Em nó còn dại lắm, xin ông thật tình sửa dặt nó. Bề gì rồi ông cũng cưới nó nay mai, ông hãy nương nó, chớ nên có gì đáng tiếc.

– Thưa bà, tôi hiểu.

Hai người trên xe chào hai người dưới đất, rồi chiếc xe tháo lộn ra đường một cách kiểm hiệp như khi vào.

Phụ nữ đẹp ngồi trên chiếc xe đẹp bên cạnh một thanh niên đẹp thì đó là cảnh

đẹp. Phụ nữ đẹp ngồi trên chiếc xe đẹp bên cạnh một người đàn ông đứng tuổi, tóc nhuộm hoa râu, cũng vẫn là cảnh đẹp.

Nhưng trong trường hợp trước, người ta nghĩ nay đến sự xứng đôi vừa lứa. Trong trường hợp sau, người ta đoán đó là một ông cha góa vợ đưa con đi đâu đó. Cũng chẳng hề gì. Ngặt ông Xương Ký lại muốn người ta nghĩ khác, nghĩ theo trường hợp trước, và biết chắc là muốn thế không được, nên ông ngượng ngịu lắm. Cô Thu cũng một tâm trạng với ông. Cả hai cùng khó chịu.

Ông Xương Ký muốn nói cái gì để bớt ngượng, nhưng vừa tìm ra được một câu hỏi xoàng là ông lại phải do dự ngay từ tiếng đầu. Ông muốn kêu cô Thu bằng em nhưng không đủ can đảm. Mà kêu bằng cô thì cũng tức. Ông là vị hôn phu của Thu kia mà!

Ông Xương Ký góa vợ đã lâu. Ông Trần là bạn ông, lớn hơn ông bốn tuổi. Ông Trần là giáo viên về hưu. Không cam với hưu bổng, ông ta mở trường tư. Lỗ lỗ, nợ nần. Ông Xương Ký giúp cho để ông ta chịu đựng. Nhưng giúp mãi mà ông Trần cứ lụn bại, thành ra số nợ, sau khi đổi chủ, cứ to lần lên. Năm nay thì ông Trần kiệt quệ. Chỉ là bạn thường thôi chứ không thân thiết ơn nghĩa lắm, ông Xương Ký rất sốt ruột vì số tiền kẹt chết của mình. Tịch thu bắt động sản của nhà trường, chỉ vớt vát được mớ nào mà thôi, mà lại tội nghiệp ông Trần nữa. Nhưng một hôm ông Xương Ký lại nảy ra ý muốn tục huyền. Ông soát lại những phụ nữ mà ông quen biết và rất cuộc charm cô Thu.

Quyết định đó là sự dở chứng của cái tuổi quá thì của người đàn ông. Ông năm nay bốn mươi hai, tuổi khó khăn mà người đàn ông lắm khi ngỡ trẻ như hai mươi.

Nhưng ông xét kỹ, không thấy phạm luân lý. Cô Thu trẻ hơn ông những hai mươi tuổi. Phải. Nhưng ông không vợ, và cưới xin thật sự kia mà!

Cái ngày mà ông tỏ ý muốn cho vợ chồng ông Trần nghe, ông bà nầy bỗng như lão đảo say rượu. Một tuần lễ sau, sau khi nghiền ngẫm điều kiện của ông Xương Ký đưa ra là hủy hết số nợ, lại viện trợ thêm hai mươi vạn để tiêm thuốc khỏe cho trường, ông bà Trần thấy rằng hôn nơn nầy, nghĩ kỹ ra cũng không có gì xấu hổ cho lắm.

Còn một điểm khó khăn nhứt là cô Thu. Thu là nữ giáo viên nơi trường của cha. Nàng trẻ đẹp, rất trẻ, rất đẹp, không lẽ lại ưng ông già tóc bắt đầu điểm trắng.

Bà Trần thạo tiếng ngoại quốc, có đọc truyện cổ tích Tích Tân và Ý Sơ của Pháp. Bà cứ mơ hão có được thú tiên được yêu

đương mà bà Hoàng hậu ấy đã trao cho con gái là công chúa tóc vàng Ý Sơ để nàng nầy uống lúc đi về nhà chồng, hầu yêu được người chồng già là ông vua hiếu sắc kia.

Không có thuốc tiên, bà đành sử dụng những phương tiện thiết thực hơn: thuyết lý cho con thấy rõ nỗi nguy của nhà và hôn nhân ấy là cơ hội may để cứu vớt những ngày cùng của ông bà: khi Thu đã nuốt ghen nhận lời, ông bà lại cho hai “trẻ” gặp gỡ nhau thường để Thu bớt xúc tâm lần lần.

Ông Xương Ký thì tham lam hơn, mong Thu yêu mình. Ông đã nịnh đầm, đã biếu quà, đã lịch sự, đã thơ mộng, đã ăn tiệc, nhưng vô hiệu quả.

Nay ông xin đưa vị hôn thê đi Ban Mê Thuật cốt để khoe những mặt khác của ông: ông còn khỏe và rất thể thao; lái xe hơi chạy đường xa như không không, leo

đổi, trèo cây, lội rừng, băng suối tắm nước hồ lạnh, thấy thấy không thua ai. Và biết đâu, trong một phút kia, giữa cảnh hùng vĩ của cao nguyên, trên bờ các suối mơ khảm toàn rêu nõn, nàng lại không cảm bài thơ man rợ của rừng sâu, và khi cảm xúc, lại không yêu được người dìu dắt ở bên cạnh nàng?

Ông bà Trần, vốn biết ông Xương Ký đứng đắn và thành thật nên ưng thuận. Cô Thu thì một liều, ba bảy cũng liều. Và cuộc quảng cáo rầm rộ xui cô cũng muốn biết đất mới Ban Mê Thuật ra sao, biết những Sơn nữ hồn nhiên mà cô rất thích qua các tiểu thuyết đường rừng lãng mạn. Với lại chính cô cũng cố gắng để yêu cho được người chồng già, cho đỡ khổ tẻnh lấy chồng so le của cô.

– E... m... cô có đem theo đủ các thứ cần dùng chớ?

– Có.

Một câu hỏi hơi dài, một câu đáp quá ngắn. Rồi thôi. Những cặp vợ chồng son trẻ trên những chiếc xe mà họ gặp dọc các phố lại càng khiến họ khó chịu hơn. Có những đôi trai gái rất xấu xí trên những chiếc xe khổ, có những đôi trai gái chềnh chông với nhau về sắc đẹp trên những chiếc xe tầm thường. Nhưng họ lại ước nếu được như vậy còn đỡ hơn.

Khi qua khỏi cầu Băng Kỳ, ông Xương Ký cho phóng xe mau để qua mặt những chiếc xe trên đó có người cứ ngó ngoái lại mà dòm. Ông ghét nhứt là vếtpa có đeo phụ nữ, vì luôn luôn đó là những cặp rất xứng lứa, và người ham mặc sơ mi ngắn tay để khoe bắp thịt của mình.

Khỏi ngã ba Bình Triệu, họ qua một cánh đồng minh mông mà người địa

phương gọi là đồng Chó Ngáp. Gió thổi vù vù lại thêm năm nay, cái lạnh của tháng chạp còn chần chờ ở nán lại lâu quá, nên Thu rùng mình rồi khoanh tay lại trước ngực.

Ông Xương Ký vuốt lại tóc mình. Tóc này ông nhuộm đen mấy tháng nay: Nước thuốc nhuộm cho tóc một màu đen kỳ dị và giả tạo, lại làm tóc cứng ra, không thể chải bằng gôm, bằng gì được nữa. Nó rối bởi trước gió ngược chiều nên ông thấy cần phải sửa sang lại cho nó có trật tự một chút và nhứt là để lấy cánh tay đưa lên đó mà che, hầu liếc nhìn người bạn đang làm một cử chỉ khả ái.

Bỗng ông Xương Ký ngậy người, suýt lạc tay lái. Không, đừng ai nghĩ quấy gì hết. Đành là ông đang nhìn hai cánh tay khoanh lại trên ngực của Thu, và đành là ông đang nhìn cái ngực ấy. Nhưng quả không

phải hình ảnh tuyệt mỹ kia làm ông say sưa.

Chính hai bàn tay trắng như bông của nàng nằm trên nền áo đen đã gây xúc cảm dữ dội ấy vì nó nhắc ông đột ngột nhớ đến một điều mà ông xao lãng mấy hôm nay, vì bận chuẩn bị đi với người vợ chưa cưới.

Một năm nay, ở Sài Gòn có phong trào chơi lan rừng. Từ Đà Lạt, Gia Linh, Blao, Ban Mê Thuật người ta gõ trăm ngàn loại lan đem về bán tràn ngập đô thành. Ông Xương Ký không thua ai hết về mặt ăn chơi, hưởng thụ. Quanh nhà ông, toàn những lan là lan. Một hôm ông thấy một người đàn bà Âu cầm một khóm lan kỳ lạ: lan cánh trắng như tuyết, không có lấy một chiếc lá, dáng khô khan như nhánh chết, mà hoa lại đen huyền. Màu đen của bông lan ấy lóng lánh như nhung, lại lóng lánh sáng như bạc, nếu nhìn cánh hoa ngang mắt, ngỡ lan này cũng nhiều như các thứ khác, ông không

hỏi thăm người cầm, chỉ đi tìm mua, nhưng tìm mãi không ra.

Suốt mấy tháng, ông Xương Ký mơ thứ lan đen kia. Ông chiêm bao thấy mình lên rừng và gặp cả một khu toàn lan đó. Ông sẫm soi huyền lan, vuốt ve nó và lạ sao, trong hoa hiện ra một sơn nữ da trắng, y phục đen, chạy trốn trong khối lá xanh rậm của rừng già. Người sơn nữ ấy mặt hao hao giống Thu và như Thu, cũng mơ buồn không dứt.

Đêm nào ông cũng thấy sơn nữ, khi nhập vào hoa, khi từ trong hoa mà ra. Vốn thuở nhỏ thích xem truyện Tàu và truyện đường rừng của ta, ông Xương Ký tin có hồn hoa, có yêu tinh lan rừng và sự tích huyền lan của ông, như thế, càng tăng thêm.

Đã bảo, tuổi quá thì rất khó khăn. Ông

Xương Ký mơ mộng như một thiếu niên. Trong trí ông, các thứ đó bị xáo trộn lại: ông chạy tìm lan đen; hồn lan đen từ trên rừng sâu, cảm động trước tâm thành của ông, nên hiện ra để kêu gọi ông lên đó rước nàng về. Hay hồn ấy lại nhập vào xác của Thu cũng nên?

Ông Xương Ký định bụng thế nào cũng đi tìm hoa, tìm hồn hoa. Nhưng tứ hôm mời Thu đi Ban Mê Thuật với ông được rồi, ông mừng quá, quên mất người sơn nữ trong mộng.

Hai bàn tay no và non và trắng mịn ló ra khỏi hai tay áo đen mượt, nằm trên gò ngực huyền bồng xua mơ cũ tới. Người yêu ngồi bên cạnh đây rồi, gần gũi quá, nên không còn sức quyến rũ mạnh của người trong mơ nó hão huyền như bột xà bông mà trẻ nhỏ thổi lên không trung, lóng lánh nhiều màu. Phải chăng là như vậy? Nếu

không, sao ông vẫn mơ sơn nữ, mặc dầu ngôi gần Thu? Không, thật ra, gần Thu mà vẫn xa Thu như từ thuở giờ. Sự gần gũi về thể chất không thỏa mãn được tâm hồn ông Xương Ký, nó lãng mạn, nó mộng hão như một chàng trai trẻ. Thành ra gần Thu, ông không say sưa được mà vẫn ước mong chưa toại, và cứ mộng đến Thu qua hình ảnh hão huyền của hồn lan trong giấc chiêm bao.

Xe lướt gió vùn vụt. Sợ Thu lạnh, Xương Ký vói tay mặt quay kính lên, rồi càng phóng mau thêm nữa. Qua những cầu gỗ hẹp, ông không thềm bớt tốc lực, chiếc xe nhảy lông lên trên những đầu cầu bên kia. Ông Xương Ký mỉm cười, biết rằng Thu đương thót ruột. Chắc Thu sợ hãi và giận ông lắm. Nhưng qua những cơn giận ấy, thấy không việc gì, chắc hẳn Thu sẽ nghĩ đến hai cánh tay của ông mà nàng sẽ đoán là còn rắn chắc, bắp thịt còn đủ sức dẻo dai, tinh thần còn đủ lạnh lẹn, mắt còn đủ

sáng tỏ. Rồi sau nhiều trận như thế, nàng sẽ quen đi, say tốc lực như say rượu bia nhẹ, trí nàng sẽ triển miên với cái động, lòng nàng sẽ mê man bối rối vì hai thứ tình trái ngược: kinh sợ và ham nhanh. Một khi tâm trạng ấy xâm chiếm lòng nàng thì nàng sẽ có cảm giác nhỏ bé, cảm thấy cần được bảo vệ và cố nhiên nghĩ đến người bên cạnh và sức khỏe của y.

Đành rằng tình yêu không đến sớm được liền sau cuộc say sưa đó. Nhưng quả những giây phút này là những hột cát phù sa bồi đắp xây dựng lần lần mối tình mong ước.

“Còn nhiều dịp nữa mà! Ông Xương Ký tự bảo thầm. Rồi nàng sẽ thấy mình trèo cây, mình tắm suối lạnh”.

Ông Xương Ký gửi Thu nơi nhà một người chị, chủ hiệu uốn tóc độc nhứt tại thành phố Ban Mê Thuộc, còn ông thì tạm nghỉ nơi trại của một người bạn, chủ đồn điền.

Cả hai người, không ai có ý xem hội chợ, nhưng ông Xương Ký cũng đưa Thu đến đó. Ông nghĩ trong một hội chợ nhà quê người đi xem chắc là cục mịch và sẽ không có những cặp vợ chồng xứng đẹp nó làm cho ông và Thu bị tự ti mặc cảm. Nhờ thế ông sẽ dạn ra, bánh thêm được với vị hôn thê quá trẻ, và riêng Thu nàng cũng sẽ bớt ngờ ngợ vì ông chồng quá già. Ông Xương Ký nhớ rõ là hôm qua, khi ra khỏi thành phố Sài Gòn là ông nghe dễ chịu ngay và lén dòm Thu thì nhận thấy mặt nàng cũng giãn ra như trút được một gánh nặng. Vì ra khỏi đô thành là thôi gặp những chàng

và nàng tốt đôi, là khỏi bị ám ảnh vì sự so sánh thường xuyên giữa họ và mình.

Nhưng ông ta đã lầm. Người Sài Gòn ở đâu cũng có mặt cả, giữa cao nguyên họ vẫn lên để mà trẻ đẹp.

Người đàn ông đứng tuổi nào khác có thể hãnh diện được khi đi với một cô gái trẻ. Nhưng vị hôn phu này khác hơn họ. Ông không cần dư luận bên ngoài trầm trồ ông tốt phước, mà chỉ cần sự cảm thông giữa người yêu và ông thôi. Sự cảm thông này không có là ông tủi thân, là ông xấu hổ như nghe rõ chính Thu đang nói lớn lên để chê ông là già.

Ông Xương Ký đành phải trốn bằng cách chúi mũi vào các gian hàng. May quá, Thu bỗng vui lên và nói:

– Đẹp quá, đẹp quá!

Đẹp thật, ông Ký cũng nhận thế. Những tấm vải do người cao nguyên dệt, mới xem ngỡ hàng ngoại quốc. Chỉ có ba màu thôi: đen, trắng, và đỏ mà họ kết hợp lại thành những kiểu mẫu trang hoàng rất là mỹ thuật, màu sắc dùng rất tiết độ. Chỉ tiếc là sợi quá thô và mặt vải quá thưa.

Vải dệt thành những tấm dài từ hai thước đến trên ba thước. Ông Ký cầm lên một tấm rồi nhìn Thu hỏi trống:

– Cỡ may mặc được không?

– Thừa quá! Thu cũng đáp trống lại nhưng ông Ký nghe êm ái như ai vuốt lên tim mình. Đây là lần thứ nhì mà giai nhân thốt lời, và lần thứ nhứt mà người đẹp trao lời với ông.

Đâm bạo, ông xổ tấm vải, hai tay cầm vải dang ra rồi phủ vải ấy lên mình Thu và nói:

– Đẹp lắm. Nhưng có vẻ cổ sơ. Nếu... em mặc đầm thì may cũng được.

Nói được tiếng em, ông Ký thấy là dễ dàng quá. Chỉ khó lúc tiếng đó còn nơi cổ họng, chực vọt ra mấy mươi lần mà vẫn lấp ló như con dế hang. Bây giờ nó ra xong mà nghe sao mà không có gì khó khăn hết. Vậy mà từ lâu ông không dám nói, nghĩ cũng lạ.

Thu cúi xuống dòm vải nằm trên mình nàng, chống đầu gối ra để xem nó có dịu, có nặng mình hay không và hai ngón tay mân mó số vải.

Vụt có sáng kiến mới, ông Ký nói, giọng reo vui:

– Hay là em may một bộ y phục trá hình mặc chơi. Phải, em choàng vải nầy lên mình, xem giống như một cô sơn nữ.

Nói tới đây, bỗng ông nhớ lại cô gái trong chiêm bao. Nhưng lần này sao người con gái ấy bớt quyến rũ nữa. Có lẽ nhờ gần được với người đẹp trước mặt. Dầu sao, ông cũng nghĩ đến lan đen mà ông tha thiết muốn có một kiểu mẫu trong vườn.

Thu ngược lên mỉm cười:

– May áo ghế bành thì được.

Ông Xương Ký mua năm tấm vải nền đen, và năm tấm nền mỡ gà, cả thầy đều để tặng Thu: Ông lại mua nào gạc nai, gùi, móc để biếu bạn hữu, ôm vác kè kè như hai vợ chồng mới, đi mua sắm để dọn nhà lần đầu.

* * *

Cuộc đua voi, và đua ngựa không yên cương là một trận hủi bụi không tiền khoáng hậu. Nhưng đó là trò mà Thu thích nhứt.

Ông Xương Ký nghe mình hứng dữ lắm trước nỗi vui của người yêu. Ông còn chưa biết làm cái gì hơi động, hơi ồn cho nó có vẻ trẻ ra để xứng với vẻ hân hoan của bạn thì may quá, đoàn ngựa đua giải tán, lướt chậm tới chỗ hai người đứng.

– Anh ơi, cho tôi cỡi thử một chút chơi.

Ông xin liều như vậy mà một người kỵ mã trai trẻ kia nghe hiểu, xuống ngựa liền và mời ông.

Ngựa tuy nhỏ thó nhưng không có yên cương gì cả. Nó lại có vẻ hăng lắm khiến ông Xương Ký đâm sợ. Biểu diễn trước người yêu mà thành công được thì tuyệt

nhưng nếu rủi bị ngựa quăng xuống đất thì đi đời kết quả ít ỏi của cuộc chinh phục trong mấy ngày nay.

Nhưng không thể lùi được nữa, ông Xương Ký bậm môi, vói tay níu gáy ngược rồi thót lên lưng nó. Không việc gì đáng tiếc xảy ra cả.

Con ngựa vững theo cái thúc chơn của ông, bắt đầu nhảy. Nhưng mới chạy được một quãng, nó lồng lên, nhảy dựng lên như con chó đi hai chơn trong rạp xiếc. Muốn còn ngồi ngay được, nghĩa là thân mình khỏi nằm ngã nằm, vì lưng ngựa đã đứng sững lên như tấm vách, ông Ký níu chặt gáy ngựa và áp sát mình vào lưng con thú. Ngựa khó chịu, thôi lồng nữa, nhưng lại vục vặc đầu lia lia để thoát gáy ra khỏi người cỡi. Tuy nó đã đứng lại bốn chơn như thường, nhưng người kỵ mã không dám rời lòng cổ nó ra. Thoát không được, ngựa sai tán loạn,

làm đủ trò chứng để quăng gánh nặng trên lưng.

May quá, nhờ ngựa nhỏ thó, nhờ ông Ký cố bám níu như đó là vấn đề sống chết, nên sau một hồi nổi loạn, con vật chịu thua. Nhưng ông Ký không dám trở tài lâu nữa. Bấy nhiêu đó hơi vừa đủ rồi, tiếp thêm, rủi không xong, sẽ khổ thân lại mang nhục trước giai nữ.

Bấy giờ áo ông Xương Ký ướt mồ hôi như vừa mắc mưa: Ông thở không kịp và ở hai bên màng tang, ông nghe mạch máu nhảy như muốn bứt ra.

Ông trở về chỗ Thu đứng đợi ông, cố đi thật chậm để khi đến nơi, bớt thở cho dễ coi một chút. Khi đang đi, trong một giây, ông nghe choáng váng muốn té xỉu. Qua cơn đó, ông cảm thấy thân già mà cố làm trẻ thì thật là khổ. Tủi thân quá, ông bỗng

nảy ra cái ý bỏ vãi tất cả. Hạnh phúc đâu chưa thấy mà đã khổ thân như tội đồ bị bắt buộc làm những công việc quá sức mình.

Nhưng dòm lại người ngọc đằng xa, ông nghe được kích thích như người leo cột mỡ vào những ngày hội, mệt nhoài ra, trèo lên tuột xuống hoài, mà vẫn cố gắng vì bị giải thưởng treo ở đầu cột lôi hút mãi.

Đêm ấy ông Xương Ký trần trọc đến khuya không chợp mắt được, Ông bận trí về sự dùng thì giờ ngày sau đó. Đưa Thu đi đâu cho nàng vui, mà ông lại trở tài được?

Người chủ nhà có mời đi săn. Đi săn bằng khí giới cổ sơ do người Thượng tổ chức. Nhưng ông sẽ làm gì được trong cuộc săn ấy.

Có lúc ông Ký nghe chán lạ. Ông cảm thấy mệt mỏi vì sự chinh phục thường

xuyên này. Không phải chỉ mệt mỏi về thân thể mà về cả tâm thần. Cái gì mà không giờ phút nào khỏi nghĩ đến việc làm vui lòng người vợ chưa cưới?

Chẳng những thế, cuộc chinh phục sẽ bị tiếp tục một khi cưới xong người đẹp. Chồng già, vợ trẻ, không thể buông trôi như những cặp mà anh chồng không so le với vợ. Mệt ôi là mệt!

Ông Ký nhớ lại thuở trai trẻ, ông đã o mèò như bất kỳ ai. Ông đã chịu khó, đã bền chí một cách gian khổ, nhưng sao không thấy chán nản như bây giờ. Phải chăng vì thuở ấy, tình yêu, đối với ông thiêng liêng lắm. Ngày nay thì ái tình đã mất vẻ huyền ảo của nó, bao nhiêu ý đẹp đã tan, đã lắng xuống, chỉ còn nổi lều bều lên như bọt dơ, những cái gì chỉ dính líu đến vật chất mà thôi. Mà về vật chất, cố công như xưa là uổng công.

Tuy suy luận như thế, ông Ký vẫn không bỏ cuộc được vì ông đang ở vào tuổi quá thì như đã thấy trên kia. Không say đắm với tình yêu như hồi trẻ nữa, nhưng vẫn hơi điên dại như trai tơ. Rốt cuộc ông nhắm mắt với quyết định ngày mai đưa Thu theo đoàn săn bắn của chủ đồn điền.

* * *

Cuộc đất dợn sóng như mặt đại dương. Mà đây toàn là sóng thần cả. Không phải thần về sự cao, mà chỉ về sự rộng lớn thôi. Mỗi trái đồi to độ bảy tám mẫu, liên tiếp nhau trùng trùng điệp điệp như một bầy thú lưng gù đang ăn cỏ giữa trời.

Ở những khu đất không có rừng, bầy thú này hiện ra đông đúc như kiến.

Đoàn săn gần hai mươi người Thượng, toàn là phu ở đồn điền của bạn ông Xương Ký, người chủ đồn điền ấy, Thu và ông Ký.

Để cho gọn, dễ day trở, người Thượng hôm đó không thềm mặc y phục, chỉ đóng khố. Mười tám người không võ trang mà chỉ mang tù và. Còn hai người kia thì cầm mỗi người hai cây ná và mang mỗi người hai gùi tên thuốc.

Khi qua khỏi một cánh rừng, cả đoàn đổ ra một khoảng trống rộng bảy quả đồi.

Sau một lệnh của hai người Thượng đứng tuổi có võ trang ná, mười tám người kia túa ra, chạy lùì vào rừng trước mặt và hai bên.

Bọn người ở lại ngồi trên chóp trái đồi cao hơn hết ở giữa khu đất. Đồi trọc lóc, cỏ đế cũng không cao. Họ như đang tắm

lội giữa một hồ tắm mà bờ hồ là rừng xanh bao quanh đó.

Độ nửa tiếng đồng hồ sau, tù và khắp bốn phương tám hướng túa tên một lượt. Hai người Thượng đứng lên giường ná, đặt tên vào, rồi trao cho chủ đồn điền và ông Xương Ký mỗi người một cây.

Giây lâu, nhím, trút, chồn, thỏ từ trong rừng rậm chạy tán loạn ra ngoài. Đây là một cuộc săn nhỏ, tổ chức mua vui, người đuổi thú đã ít oi lại không đi xa, nên không có thú lớn chạy ra.

Hai người Thượng bắn trước. Dây ná kêu lên một cái xạch, tên bay véo một cái là hai con vẹt ngã quay ra.

Ông chủ đồn điền bắn một phát, trật lất, rồi cười ha hả mà hỏi Thu:

– Chị xem tôi bắn có tài không. Nhút phát là nhút trúng... đấy.

Thu thở không khí lành từ sớm đến giờ nên cũng trở nên vui tánh cười theo rồi vừa chỉ vừa khen:

– Mấy ông Thượng kia bắn sao mà y như là con vật bị cột gần sát họ.

Ông Xương Ký cũng bắn một phát. Trúng ngay đích, thật là may kỳ lạ. Nhưng con mồi lại là một con trút vảy dày và cứng nên mũi tên trượt lớt rơi xuống đất. Con vật tiếp tục chạy như không có gì xảy ra, khiến Thu nheo mắt cười giòn rụm mà chế nhạo:

– Coi con trút kia, nó lêu lêu mắc cỡ kia!

Ông Xương Ký sung sướng đến muốn rơi cây ná. Ông sung sướng vì bắn trúng mồi thì ít mà vì được Thu chế giễu thì nhiều.

Sự chế giễu ấy không ác ý, trái lại chứng tỏ cảm tình, muốn thân mật và hàm kín đáo sự khâm phục tài bắn của ông.

Lần cỡi ngựa tuy không suông sẻ, và lần bắn này tuy cũng trục trặc nhưng quả đã khiến Thu. có cảm tình đôi chút với vị hôn phu già. Chắc cô ta đã bảo thầm trong bụng: “Tuy không xong xại gì chớ cũng đỡ hơn các thanh niên ôm măng-đô-lin, ôm ghi-ta nhiều lắm!”

Bắn được một phát, ông Xương Ký rất toại chí vì đã gần đạt mục đích. Chỉ gần đạt thôi mà toại nguyện được là ông biết không thể nào đạt hẳn. Tệ hơn hết, bắn lần sau, sẽ trật lất như ông chủ đồn điền kia.

Nhưng cái tánh muốn làm tàng, tới già con người bỏ cũng chẳng được. Nên ông ta lại toan bắn nữa.

Nãy giờ ông ta đã quan sát cách lên ná của người Thượng. Họ làm công việc ấy như chơi chơi: đuôi ná chống vào bụng, tay trái giữ ná, tay mặt vói lên vai để rút tên ở chiếc gùi mang sau lưng. Tay rút tên ấy lại hạ xuống và cùi chỏ của tay đó kéo dây ná. Cùi chỏ kéo dây vào bụng và cùng một lượt bàn tay đặt tên lên mình ná.

Cứ nhìn họ làm, ông Ký nghe dây ná rất mềm, cung ná rất dẻo và trò lên ná là trò trẻ con. Nên chi ông cũng lập y lại những cử chỉ đã quan sát được. Nhưng khi ông hạ tay rút tên xuống thì cùi chỏ của ông chỉ kéo dây ná vào bụng ông được vài phân thôi. Cung ná xem ra cứng rắn nhường sắt, không chịu cong thêm một chút xiu nào cho dây dễ kéo. Cùi chỏ đè lên dây bây giờ lại đau như bị thanh sắt quất vào và càng cố sức kéo, đuôi ná càng chống mạnh vào bụng đau như bị ai thọc gậy mạnh.

Rõ cuộc săn bắn này là một buổi chơi thể thao của những ông bụng bự, chỉ ngồi trên dàn mà xem người ta đá banh. Ông Ký và bạn ông cũng thế, đợi người ta lên ná sẵn mà bắn thì được, còn chính mình thì không cử động bao nhiêu. Cho đến con mồi cũng phải có người đuổi ra trước mặt chó họ không chịu cực được mà lợi rừng để tìm mồi.

Ông Ký nói gượng:

– Trời, đau nơi bụng chết đi thôi, làm sao mà tiếp tục chống để lên dây!

– Đau anh chống dưới đất rồi lên thử coi.

Bạn ông Ký biết ông cố che lấp sức yếu của ông, nên đùa như thế.

– Không, như vậy lại càng không được.

Khi mà nắm trái tay ai có sức trời kéo cũng chẳng nổi.

Tuy lỡ một dịp biểu diễn thể thao, ông Xương Ký cũng rất bằng lòng mà chưa mang nhục. “Ná mọi” kia mà! Nó nổi danh là cứng như thép, thì giường không nổi cũng chẳng xấu hổ bao nhiêu. Vả lại, ông chỉ vì chịu đuôi ná vào bụng không quen thôi, chớ ná thì ông bảo kéo được kia mà. Thích một cái là Thu đi bộ thì thở hổn hển, còn ông thì không. Ông đã già đâu, bằng có là lợi rừng, ông tỏ ra khỏe hơn cô gái hai mươi nhiều.

Người Sài Gòn lần lượt về và ngày hội chợ bế mạc, cảnh có vẻ như một đám hát đình nhà quê ngày đưa sắc thần.

Tỉnh lỵ nhỏ ấy thâm hồi lại sự sống bình thường của nó với toàn là những gia đình tận lực làm ăn để gây sự nghiệp. Đi rong

phố, rất ít người, mà họ cũng đi đâu đó có việc gì chở cũng chẳng phải đi khoe áo như ở Sài Gòn. Những cặp vợ chồng công chức đi dạo mát cũng rất là khiêm tốn, đến những người vợ tây sở cũng tỏ ra con nhà.

Cặp Thu – Ký nghe dễ thở bội phần. Lần này đôi bạn so le được người ta nhìn để trầm trồ vì ông Ký dầu sao cũng «đẹp già», và nhờ biết ăn diện nên xem cũng khá trẻ ra, nhứt là khi xen lẫn với toàn những người bạn làm ăn, ai cũng không tươi lắm. Họ hết bị nhìn bằng những vẻ mặt kinh ngạc như khi ở Sài Gòn hoặc khi đang giữa hội chợ.

Ông Ký nghĩ nếu ở đây luôn, sống với đồn điền, có lẽ hạnh phúc được nhưng ông biết chắc không thể chôn vùi tuổi hai mươi của người vợ trẻ nơi chốn thâm sơn này mà không bị phản đối. Tuổi hai mươi ham sống biết bao nhiêu! Nhưng họ ham sống

với xã hội loài người, cái xã hội phù hoa, chớ dễ gì ham sống gần thiên nhiên hoặc gần xã hội cần cù ở đây.

Cô Thu cũng thấy là không khổ lắm nếu theo chồng sống trên các đồn điền này. Nhưng rồi nổi nhớ ánh sáng và tuổi trẻ ở đô thành luôn luôn ngùi ngùi như là nỗi sầu xứ của một kẻ lìa quê.

Tạm trong vài ngày này, cô thấy cũng dễ chịu và gần vị hôn phu già, cô lần lần tìm được thêm nhiều đức tánh của người này và cả nhiều chi tiết về sự trẻ đẹp muộn màng của hắn.

Thu có đọc một quyển sách ngoại quốc, trong đó có tác giả đề cao người chồng già. Người này giàu kinh nghiệm về mọi mặt, biết đoán ý muốn của vợ, biết xử thế với những bạn bè của vợ, sành đời hơn người tình nhân trẻ tuổi nhiều. Thu nhận là sách

nói đúng khi gần gũi ông Ký, nên cảm tình đối với vị hôn phu cũng bắt đầu nứt mộng đậm chồi.

Người con gái đang thì nào cũng đòi yêu đương. Nếu gặp người lý tưởng được thì tuyệt. Bằng không, lắm khi tình yêu đi lạc nên cũng đến lắm cô lắm lỡ với người già. Trong trường hợp Thu – Ký, lòng cô gái đang muốn phiêu lưu. Nề nếp nhà chắc chắn sẽ giúp cô khỏi ngã với ai hết. Nhưng người bạn già này, cô đang đòi lại cõi và cố sức yêu, nên cố nhiên tình yêu của cô bắt đầu lấp ló.

Ông Xương Ký đoán hiểu tâm trạng của Thu. Ông rất sành về lòng người nên mới có cuộc đưa Thu đi chơi này, thì sao bây giờ lại không hiểu được.

Nhưng quả là chán phèo, cái trái cấm ấy một khi đã gần hái được. Chán vì một mỗi

quá rồi. Trên sân khấu, người Ký trẻ chỉ dán râu vào mép, bôi mặt sơ sịa và thêm vào đó một chút tài nghệ là làm lão già được, mà chỉ trong vài giờ thôi. Anh kếp già nầy, trái lại, không thể hóa trang được mà phải trở tài nghệ tuyệt luân ròng rã ngày nầy qua ngày khác để làm kếp nhứt trẻ trung thì còn khổ nào bằng. Cái khổ nghĩ chắc sẽ không bù lại được với cái hạnh phúc mong muốn, nên chán là phải.

Hồn lan rừng thế mà ít đòi hỏi hơn. Nó lại quyến rũ như một mọi nước xa đối với người bộ hành trên sa mạc. Sức nóng của nắng trưa đủ làm sai lạc thị giác của người nầy, nên mọi nước càng được trang trí bằng muôn ngàn màu sắc rực rỡ ma quái khác.

Ừ, lan rừng! Từ hôm lên rừng đến nay, ông Ký quên mất nó. Phải tìm nó mới được. Ông đã đưa Thu vào những thôn xa, đã thấy hàng vạn nhánh cây có lan bám vào, nhưng

chưa hề gặp lan đen lần nào cả.

Có một buổi vào thăm một cái nhà dài của người Thượng, ông nhìn dưới bộ ván dài thấy một cành lan đỏ, mà đã héo khô. Người Thượng ở trong những ngôi nhà dài hai mươi thước. Ván cũng dài gần bằng nhà. Hôm đó, trên ván có mấy mươi người đang lên cơn sốt rét ngã nước nằm la liệt nên ông không hỏi gì được. Từ đó, không hề thấy dáng lan đen nữa.

Hôm nay ông Ký đưa Thu đến một con suối ít người biết đến. Ông thích những nơi hẻo lánh, ông lại cố ý đi xa để tìm hoa lạ.

Riêng Cao Nguyên không dày mật như rừng dưới ta. Giữa những thân cổ thụ mọc rất hiếm những dây leo, những kè gai, những mật cật lá rì, nên ông Ký dắt bạn xâm nhập đại vào khối cây xanh, không theo những lối mòn mà ai cũng biết. Ông

biết hướng con suối đâu, và đi liều lĩnh như thế mới đổ ra được những bến lạ chưa hề thấy dấu chơn người.

Suối báo hiệu bằng một vùng đất hơi ẩm, phủ rêu nồm. Nó lại lên tiếng trước bằng lời chim như tụ về đó để uống nước. Đến gần sát bờ mới nghe thủ thủ dưới lá.

Nếu một chiếc xuồng thả trôi theo dòng xuôi thì người ngồi xuồng có cảm giác là đi xe lửa và đang chun vào hang núi. Cây giao nhánh giấu mất dòng nước dưới mắt kẻ tò mò; suối sống âm thầm trong rừng sâu nên được một người ham sống âm thầm như thế tìm đến. Đây đó vài giọt ánh sáng nhều xuống từ trên vòm lá. Có giọt to như giọt nước máng xối lúc trời mưa lớn, soi sáng nếp sống thân mật bên trong. Hai người dòm xuống thì thấy dưới đáy một màu lục sậm, có nơi đen ngòm khiến Thu rừng mình tưởng tượng đến những con thủy

quái hung dữ ẩn nấp đâu dưới đó trong một hang hiểm hóc nào. Nàng thò tay xuống nước rồi toàn thân mọc ốc. Nước lạnh như nước trong một ly nước đá bào. Cái lạnh lại theo đi mà chạy mau như điện đến lưng người. Đây là một thứ lạnh, khó chịu như cái lạnh dún mình lúc sắp đến cơn sốt rét rừng.

– Tắm em nhé, ông Ký nói.

Thu lắc đầu. Nàng có đem y phục tắm theo, nhưng vì ớn màu lục đen dưới đáy nước, ngại sức lạnh của suối và nhứt là e dè trước ông Ký nên nàng bỏ dự định tắm đó.

– Công trình đi đến đây mà không tắm cũng uống.

Ông Ký vừa nói vừa cời ra y phục một cách tự nhiên. Cũng không nài nỉ thêm gì người yêu cả. Khi chỉ còn đồ tắm trên thân

mình, ông ngó quanh quất và mừng rỡ mà thấy một cây quỳ. Cây như mọc lên được một thước thì bị ai nuốn ngã nằm. Nó tiếp tục lớn lên bằng cách bò dài ra, và vô tình bây giờ dùng làm ghế được.

Ông Ký cầm tay Thu mà dắt đi, nàng không chống cự. Ông đưa nàng đến gốc cây quỳ ấy rồi bước lên trước mà nói.

– Thôi, em ngồi đây, đợi anh tắm mát vài phút rồi ta đi tìm lan.

Cây quỳ bò ra mặt nước nên ông Ký khỏi phải xuống, đợi Thu ngồi xong ông theo cây mà ra giữa suối như đi cầu khỉ.

Sách khoa học quả quyết rằng con người không già nơi tuổi tác mà già nơi sự suy mòn của thớ thịt. Có người sáu mươi mà thớ thịt còn tươi, trái lại có người ba mươi mà thịt đã bắt đầu lão.

Nếu sách nói đúng thì ông Ký còn trẻ. Thân mình ông quả còn đều đặn, các bắp thịt quả còn sơn sỏ.

Không biết tuổi sâu hay cạn, ông cũng chấp tay phóng xuống vì thân cây mà ông đứng, không cao cho lắm.

Nước suối văng tóe lên rồi mặt suối khép lại sau gót chân người nhảy. Vài giây sau, ông Ký trôi đầu lên cách đó gần mười thước. Vì ông phóng xuôi dòng nên bây giờ phải lội ngược về chỗ cũ. Nước chảy thấy thì rất mạnh, thế nên ông Ký lội cũng vượt tới mau lẹ như lội rạch đất bưng. Khi về ngay cây quỳ ông nhắm nhía rồi lướt qua khỏi đó vài thước. Đoạn thả trôi xuôi trở lại. Trôi tới thân cây, ông từ dưới nước phóng lên, níu lấy cây quỳ, đánh đu lộn ngược nơi đó.

Ông đang say với sự khoe bắp thịt như

một nhà diễn kinh mê tập luyện vào buổi sáng, bỗng một tiếng kêu thất thanh của Thu trên bờ làm ông rụng rời. Ông Ký rơi xuống nước rồi không kịp nhìn, bơi sải vào bờ sau vài ba cử động mạnh của tay chơn.

Khi ông trườn lên bờ thì thấy Thu đang té ngựa xuống và cũng lẹ như chớp, ông nhảy lại đóng quần áo, chụp lấy cây mác cán dài rồi day lại chặt chụp xuống một cái, sát đầu Thu.

Máu phun có vòi...

Đó là một con trăn con, vụng về tập sự quất mỗi, hay giỡn chơi cũng nên, hết như con chó con lạ gì cũng cắn rồi tha đi cho đỡ ngứa răng. Thấy cô Thu ngon quá, nó quẩn chơi, chớ con mỗi to như vậy, làm gì nó ăn được. Đuôi trăn đang quẩn cổ vòi tháo lẹ ra trong lúc đầu lẫn lóc muốn bò thoát đi. Nó sẽ không bò được xa nhưng ông Ký cũng

chẳng thềm biết tương lai đích xác của nó. Ông bận đỡ Thu lên, Thu mà giờ đây đang nằm trên tay ông, Thu ấy mặt cắt không còn một giọt máu và nhẵn lại như nhờn gôm cái gì.

– Em có làm sao không?

Thu mở mắt ra, rồi rùng mình:

– Chỉ ghệt thở trong một giây. Nhưng nhờn quá, nó lang lảng, nhơn nhớt ghê muốn chết.

– Chết là nó, chứ không phải em. Em xem kìa...

– Thôi, ai dám ngó nó... Anh...

Giọng Thu nhõng nhẽo như trẻ con sợ ma, và tiếng “Anh” thốt ra để toan nói một câu còn ngập ngừng nơi cổ họng, tiếng ấy hàm trách móc rất đáng yêu, có lẽ trách

ông bỏ nàng một mình nên mới gặp nạn.

Người đẹp ở trong tay đây rồi! Người yêu lại không phải ở đó vì bị bắt buộc mà vì muốn ở để được bảo vệ. Người ấy đang nữu nịu, đang trách móc... Ôi, thần tiên là sự đụng chạm lần đầu trong đời niên thiếu với một người bạn lòng. Ông Ký quả nghe ngây ngất gần được y như thế, nên như một chàng niên thiếu, ông bỗng đắm đuối rồi, vụng về, không biết phải làm sao nữa.

Ông hồi hộp nhìn Thu, tiếc sao nàng không bất tỉnh như người cung nữ trong phim Địa ngục môn, và xấu hổ thấy mình như chàng tướng trẻ trong phim đó, hớp nước sôi để làm bộ cho nước, mà lại sợ sệt nhìn quanh dáo dác rất buồn cười.

Không, ông không hèn như chàng tướng trẻ ấy. Ông phải yêu đường hoàng chứ không được lợi dụng sự bất tỉnh của

người đẹp để cho nước. Nhưng ông phải yêu lễ độ chớ không hỗn hào như một chàng trai hai mươi được.

Quyết định được thái độ, ông Ký tay nung vại hôn thê lên, mặt cúi lần xuống rồi chỉ đặt môi lên tóc nàng, hun thật nhẹ một cái ngắt rồi thôi. Trong khi Thu rừng mình rồi ngây ngất dưới hơi thở ấm của người chồng chưa cưới thì ông Ký bỗng nghe một cảm giác thật kỳ lạ. Đó là một sự nhờm gớm, không phải nhờm gớm hương trời trong tay, mà giựt mình đánh thót lên và vẳng nghe đâu đây lời trách móc, hơn nữa, lời hăm dọa tội tù.

Tám tháng trời đeo đuổi, nửa tháng chinh phục không ngừng, hai phút lỗi hộp đến tim như muốn nhảy thoát ra khỏi lồng ngực, bao nhiêu ngày tháng công lao ấy chìm trong một giấc mơ hạnh phúc vô biên. Nhưng giờ đây, ê chề hối hận như lở

tay đánh phải một đứa bé dại, sấn phải một con khỉ non và lòng quặn thắt, đau trước tuyệt vọng, căm hờn, khi ăn trách của khỉ mẹ.

Ông Ký đặt Thu nằm xuống cỏ, nhưng nàng không chịu nữa. Người con gái họ giữ gìn nét hạnh rất chín chắn. Nhưng khi đến lúc thấy không cần giữ gìn nữa, với một người nào, là họ sông sẻ một cách rất lương thiện. Đường họ đi, không đi thì thôi nhưng hễ đi thì sông như đi trên một đại lộ, không quanh co, không ngập ngừng một cách ích kỷ như ta. Hơn thế, nàng vừa mới yêu trong một phút, lần đầu tiên trong đời nàng. Tình yêu chỉ có thể thôi à? Không, nàng không chịu bị thất vọng. Ông Ký đành phải tiếp tục nâng đỡ người vợ chưa cưới, mà lòng khổ như phải nâng một người vợ già, ốm đau liên miên mấy tháng trời.

Thu năm đó, lòng băn khoăn chờ đợi cái gì nàng không rõ, nhưng tin chắc không phải như thế rồi thôi.

Bỗng một tiếng soạt trong lá khiến cả hai giật mình ngó lại.

Lá xanh như một tấm màn giấy bỗng bị xé rách một lỗ và nơi lỗ rách ấy một mặt người lộ ra. Đó là một Sơn nữ không giống người trong mộng chút xíu nào cả. Nàng không trắng, không đẹp, mắt nàng không mơ huyền mảy may nào; nàng cũng chẳng ngây thơ nhìn người đàn ông đất Kinh như ông Ký đã mộng thấy. Ông đang vừa ra khỏi một thất vọng lại đâm đầu vào thất vọng khác nữa! Người sơn nữ vạch lá bước tới, không ngại ngần như ta, trước cảnh thân mật của người khác.

Hồn hoa ơi, không lẫn trốn nữa à? Ảo mộng ơi! Bây hùa nhau mà ra mặt một

lướt, bổ tới như những đợt sóng mạnh xô ngã người đang đứng nơi bãi cát nhìn xa ra khơi mà mơ hão những chân trời lạ, những nước non huyền diệu ở đâu đâu!

Để đỡ khó chịu, ông Ký hỏi bậy một câu, không mong người kia hiểu:

– Ở đây có lan đen không chị?

Sơn nữ nhìn ông giây lát rồi đáp:

– Có, thầy hỏi làm chi?

Tiếng Việt đúng giọng của người này khiến đôi bạn ngạc nhiên. Ông Ký nói:

– Tôi muốn tìm lan đen, chị làm ơn chỉ giùm.

– Đi theo tôi.

Đôi bạn uể oải đứng lên sau lời mời

xăng lè nầy. Lá rừng khép lại sau lưng họ như muốn lấp nẻo vào quê hương của lan lạ.

Đến một khu rừng kia, thiếu nữ dừng lại và làm thính, lấy tay chỉ lên cây:

– Ôi! Lan đen sao mà nhiều như dế sau trận mưa đầu mùa.

Ông Ký chóa mắt không biết chọn chùm nào. Ông lại nghe hết thích hoa đó nữa. Không có thì ham, có rồi thấy cũng chẳng thích mấy. Có nhiều quá lại phát ngấy lên.

Ông Ký hỏi:

– Làm sao mà mang về cho chắc sống chị? Về rồi trồng đâu?

– Không, không trồng ở đâu được cả. Không đem về mà sống được.

– Tôi thấy họ chặt luôn nhánh cây mà nơi đó nó bám, nhưng rồi nhánh cây khô, hết nhựa, nó chết đi.

Cô sơn nữ cười ngất:

– Nó có ăn nhựa cây như chùm gởi bao giờ đâu. Nó chết không phải vì nhánh hết nhựa, trái lại nữa.

– Chớ nó ăn gì?

– Nó ăn vỏ cây chết nên...

Ông Ký bỗng nhớ lại một câu của nhà văn Michelet: «Giống lan uống sự chết, sự chết ấy tạo sự sống cho nó». Ông chận sơn nữ mà nói:

– Nếu nó ăn cây chết thì chặt nhánh cây về là đúng lắm rồi.

Sơn nữ mỉm cười:

– Chùm gởi ăn nhựa cây sống nên sống bám vào cây đó là phải. Nhưng lan ăn vỏ cây chết rồi còn phải tạo lấy sự sống cho mình, nên không phải chỉ sống gởi là đủ. Còn phải có khí hậu nào, hơi gió nào và một vạn thứ bí mật khác nữa mà ta không biết.

Ông Ký bỗng giựt nảy mình, nhìn lại Thu đang trố mắt soi mói người thiếu nữ Thượng.

Một cô gái ăn chơi son trẻ, sẽ vui lòng thỏa chí bám vào ông như chùm gởi bám vào cây sống. Ông sẽ chết trước chùm gởi và khỏi đau khổ mà thấy người đẹp héo sầu. Nhưng Thu, một khi bám vào vỏ cây già cỗi của ông, chưa chắc đã đủ điều kiện để tạo sự sống cho Thu. Ông lặp lại trong trí lời sơn nữ: “Còn phải có khí hậu nào, hơi gió nào và một vạn thứ bí mật khác nữa mà ta không biết”. Không, vô ích, cuộc hôn

nhơn kỳ lạ của ông và Thu! Ông vừa thất vọng sau cái hun trên tóc, ông không nên mò đến một thất vọng lớn lao nữa.

– Thôi, cảm ơn chị nhé, tôi thôi không mang lan về nữa. Nói rồi ông ra hiệu cho Thu theo, không nắm lấy tay nàng mà dắt đi như ông đã sung sướng làm mấy bữa rày.

Khí hậu! Khí hậu! Ông lặp lại mãi hai tiếng ấy trên đường về. Khí hậu nhà ta là những cuộc chạy áp phe quay cuồng. Rồi vài năm nữa đây, nó sẽ là khí hậu tu viện của một ông già lùi về quê. Cả hai lối sống đều không hợp với Thu, nàng cần không khí vui tươi hơn là những con số, những kiện hàng, và cần không khí trẻ trung hơn là một khu vườn ở nhà quê trong đó chủ nhà dưỡng lão. Ra đến lối mòn, ông nhìn Thu rồi ngập ngừng giây lát, ông đánh bạo nói:

– Thu, cháu ơi, chú thấy chú đi sai đường lạc nẻo sâu lắm rồi. Nhưng trở lại còn hơn liều tiến đến miệng hố. Cháu nghĩ sao?

Thu kinh ngạc đến tột độ. Sau một phút nhìn ông Ký nàng bỗng chột hiểu. Nàng ngồi phệt xuống cỏ ôm đầu khóc mùi mẫn. Người con gái đi đường sông. Và nếu phải trở bước thì khó khăn thay.

4. KHÔNG KÍP THÌ CHẬY

Bây giờ mình thèm cái gì?. Bích tự hỏi như vậy và hỏi xong là chàng thấy rõ là mình không thèm khát cái gì nhiều cả, nên mới hỏi lôi thôi.

Người ta nói kẻ ghiền á phiện, một khi ra khỏi khám là đi tìm món ma túy ấy ngay, như có một sức mạnh ma quái xô sau lưng họ. Bản năng chàng không lười kéo chàng chạy tìm thứ gì, tức là chàng không nghe thiếu thốn thứ gì cho lắm.

Chế độ nhà tù ngày nay dễ thở hơn hồi

Pháp thuộc, nên tuy không đầy đủ lúc ngồi lao, Bích cũng không tha thiết bao nhiêu với các món bên ngoài. Tuy nhiên, qua hàng nước đá, chàng ghé lại uống một ly yà nghe sung sướng lạ.

“Bây giờ công việc đầu tiên là đi hớt tóc cái đã, rồi sẽ hay. Hớt cho khéo, cạo râu cho sát, gội đầu cho sạch, chải gôm cho mượt, rồi đi tìm thằng Quang mà xin một bộ đồ. Tóc tai như vậy, quần áo nhàu nát sau ba năm được cất giữ trong kho, còn mong gì ló mặt tới đâu cho chúng còn nể mình?

Quang tử tế thật, nên chỉ chàng phải trễ nải trong việc khác của chàng. Nó mừng rỡ chàng, mất hết nửa giờ, hỏi chuyện đến một tiếng đồng hồ, bắt chàng đợi nó một tiếng đồng hồ nữa – có lẽ để đi chạy tiền – rồi dắt chàng đi ăn cơm chiều. Bữa cơm có rượu, kéo dây dưa đến bảy giờ tối.

Ra khỏi tiệm ăn, nó hỏi:

– Bây giờ anh đi đâu?

Bích tức lắm. Nó hỏi vậy, tức là nó không muốn chàng về nhà nó. Nên chàng đáp:

– Về nhà anh.

Rồi để cho Quang hoảng sợ một lúc lâu, để cho bỏ ghét, chàng mới cười hà hà rồi đĩnh chánh:

– Nói chơi vậy chứ tôi còn phải đi đây có chút việc.

Thấy Quang thở ra giải thoát. Bích hối hận đã hù bạn một cách ác độc, nên vội bắt tay từ giã rồi đi mau cho Quang yên lòng.

Phải, chàng phải đi nơi khác. Chàng muốn đi sớm hơn nhiều. Ngặt phải đợi Quang nó hiến bộ đồ rồi mới đi được.

Tắc-xi ngừng tại đầu ngõ hẻm ấy. Bích bằng lòng lắm. Sài Gòn ngày nay thay

đổi ngày một. Nhiều xóm quen mắt trên mười năm, đi xa hai tháng về là không còn nhận ra được nữa. Thế mà con đường hẻm này vẫn y nguyên như cũ thì có thích hay không?

Ba năm trước chàng tìm đến ngót tháng mới được con đường hẻm này. Nó không rộng, không đẹp, không mát, nhưng hai dãy phố đầu mặt nhau trong đó, rất hợp với ý muốn của chàng. Trong đó chỉ toàn người Tàu và người Ấn ở, tức là không có ai tò mò dòm ngó chàng. Chàng sang một căn, để Tuyết ở đó rồi không còn lo ai hỏi tới hỏi lui gì Tuyết về chồng con, không ai nhìn chàng bằng con mắt thám tử nữa, mỗi khi chàng đến và mỗi lần chàng ở đó ra đi.

Cảnh cũ thì còn, mà người xưa nay đã ra sao? Bích bỗng thấy mình bây giờ rất là thi sĩ. Chàng ngậm ngùi khan khan một lúc cho sướng chớ, tưởng tượng người xưa nay

đâm ra kẻ thiên cổ (nàng đã bình nặng kia mà! Trong khám chàng hay được tin này), và khi vào nhà, một ông cụ khóc òa, đưa ra cho chàng một món quà lưu vật và một bức tuyệt mạng thư. Rồi chàng sẽ làm thơ:

Hoa đào năm ngoái còn cuối gió đông.

Bùi ngùi chưa đủ, chàng rất hãnh diện mà tưởng thấy mình đóng một vai tuồng tình nhưn đau khổ, đang lang thang về cảnh cũ tìm dấu người xưa, như trong phim chiếu bóng.

Hay biết bao! Cái câu chuyện lòng này, chàng sẽ kể cho Tuyết nghe, khi gặp lại nàng.

Trẻ con nô đùa trên ngõ hẻm có hơi khác xưa. Chúng đã lớn lên, và những đứa trẻ ba năm trước còn bò, nay đã chạy nhảy được. Không ai nhận ra chàng cả, mặc dầu có người lớn hóng mát nơi đó. Hay họ nhận

ra, nhưng vì tánh tốt không tọc mạch vặt nên họ làm lơ đi cũng nên.

Bích đi mút hai dây phố tám căn mỗi bên và vào tới trước căn nhà bên trái. Hồi trước có đến ba căn muốn sang. Chàng chọn căn chót, ở trong cùng. Nơi đó, ít người qua lại hơn bên ngoài. Rủi có xảy ra chuyện gì không tốt cũng ít ai thấy.

Chàng đang hồi hộp lại càng hồi hộp thêm khi thấy dáng nhà vẫn như trước. Hồi hộp thêm vì hy vọng người xưa còn đó, mà cũng vì quá sợ nàng không còn. Hy vọng mong manh khiến ta lo lắng hơn là hy vọng lớn, hoặc hơn là không hy vọng gì cả.

Cũng bộ bàn ghế tiếp khách bằng mây, cũng cái màu áo nệm trước, cũng cái tủ sách ấy. Trên tường, bức tranh bờ biển vẫn xanh một màu xanh mát rượi và hai người đàn bà Tàu bằng sứ vẫn ôm lấy hai dây trầu

bà nó bò trên vách rồi giao nhánh lại với nhau.

Qua khung cửa sổ che bằng màn tuyền màu lọt lọt, Bích thấy thiếu phụ ngồi đưa lưng ra ngoài, mặt cúi xuống, chừng như đọc báo. Xem thật kỹ thì người ấy không phải là Tuyết, tuy cùng một vóc, cùng cái cổ trắng và no, cùng lối uốn tóc với Tuyết. Người ấy mặc áo bi-da- ma lụa màu, thì là người trong nhà, chứ không phải là khách. Tuyết lại không có bà con dòng họ gì cả, thì người này phải chăng là chủ mới căn nhà?

Bích đang lo sợ gặp nơi đây một người đàn ông, đang bị ám ảnh vì định ý ấy, nên bây giờ chàng thất vọng lắm. Phải, ở đời lắm khi ta thất vọng vì khỏi gặp cảnh khổ mà ta định ninh phải gặp. Thất vọng một giây, chàng lại đắm sâu. Thì ra, Tuyết đã đi rồi! Mà ở thành phố lớn, khó lòng người mới đến ở nhà nào, biết được người chủ cũ

đi đâu để chàng hỏi thăm.

Bích đâm ra hối hận đã nghi oan cho Tuyết. Chàng vào khám tháng đầu, cả vợ lớn chàng lẫn Tuyết đều có đi “nuôi”. Kể tòa xử vụ của chàng sao mà xử sớm thế? – và chàng bị kêu án ba năm. Vợ lớn chàng ẵm con vào thăm, khóc lóc nói hết cả tiền. Chàng khuyên mẹ con nó về quê. Vợ bé dư sức nuôi mà! Chàng thụt sáu trăm ngàn đồng của hãng xuất nhập cảng ấy, đưa gần hết cho Tuyết thì còn lo gì đói. Nhưng một tuần sau, Tuyết nhả vào nói nàng đau nặng, rồi có tin nói nàng xụi cả hai chơn, không đi thăm được nữa. Bích tức giận lắm, nghi là Tuyết phụ mình để giựt, số tiền kia.

Thì ra, chàng nghĩ, Tuyết chắc bệnh thật tình và có lẽ chết rồi cũng nên, vì Tuyết rất thích căn nhà nầy, dầu có phụ chàng, cũng ở đây luôn, chớ đâu có sang lại cho người khác như vậy.

Nghĩ tới đó chàng nghe yêu Tuyết hơn bao giờ cả. Chàng gặp Tuyết trong một tiệc cưới kia. Làm quen thì biết Tuyết góa chồng mà không con. Tuyết cũng biết rõ chàng có vợ có con. Người ta mách khéo cho chàng hay là Tuyết không tốt và “bảy da” lắm. Chàng không sợ, vì nghe mình khá khôn quỉ. Vả lại Tuyết đẹp quá, có sợ cũng phải dẹp cái sợ lại. Mà sợ làm gì. Bất quá chàng tốn với Tuyết năm ba ngàn rồi thôi, chết chóc gì đâu? Năm ba ngàn mà mua được trong nửa tháng người ngọc kia thì tưởng rằng không đắt giá lắm.

Nhưng chàng đã tốn quá số tiền dự trù mà vẫn chưa gần được Tuyết. Chàng đã đưa Tuyết đi ăn, đi xem hát, xem chiếu bóng, đã biếu Tuyết chiếc cà rá hột xoàn, đã đưa Tuyết đi nghỉ mát ở Vũng Tàu, thế mà tình bạn sông vẫn được trong sạch một cách đáng giận.

Con nhỏ bảy da thật, chàng nghĩ. Hên chi mà họ sợ và báo hiệu cho mình. Nhưng đã lỡ xuất vốn bỏ ngang cũng uống nên chàng đã nhứt quyết chiếm lòng Tuyết cho kỷ được mới nghe, bất kỳ với giá nào.

Phải chi Tuyết không khứng thì chàng đã cam lòng. Đằng này nó cứ úp mở mãi, mà mỗi lần úp mở như vậy, hóa ra là nó tăng giá món hàng bằng cách nuôi dưỡng hy vọng của chàng. Nó thân mật cho chàng cắn câu, rồi lại dè dặt, nết na cho chàng yêu nó. Nó bắt chàng mua tiếng xưng hô “anh” của nó bằng một chiếc cà rá ba hột bốn ly, rồi sau đó, chận đứng sự thân mật lại: Chận đứng sự thân mật, nhưng bắt đầu khiêu khích bằng y phục, bằng dáng điệu, bằng cử chỉ của nó. Thành ra rốt cuộc chàng phải bước cái bước cuối cùng là xin đem nó về làm vợ. Nó hỏi:

– Còn vợ anh?

– Anh bỏ, anh cho nó về quê, Bích đáp liều mạng như vậy.

– Trời ơi, người gì mà đoán hậu. Vợ anh là tình tẩm mẩn mà anh còn bỏ được thì em sau này sẽ ra gì!

Bích bối rối nói:

– Thôi, anh không bỏ vợ, anh sang nhà riêng cho em.

– Hứ, ai chịu làm bé.

– Cũng ba bảy đường làm bé chớ. Vả làm bé mà toàn quyền về tiền bạc thì cũng bằng như là làm lớn.

– Toàn quyền! Toàn quyền! Anh làm như bạc của anh là bạc kho.

– Không là bạc kho, nhưng anh có thể chạy đủ cho em sung sướng, cho bù với cảnh làm bé mà em không thích.

Thế là lá bài cuối cùng đã đánh xuống từ tay chàng. Đó là lá bài dăng của. Tuyệt mở đường cho Bích hạ lá bài ấy, là nàng “tới” ngay. Mười bảy bốn chục đấy.

Tuyệt đã yêu chàng thật sự. Chàng cung phụng Tuyệt đầy đủ về mọi mặt kia mà. Có hạng người chỉ “đi” đến mức nào đó thôi, mà làm bé là một lần mức. Khi làm bé được, là họ cũng yêu chồng, cũng trung thành với chồng như bất kỳ bà vợ lớn nào.

Vì thế Bích yêu lại nàng và tính chuyện ăn đời ở kiếp với nàng chớ không còn nghĩ chuyện qua đường như trước. Nay nhớ lại vụ Tuyệt bệnh, đoán Tuyệt chết, Bích càng yêu Tuyệt hơn lên.

Nàng chết thì số tiền kia về ai? Bích băn khoăn tự hỏi như vậy.

Ban đầu, chỉ vì Tuyệt xài lớn quá mà chàng phải thâm lạm chút ít của hăng.

Nhưng cứ khẻ mòn lần lần, chàng thấy không thể lấp nổi chỗ trống. Viễn ảnh ngôi tù chỉ làm chàng hoảng vừa vừa thôi. Hơn thế nó xui chàng liều, để ở tù cho đáng với ở tù. Vì vậy chàng đã nghiên cứu làm một võ thật to. Gian lận của hăng không khó bao nhiêu. Khó là sau khi bị bắt, làm thế nào khỏi lời tiền trả lại.

Với nhà điều tra, Bích đã nhận hết tội lỗi. Chàng đã cắt nghĩa: “Tôi lỡ đại, cờ bạc và ăn xài lớn”. Người ta kiểm soát lời khai của chàng. Sòng bạc (Câu chuyện xảy ra lúc còn sòng bạc.) thì quả chàng có đến nhiều lần. Những người giúp việc trong đó nhớ mặt chàng. Mưu mẹo của chàng không khó thực hành bao nhiêu. Vô ra thường ở Kim Chung mà không thua đậm là việc cũng tương đối dễ. Làm cho một vài nhơn viên trong đó để ý và nhớ mặt mình cũng chẳng khó khăn gì. Còn biếu buộc-boạ hậu cho phục dịch viên ở mấy tiệm nhảy cho họ nhớ mà khai ra,

nếu ai có hỏi, cũng là trò dễ làm.

Nhờ thế, số tiền cướp cạn của hăng, chàng giao gần nguyên vẹn được cho Tuyết. Bây giờ số tiền ấy về tay ai, nếu Tuyết vẫn số?

Sự tiếc của bỗng khiến cho chàng thấy ba năm ngồi tù là dài, là mất thì giờ, là mất thể diện một cách oan uổng, đau đớn. Chàng định ninh ra khám là sống đế vương, nên tự an ủi bằng viễn ảnh giàu sang đó. Bây giờ nguồn an ủi kia đã mất thì...

Bỗng người thiếu phụ đứng lên, xây ra ngoài. Nhưng nàng vẫn không ngó ra cửa sổ, mà chỉ nhìn vào vách, hình như xem lịch treo nơi đó.

Bích ngọc nhiên hết sức. Người đó là Rỉ, vợ bé của Tất, một người quen của chàng.

Ha ha, chàng reo thầm. Đi tìm vợ bé của mình, lại gặp vợ bé của thằng khác. Mà

thằng Tất, nghĩ cũng bền sức. Tiền đâu mà nó cung phụng mãi cho cô Rỉ này? Chàng đoán sức nó kéo dài chỉ độ non một năm rồi đứt hơi. Mà ba năm rồi, Rỉ vẫn còn đây. Hay là Rỉ đã đổi chồng?

Dầu sao, cùng một giới làm bé với nhau, chắc Rỉ biết rõ về Tuyết. May quá, nếu chủ nhà là người khác thì thật bít đường thăm hỏi.

Bích toan bước lại gõ cửa ngoài thì chàng giựt mình, xúc động rất mạnh. Nơi khung cửa buông, hiện ra một người đàn bà mà trong giây phút ngỡ là một bóng ma. Người đó là Tuyết. Không, Tuyết không thay đổi chút xíu nào, có phần đẹp hơn lên một tí thôi. Cũng cái lưng ong đó mà chiếc áo lờ ôm sát vào, cũng dáng người dong dãi trước mà đôi guốc cao gót giúp cho dong dãi thêm. Nhưng đôi mắt xem ra sâu sắc hơn và vì thế quyến rũ hơn.

Tuyết tươi cười chớ không sâu muộn như chàng thường hình dung ra, khi nằm khám. Nàng nói với bạn:

– Mới hăm hai thôi ông ơi! Lão ấy hăm tám mới lãnh tiền. Bộ túng rồi sao?

Rỉ cũng cười, nhưng vẫn tiếp tục xem lịch rồi đáp:

– Không, tôi xem ngày ăn chay mà!

Lần này Bích không tính chuyện gõ cửa nữa. Nhà này là nhà của chàng mặc dầu Tuyết đứng tên. Chàng đã làm vua nơi đó, vua với cả đến trong lòng bà chủ, thì còn phải xin phép ai. Vả chàng lại muốn vào bất thành linh, vào một cách kiếm hiệp chơi cho vui. Chắc là vui lắm. Nhưng tiếc một cái là nhà có khách, chàng sẽ không âu yếm được Tuyết, Tuyết sẽ không chạy a lại bá lấy cổ chàng để mà khóc lóc, rồi nũng nịu này kia.

Cửa vào, một cánh khép, một cánh mở, che bằng những dây chuối trúc. Bích thò bàn tay qua hai sợi chuối rồi huơ tay cho trúc kêu lắc rắc. Tiếng động ấy kéo mắt hai người đàn bà lại hướng đó. Nhìn thấy bàn tay đang huơ lên một cách kỳ dị, họ kinh khủng hết sức, trố mắt, há miệng mà nhìn, không nói gì được, không cử động được.

Bích thích chí lắm. Đoạn chàng sấn bước tới, đội tấm màn chuối ấy. Hai người đàn bà đã rụng rời tay chơn và toan chạy đi thì thân mình chàng đã lòi ra. Những dây chuối trúc chảy trên người chàng như nước, rồi bị vệt ra sau.

Tuyết kêu lên một tiếng khủng khiếp rồi đứng đó như bị trời trồng. Rỉ không kêu la gì, nhưng cũng kinh ngạc cực độ.

Bích thấy hay hay như trong một phim trình thám. Chàng thích chí cười hà hà rồi hỏi:

– Tưởng ăn cướp hay tưởng ma?

Không ai đáp lại cả và câu hỏi đùa của chàng cũng không giúp tươi lại không khí trong phòng.

Chàng phải nói thêm, giọng kẻ cả:

– May là hai người. Nếu một mình em thì chắc em kêu cứu rồi. Nhà không có đòn ông thì khổ quá.

Rỉ trấn tĩnh lại được, tươi cười gương rôi mời:

– Anh ngồi đây.

Bích ngạc nhiên lắm. Rỉ là chủ nhà? Sao nó lại mời mình ngồi ở một nơi mà mình ngự trị đã lâu? Tuy nghĩ vậy, chàng vẫn ngồi xuống theo lời Rỉ, vì chàng cảm nghe cái gì hơi khác lạ hơn khi xưa, ngồi để xem sao. Ngồi xong, chàng ngả người trên lưng ghế cho oai, vì lòng tự ái của chàng

cấm đoán chàng có thái độ e dè trong cái nhà mà chàng đã tốn rất nhiều tiền để sang dọn. Chàng nói:

– Lại đây em. Anh đây mà. Tôi giỡn bày bạ quá, làm em cùng tôi hết hồn.

Bấy giờ Tuyết cũng đã tỉnh hồn, nhưng vẻ lo lắng lại hiện ra rõ rệt trên mặt nàng. Thấy Tuyết vẫn làm thình đứng đó. Bích lại hỏi:

– Em hờn hả? Thôi anh xin lỗi em. Rồi anh sẽ tạ lỗi em. Em không có đọc báo à?

Rỉ trả lời hốt:

– Báo có nói gì đâu về sự anh mãi hạn. Họ làm sàm lúc anh bị bắt, rồi quên anh luôn.

– Bà người thân yêu cũng quên luôn như các báo. Có phải như vậy không?

Chàng hỏi câu đó rồi cười lớn nhưng

giọng rất guợng gạo. Thấy rõ là chàng tủi, lại có ý sợ phải nghe người ta đáp rằng phải.

– Anh về hồi nào? Rỉ hỏi.

Lần này sự im lặng dâng lên từ nơi chàng. Nhưng nín lâu không được vì bồn chồn muốn biết sự thật, Bích đáp:

– Tôi về hồi nào, chuyện ấy không quan trọng. Quan trọng là chuyện Tuyết đi hồi nào kia. Đi nghĩa là... tôi muốn nói lòng Tuyết rời tôi mà ra đi. Tuyết không muốn nói chuyện với tôi, xin cô đáp giùm.

Rỉ nhìn bạn rồi giọng ra lệnh của nàng vang lên:

– Thì Tuyết cứ ngồi xuống, rồi cả ba đều nói chuyện. Có gì mà bà chết sống ra vậy.

Tuyết và Rỉ cùng ngồi xuống một lượt. Thấy Tuyết ngược lên nhìn đồng hồ treo

lần này là lần thứ ba, Bích cười lớn.

– Anh ấy gần về. Thôi, tôi đi nhé!

Rồi chàng làm bộ đứng lên. Thấy không ai cầm cản gì, chàng tức mình nói:

– Nói chơi vậy chứ khiêng tôi, tôi cũng chẳng đi. Nhà của tôi, muốn cho tôi đi, ít ra cũng phải nói cái gì cho dứt khoát chứ.

Rỉ biết bạn khó mở lời, nên cứu Tuyết:

– Xin anh bình tĩnh lại, rồi chị em tôi kể hết cho anh nghe.

– Tôi chưa bao giờ mất bình tĩnh, chị biết cho chỗ đó.

– Thì anh không mất bình tĩnh. Nhưng xin anh cứ giữ cái bình tĩnh đó.

– Còn tùy.

– Như thế này. Chị Tuyết đau bại xụi thành linh...

– Có thật bại xụi hay không? Một người ăn uống đầy đủ khó mà bại xụi lắm. Một người dư cơm dư tiền để đi thầy thuốc mỗi khi có báo động trong người thì khó mà bại xụi thành linh.

– Tin hay không là tùy anh, tôi chỉ...

–... chỉ đọc lại cái giả thuyết mà Tuyết đã lập ra và cậy chị học thuộc lòng?

– Cái anh nầy! Sao mà anh cộc cằn với tôi quá như vậy.

– Tôi xin lỗi chị, tôi tức quá nên quên rằng người kể chuyện là chị.

– Quanh chị Tuyết, không có ai bà con thân thích cả. Bịnh bại xụi mà không ai đỡ đần thì anh biết, có thể nằm đó mà chết đói.

– Còn người ở?

– Thì cũng phải có ai sai khiến chúng

nó, hứa trả lương chúng nó, chúng nó mới chịu tiếp tục làm việc.

– Vì vậy có kẻ ra... tay nghĩa hiệp? Ai đó vậy?

– Anh Bốn.

– À thằng Bốn khốn nạn!

Bấy giờ Tuyết ôm mặt mà khóc nức nở, Bích nghe thấy day lại nhìn nàng một cái rồi nói với Rỉ:

– Năm xưa cô ấy cũng đã khóc như vậy. Nào là: «Em không muốn xen vào để phá gia cang của anh, nhưng em yêu anh lắm, nên em mới khổ» nào là vân... vân... và vân... vân... Chắc cô ấy cũng đã khóc với thằng Bốn ngốc: Nào là «Anh ơi, cái ơn của anh nặng lắm, em vốn không muốn phá gia cang của anh, nhưng mà nếu không thì làm sao đáp nghĩa được!..» Có phải như vậy hay không nè? À mà chị, tôi quên hỏi, tại

sao chị lại ở chung với cô ấy?

– Anh Tất biểu tôi về ở chung với Tuyết cho đỡ tốn, căn buồng chúng tôi muốn trên đường Tự Do bây giờ lên đến hai ngàn rưỡi.

– Còn Tuyết cho chị ở chung, cũng cho đỡ tốn, vì chị chia sớt tốn phí với cô ấy. Vậy ra Tuyết đã xuống giá rồi à? Hừ, thế mà trước kia Tuyết còn đòi tôi sang phố lâu. Mới có ba năm mà sụt giá đến phân nửa!

– Anh tàn nhẫn lắm?

– Tôi tàn nhẫn thật đó. Nhưng cô ấy lại có hơn từ gì hơn. Chị coi kìa, cứ một lát là cô ấy xem chừng đồng hồ một cái. Nhắc nhở mãi cho tôi sôi gan lên. Không sao đâu. Tôi với Bốn là bồ mà! Cả hai đều đi một xuống, chiếc xuống đại dột ở bến mê, thì có gặp nhau, chỉ ôm nhau mà khóc là cùng.

Tuyết tấm tức tấm tưởi nói:

– Em đã yêu anh thật tình trong mấy năm, thì dầu sao anh cũng nên tha thứ cho em...

Tuyết sao lại đẹp hơn trong lúc khóc? Đôi môi kia, thân thể kia lại khiêu khích hơn bao giờ hết khiến con người ba năm chạy lạt là Bích bỗng thấy có thể tha thứ được dễ dàng. Tuyết đuổi hai chơn ra và Bích nhận thấy gót nàng vẫn còn đỏ như ngày nào, dầu bàn chơn nàng còn thon trong quai chéo của guốc mắc tiền như ngày nào. Bích nhìn khắp thân thể người cũ rồi thấy như đó là một giai nữ lạ còn lắm bí mật chàng thêm khám phá. Chàng một mồi nói:

– Tha thứ thì tôi sẵn sàng tha thứ. Nhưng cũng phải nói thiệt hơn cho em nghe chớ.

Tuyết tiếp câu khi nãy:

– Anh thường bảo chừng nào em hết yêu anh thử cứ nói ngay ra, anh sẽ phóng thích em. Ngày nay sao anh lại...

– À ra vậy?

Bích nghe như ai đánh mạnh vào đầu chàng bằng chày gỗ, chát chúa, còn hơn lúc nghe Tuyết đã vào chủ khác. Thì ra cái tha thứ mà nàng xin không phải tha thứ để trở lại với nhau, mà tha thứ là đừng làm rầy rà, lòi thoi gì cả. Hy vọng chốc lát rồi tuyệt vọng ngay, khiến chàng tức giận vô cùng. Nhưng quả chàng có nói như vậy với Tuyết. Số là chàng sợ bị mọc sừng, nói hờ cho Tuyết khai thật nếu nàng có yêu ai. Thà khai ra như thế rồi xa nhau vẫn hơn là làm mọi cho chúng hưởng.

– Tôi có nói như vậy thật, chàng đáp. Nhưng cô có bảo với tôi là hết yêu tôi, có bảo như vậy lần nào chưa? Cô làm tỉnh mà lấy chồng, tức là cô phản bội rồi đó.

Nhưng thôi, vô ích, tôi cũng chẳng nài nỉ ở lại với cô. Tôi chỉ...

– Bấy giờ, Tuyết chận nói, nếu anh cần dùng tiền, anh lấy đỡ vài ngàn cho qua buổi khó khăn mới ra, rồi em sẽ liệu mà giúp anh thêm. Dầu sao, tình cũ, nghĩa xưa, em cũng không quên được.

Bích cười dài một cái rất mai mỉa:

– Hừ... hừ... hừ... tiền. Tôi sắp nói đến chuyện tiền đây. Mấy trăm ngàn tôi đưa cho cô, giờ xin cô trả lại tôi phân nửa.

– Em ngỡ anh cho, nên em uống thuốc hết rồi.

– Ý chà! Bộ tôi nhà quê sao mà? Bại xui thì tiêm nước mã tiền một đồng một ống, tiêm sinh tố B1 ba đồng một ống, làm gì đến hết mấy trăm ngàn. Mà tôi cho cô hồi nào? Tôi nói: “Em cất đi, rồi ta cùng hưởng về sau”. Cô nhớ hay không? Cô đã bá vào cổ

tôi, hôn tôi rồi nhõng nhẽo xin: “Cho đứt em một phần ba đi”. Cô nhớ hay không? Cô nhõng nhẽo tài lắm. Bây giờ mà cô nhõng nhẽo một lát là tôi thua ngay. Nhưng cô đại gì, tôi còn đâu tiền!

Tuyệt cú khóc như mưa.

– Cô đại lắm, Bích. tiếp. Có tiền nhiều, lại không sang nhà lâu mà ở, lại còn cho bạn ở đậu cho chật chội. Hà tiện lắm rồi chết cũng hai tay không, lại bị tôi biết nhà tìm về cho rắc rối. Thôi, tiền đâu đưa đây, tôi ra ngay, không khuấy rầy cô nữa đâu.

– Thật tình em uống thuốc hết rồi.

– Hà, năm xưa, tôi phải trưng nhiều bằng cứ thật, nhà điều tra họ mới thôi hỏi tiền tôi. Nay cô chỉ đưa ra một con bù nhìn «uống thuốc» thì mong manh quá. Đồng tiền là huyết mạch, cô nghe ra chưa? Đồng tiền của tôi lại là ba năm lao tù. Mất nó, tôi

thà vào tù nữa mới đành dạ cho. Ở ngoài có những con em nó tình tứ quá, khiêu khích quá mà mình lại không xu thì chịu làm sao nổi. Vậy cô đưa hay là không, nói mau đi.

Giọng Bích trở nên câu máu, hăm dọa. Mắt chàng dữ tợn lạ lùng, đỏ ngầu và sâu hóm. Tuyết kinh hoảng vô cùng, nhưng còn nói gượng:

– Bộ anh muốn tới đây ăn cướp hay sao?

Bích đứng lên cười ha hả:

– Phải, tôi đã ăn cướp cạn của người ta, bị họ ăn cướp cạn trở lại. Bây giờ tôi đòi lại cái gì tôi đã mất. Chánh đáng lắm. Nhưng muốn bảo thế là ăn cướp cũng được.

Tuyết và Ri cũng đứng lên, toan chạy. Bích lại cười lớn:

– Một con mèo đón ngoài miệng hang

của hai con chuột. Chạy đi đâu cho thoát. Nhưng chị Rỉ không can gì. Chị cứ ngồi đó.

Bích vừa nói vừa vói tay lấy con dao rọc giấy trên bàn. Con dao bằng kim khí bọc cơ-rôm bóng loáng, không bén bao nhiêu, nhưng nhọn hoắt. Chàng cầm dao theo lối cầm boa-nha (poignard: dao găm), đưa dao lên trước mắt Tuyết mà rằng:

– Kêu la cũng vô ích. Cô sẽ chết trước khi có người tiếp cứu. Này, cái ngực của cô, trước kia tôi xem như vàng ngọc, tôi sẽ đâm phập con dao này vào đó, đâm tới cán. Rồi tôi trở vào khám. Rụng đầu liền, hay hai mươi năm khổ sai, điều đó không có gì quan trọng. Tình với tiền, hai món ấy chỉ mất một món còn sống tạm được. Mất cả hai, đời thật lạt như nước lã. Chị Rỉ ơi, chị còn sống nhớ đừng làm cho ai mất cả hai thứ ấy một lượt, chị nhớ cho nhé.

Bích bước tới một bước, Tuyết lùi lại

một bước. Nàng toan nhảy qua bên trái, Bích lườm lườm dợm bước sang phía đó. Nàng định thối qua bên mặt, Bích cũng tỏ vẻ đón rào toan tính mới của nàng. Cả hai dọn bộ như mèo vờn chuột, và như mèo giỡn chuột. Bích không ra tay liền, nói lời thôi mãi cho Tuyết sợ chơi cho bỏ ghét.

Cùng đường, Tuyết van lơn:

– Em vui lòng chết dưới lưỡi dao của anh, nhưng anh cũng nên để cho em phân vài lời.

– Hà có vẻ tuồng dữ lắm, có vẻ tổng tửu Đơn hùng Tín dữ lắm! Được, cứ nói đi!

Dáng đi của Tuyết uốn éo như con rắn. Mỗi lần nàng bước, nhìn phía sau thấy lưng nàng như dây tóc tiên quấn quít, bò lên. Bây giờ nàng lại uốn éo hơn bao giờ cả, từ từ bước lại gần Bích trong những bước rất mùi. Nếu sau lưng nàng có tranh sơn thủy

và đầu đó vang lên vài tiếng dạo đờn thì cảnh này rõ là cảnh sân khấu cải lương, mà nàng sắp vô sáu câu áo nào.

Tuyết hơi nghẹo đầu, uốn ngực và đưa cánh tay trắng như bằng bột định níu lấy tay Bích. Bích vừa lùi lại, vừa hất mạnh tay nàng. Không biết mất thăng bằng thật sự hay làm bộ mà Tuyết té xuống gạch rồi nằm nghiêng một cách sỗ sàng. Bích hét:

– Vô ích, cái trò mơn trớn cổ điển của cô; trò khoe lưng cũng đã xưa lắm rồi.

Tuyết xấu hổ lại lồm cồm ngồi dậy. Không thấy Bích làm gì, nàng lại đứng lên.

– Có gì nói mau, Bích lại hét.

Không rõ nghĩ sao, Tuyết vụt chạy đi. Bích nắm đầu nàng lại và đưa cao tay cầm con dao lên. Cả hai người đờn bà đều kêu thất thanh một tiếng. Liền khi đó, một tiếng kêu khác vang lên nơi cửa, tiếng kêu ăn rập

của hai người đồn ông.

Bích dừng tay, day lại, không phải vì sợ có người tiếp cứu mà vì giọng quen của tiếng kêu. Chàng buông đầu Tuyết ra, bỏ vẻ mặt hăm hăm, mỉm cười với kẻ mới đến. Hai người đồn ông ngoài cửa kính ngạc quá, bước vào chưa được. Họ trở mắt nhìn cảnh tượng ấy rất lâu, đoạn Tất mới hỏi được:

- Mấy làm gì mà kỳ vậy Bích?
- Xử án Bàng quý phi, Bích đáp.
- Bỏ dao xuống coi! Bỏ ra lệnh.

Bích bỏ dao xuống bàn rồi nói:

- Đây là muốn lịch sự với bạn chơi vậy thôi, chớ không phải để vụng lịnh mấy đầu.

Bấy giờ Bổng hoàn hồn, bước vào chống nạnh nhìn Bích mà hỏi:

– Làm gì mà ngang ngược quá vậy?

– Tính sổ gia đình.

– Tính bằng dao?

– Chỉ còn cách đó.

– Món nợ to lắm hả?

– Muốn nói nợ tình chắc. Chớ còn nợ tiền thì làm sao biết được. Ủ, món nợ lớn lắm.

– Muốn nuôi người ta được nữa, mà còn muốn cấm đoán người ta tìm nơi nương dựa sao?

– Nương dựa? Vậy ra làm bé là một kỹ nghệ à? Thị trường nầy sụp, phải chạy đôn chạy đáo tìm thị trường khác thay thế? À, phải. Hèn chi lắm lúc họ tranh giành thị trường đến chém nhau túi bụi. Cũng hay! Nhưng bây giờ thị trường nầy đã trở lại, thì sao cái nhà sản xuất những nụ cười, những

lời nũng nịu lại không... chịu tái lập «quan hệ bình thường»?

– Là tại thị trường của mày có tiêu thụ mà không có ngoại tệ để thanh toán món hàng.

– Hà hà... mày không biết gì ráo. Ngoại tệ tao đã dự trữ rất nhiều từ lâu. Nhưng thôi, mày không biết việc riêng của tao thì đừng có can thiệp vào. Tao chỉ xin khuyên hai đứa bây điều này thôi là cái thứ đó độc như vi trùng. Cứ xem cái gương tao đây thì biết: ba năm tù, bây giờ, lát nữa đây, không rõ mấy năm nữa không biết. Mà có gì đâu? Những câu nỉ non giả dối, những trận cười giả tạo...

– Là tại mày đại, làm quá sức mày. Chớ khôn như tụi tao đây thì có sao đâu. Mày thấy không, tụi tao cho hai ỉn về ở chung, coi có phải bớt tốn phí không? Còn giả dối? Có cái gì thiệt ở đâu? Cứ quên cái giả dối

đi, cố tình tưởng là thật – lắm khi khỏi cố mà cũng vẫn tưởng thật được – thì nó sung sướng y như là thật. Mấy tưởng mê gái là đại à? Có lẽ. Nhưng không gì thế bằng cái đại đó, thì lỗ lã gì đâu.

– Thật là quân nói bướng. Tụi bây sẽ khôn hoài khôn hủy được chẳng? Tao dám cá, không kịp thì chầy, hai đứa bây cũng theo gót tao. Hồng cả một đời, hai em ơi. Đường anh đã đi qua, anh thuộc nẻo rồi. Hai em đại, chui đầu vào ngõ hiểm ấy làm chi. Mà bây giờ lỡ rồi, có lẽ dạy khôn cho, hai em cũng chẳng chịu nghe.

– Đi ra lập tức, đừng làm bộ anh hai người ta. Có vợ bé trước chưa chắc đã khôn hơn ai.

– Nếu tao không ra thì bây làm gì tao?

– Thì tụi tao một đứa nắm chóp mây, một đứa đá đít mây.

– Dở quá. Rồi thiên hạ, rồi nhứt trình sẽ nói sao? Họ nói mình giành vợ bé với nhau, coi có phải xấu hay không?

– Muốn tốt, mầy nói ba điều bốn chuyện rồi đi. Mà nói cho lịch sự, đừng nắm đầu nắm cổ ai hết, đừng cầm dao cầm hèo gì cả.

– Ấy, tao nói mầy không biết việc riêng của tao. Món nợ lớn lắm, mầy nghe ra chưa?

Bốn kêu Tuyết mà nói:

– Em à, nó nói gì mà dự trữ tiền nhiều lắm. Nó có gởi tiền em không. Thôi thí cho nó vài ngàn đi, cho êm chuyện.

– Anh ấy không thềm tiền em biếu.

– Thì thôi.

– Thì thôi làm sao được. Nầy, coi nầy.

Bích chụp con dao rọc giấy trở lại, rồi vói chụp đầu Tuyết. Bốn nhảy tới chụp tay

cầm dao của bạn. Người tù mới ra khám không định gây sự với kẻ can thiệp, nên chỉ lấy chơn đập cho hấn dang ra xa thôi. Người sau cũng không muốn đánh nhau với anh chàng làm dữ, ngặt thế nào cũng phải cứu Tuyết nên y bắt chơn Bích để vịn cho Bích té.

Bích mạnh mẽ rút chơn lại và kéo Bốn theo. Nhưng Bốn cứ bám riết vào chơn ấy, khiến Bích co vô, đuổi ra mấy bận mà không thoát được. Bốn bị kéo tới, kéo lui trông rất buồn cười.

Tức giận tràn hông, Bích đưa dao lên toan đâm xuống. Tất hoảng sợ nhảy lại ôm lấy Bích đằng sau lưng. Bấy giờ Bốn trật tay để một cẳng của Bích ra, Bích sẵn con dao không chỗ đâm, đưa ngược dao ra sau để dọa cho Tất buông mình.

Thấy nguy, Bốn xách cái ghế nhỏ dựa vách đập vào tay cầm dao của Bích. Anh

này tránh không kịp, đau quá buông khí giới ra.

Bấy giờ hai người chủ nhà ráp lại định ôm khách mà xô ra ngoài. Nhưng họ kém sức hơn Bích, nên cả ba ôm nhau mà vật xàng quây mãi. Bàn ghế ngã lộn rồn, Tuyết và Rỉ thì kêu khóc om sòm.

Tuy yếu hơn, nhưng sợ nguy hiểm khác, nên Tất và Bốn cố sức tổng khách trong lúc y tay không. Họ ôm chặt lấy Bích, đeo dính như sam. Để thoát, Bích thoi, đánh túi bụi. Đỡ gạt thì sợ sẩy Bích, mà cứ ôm hấn mãi, chịu sao cho thấu với những quả đấm của hấn, hai người chủ nhà nỗ lực lần cuối cùng và vật ngã được tên hung dữ xuống đất.

Bích kêu lên:

– Trời ơi, chết tôi rồi. Tiếng kêu ấy kh-
iến cả nhà ngạc nhiên hết sức.

Cái gì mà lớn sầm sầm như nó, mà mới

té một cái là kêu chết om trời.

Nhưng thấy Bích nằm ngay đơ như cán cuốc, họ sanh nghi a lại cúi xuống dòm. Gì mà như có máu. Tắt lật ngúm Bích ra thì trời ơi! Quả thật máu phun có vòi, ướt cả sơ mi của hắn. Con dao rọc giấy rơi khi này, không hiểu do sự tình cờ nào lại nằm chổng lên, gác trên chiếc guốc cao gót của Tuyết. Bích té xuống đó, ngực đè lên mũi dao, và bị nó đâm sâu vào thịt, ngay tim.

Cả nhà chết đứng, không ai thốt được lời nào cả.

Bốn, mặt tái xanh, mồ hôi nhỏ giọt, nhìn cảnh tượng ấy rất lâu rồi lắm lắm:

– Không kịp thì chấy, thằng Bích nói đúng thật. Bây giờ họa đến nơi rồi, làm sao?

– Mình tự vệ chánh đáng. Tắt đáp gượng.

– Phải, tự vệ, nhưng có cần gì tự vệ đến chết người ta không. Có khởi vào tù không? Rồi họ rùm lên, mình mất sở làm, vợ con sẽ nói sao?

– Thì ra, mình ngỡ mình khôn, cũng chẳng khỏi khổ.

Ngoài kia, những người lảng giềng Trung Hoa rất ít tò mò, nghe la bu lại nói om trời như tàu sắp chìm.

5. ĐỀN CẦN GIỜ

Tặng Huỳnh Bửu Ngà

Hôm nay Sơn buồn lắm. Trên đền có tất cả sáu người giúp việc mà hết năm đã vào bờ rồi. Anh chàng yêu hệt, nghe cô đơn từ mấy tháng nay, và bây giờ thì thấy mình thật cô độc một trăm phần trăm, giữa cảnh trời nước bao la này.

Đền Cần Giờ cất trên một cồn cát ngầm, gần giữa sông, trệch vào hữu ngạn một chút, Nhà đền hình bát giác, rộng bằng hai căn nhà phố, nằm chính chông

trên những tảng sắt mảnh mai, xa trông giống như một lồng bồ câu. Trên nóc nhà là ngọn đèn sông, nhỏ hơn hải đăng nhiều, nhưng cùng một công dụng với đèn rọi biển. Sáu người giúp việc trên đó có phận sự lau đèn, vô dầu và canh gác về đêm sao cho đèn cháy đều mãi mãi để giúp tàu bè qua lại khỏi rớt lên cồn cát.

Hôm nay ông xếp đèn có việc nhà cần kíp nên phải vào bờ, một người đi chợ, một người đi nhà thương, hai người nữa lại phải chèo ghe đưa tất cả những người đó. Thành ra Sơn phải ở lại có một mình. Theo phép thì họ không được vắng mặt cả đám như vậy, nhưng đây là trường hợp đặc biệt, và cũng đang ban ngày, không có công việc gì. Miễn là chiều tối họ về thì thôi.

Sáng sớm, mặt trời đổ bạc xuống nước, chim bay cũng nhiều, ghe thuyền qua lại cũng bộn, thế mà Sơn thấy cảnh hiu quạnh lạ kỳ.

Người con trai này đã yêu mà không được yêu lại nên chàng thất tình, nhìn thấy cái gì cũng đen, cũng xám cả. Lúc mới bị hắt hủi, chàng định tự tử, nhưng không dám. Chàng lại định đi tu, nhưng ngại phải ăn chay. Rốt cuộc chàng xin một chân phu lau đèn ở đây. Nguyên một người cậu bà con xa của chàng làm xếp đèn từ lâu rồi, từ thời Pháp thuộc lận. Chàng bỗng nhớ sức lại người đó trong một hôm bí lối, và nghĩ cây đèn Cẩn Giờ có thể là nơi ẩn náu tốt để mà quên. Lương bổng, chàng không cần vì chàng là con nhà khá giả, sắp vào thơ ký ngạch nhà nước kia mà.

Bên tả ngạn, từ trong bờ một hàng cột đá chạy dài tới cửa sông, rung rinh dưới sức xô đẩy của sóng mạnh, ghe thuyền qua một cái lạch tương đối hẹp giữa nhà đèn và cây trụ đá bìa, để mà qua lại. Thành ra người trên ghe nói gì, Sơn nghe rõ mồn một.

Họ nói thì ít mà hát điệu chèo ghe thì nhiều. Hát rằng:

Đèn treo cột đáy, nước chảy đèn rung,

Anh thương em tha thiết vô cùng.

Biết ba mới má có bằng lòng hay chẳng?

Nghe hát, Sơn cứ muốn mình được như anh trai trong câu hát đó. Nếu chỉ có ba với má là chương ngại vật thôi thì chàng đỡ khổ biết bao! Bất quá là hái dừa cùng trốn đi một lúc, rồi trở về xin tha thứ. Đàng này trong trường hợp của chàng, chính nàng lại không bằng lòng, thế mới chết cho.

Lại hát rằng:

Đèn Cẩn Giờ đêm đêm sáng tỏ,

Ghe lớn ghe nhỏ nhìn thấy rõ mà vào,

Biết ai lòng dạ thanh cao

Để cho phận gái má đào gởi thân?

Eo ơi, Sơn than thầm, con gái bần khoản như vậy là chánh đáng. Nhưng lòng chàng không bùng sáng được mỗi đêm như cây đèn Cầm Giở để cho con gái nó thấy thanh cao mà chọn, nên chi Lệ nó đã chọn người khác cho chàng phải đau.

Chàng yêu Lệ và cũng được Lệ có cảm tình trở lại. Nhưng Nam, một người con trai khác, có bề ngoài hào hiệp hơn, lại đến và xáo trộn cả dự tính sắp thành công của chàng.

Lệ do dự rất lâu giữa hai người và rốt cuộc đính hôn với Nam.

Trốn trong sự bạo lực, Sơn nguôi được đôi phần rầu. Nhưng cảnh ở đây lại gợi tình, thành ra vết thương cứ “làm miệng” trở lại mãi. Nhứt là trong vòng tuần này, là tuần nghỉ hè Phục Sinh. Tàu đò chở người đi nghỉ mát qua lại dập dìu, nhắc nhở Sơn chốn cũ là nơi mà mỗi tình đầu

của chàng đam mộng, khiến Sơn nhớ Sài Gòn vô chừng, nhớ người Sài Gòn như là nhớ một điệu thuốc về đêm. Bị bỏ tù giữa sông lớn, chàng thường phải thềm thuốc, những ngày ghe của nhà đèn không đi chợ. Hai nỗi nhớ này sao mà minh mông và sâu thẳm như khúc sông Cần Giờ tử ngoài cửa vào tới đây!

Mỗi khi một chiếc tàu đồ chạy qua, trên ấy lơ nhố người ta, Sơn nhìn trần trời đám hành khách với ảo vọng tìm ra con người chàng giận nhưng chưa quên được. Áo xanh, áo trắng, áo tím, áo hường, tất cả những màu áo ấy lũ lượt đi qua, nhưng Sơn không hề thấy đáng Lệ lần nào cả.

“Chắc chồng cưới nguôi ta rồi, và người ta đang hưởng tân trăng mật ở đâu đó”. Sơn lẩm bẩm như vậy mỗi lần thất vọng.

Bạn ghe đã thôi hát. Ghe nào cũng vội vàng chèo mau để qua khỏi lạc hẹp, hầu

tránh tàu, vì sóng lớn do chân vịt quậy lên sẽ xô đẩy ghe họ trôi tránh khó chịu lắm. Ủ, đằng xa, hướng ngoài cửa, còi tàu hú vang rền.

Tàu đi, nên thơ lắm vì nó gợi hình ảnh những cuộc viễn du kỳ thú. Còn tàu về thì như là một cuộc đời sắp tàn. Nên chỉ riêng Sơn, chàng không bồn chồn lắm, mà chỉ vui ngắm cảnh rộn rịp tránh tàu.

Nhưng cái bận rộn của bạn ghe thật vô ích. Đó chỉ là một chiếc tàu đồ nhỏ, chiếc Hát Giang, chở hành khách nghỉ mát trở về Sài Gòn.

Hôm nay, ngày cuối cùng của hạn nghỉ Phục Sinh, nên tàu chở khăm lừ. Tàu đen đúa lại tróc sơn xem rất xấu xí, nhưng hành khách vẫn nhiều màu rực rỡ trông rất đẹp và người ta có ấn tượng nhìn một hộp thiếc cũ đựng một mớ bướm mà cánh nhuộm đủ cả các màu.

Chiếc Hát Giang chạy sát hàng đáy quá, không hiểu vì sao. Người tài công quên rằng có hàng cột đáy ở đó chẳng? Không rõ. Nhưng khi tàu qua lạch thì suýt rướn lên cây cột đáy ngoài bìa.

Đi sai đường như vậy, không hại ai cả, hay nói cho đúng, chỉ hại chủ đáy chút ít thôi: một trụ đáy sẽ ngã, lôi theo vài trục kế cận, thế là thôi.

Nhưng người tài công lại quỳnh lên, lái mạnh để xuyên tạc đường tàu một cách đột ngột hết sức. Chiếc tàu bỗng day mũi mau lẹ rồi nghiêng triền. Hành khách trên tàu, gồm rất đông đòn bà và con trẻ đâm hoảng, chạy đổ dồn qua bên be cao, một là họ sợ rơi xuống nước, hai là họ hy vọng làm thế để lật cho tàu được thẳng bằng trở lại. Vì vậy tàu thỉnh thoảng lại nghiêng về phía hành khách mới đổ dồn qua. Lần này nó nghiêng quá 45 độ, vì sức chạy của hành

khách tăng thêm sức nặng của họ. Họ vẫn hoảng nhưng không kịp chạy trở lộn về nữa vì tàu đã kể như lật rồi. Vả sàn tàu bây giờ gần đứng vững, còn chạy đi đâu được nữa.

Người nào bám níu kịp vào cột, vào lan can thì còn miễn cưỡng ở lại được trên tàu, còn thì rơi xuống nước cả.

Tiếng kêu la inh ỏi của đàn bà, tiếng khóc của trẻ con, cộng với tiếng kêu gọi nhau trên các ghe kế cận làm vang dậy một khúc sông.

Nhìn những chiếc ghe vội vàng trở mũi về chỗ tàu lật để cứu vớt nạn nhân, Sơn cũng toan góp phần vào việc cứu cấp này. Nhưng chàng bỗng nhớ sức lại là ghe của nhà đèn đã đi chợ nên chàng cụt hứng.

Tàu lật thì mau chóng mà chìm thì chậm lắm. Sơn bất lực, đứng ngấm mặt nước nuốt lẫn khối sắt tấm phồng ấy, chơn

bút rút khó chịu cỡ muốn chạy bay đến nơi ấy.

Khi hông tàu là là mặt nước, con tàu bỗng như do dự giây lát, rồi như đánh liều nhắm mắt, nó chìm mau xuống đáy sông.

Nước chỗ ấy hừng một lỗ to, và sức nặng của con tàu hút nước chung quanh, khiến ghe thuyền đang chèo về, bị thu mau lại nơi đó.

Sau khi lỗ hừng được lấp bằng như có ai vùi nông xác tàu lại, thì nhiều chấm đen bỗng nổi trở lên mặt nước. Đó là những chiếc thùng, những xe hơi, những đầu kẻ biết lợi và cả đầu những kẻ tuy không biết lợi mà may mắn bám được vào những vật nổi.

Ghe thuyền trên sông đã sốt sắng làm tròn phận sự. Nhưng số ghe thì ít, mà người chết đuối lại đông quá, nếu họ vớt kịp cũng

không chắc đủ chỗ chứa. Mà nào có kịp đâu! Vớt một người biết lội, mất đến mười phút! Trong khi đó những người không biết lội đủ ngày giờ sút tay chìm lỉm, hay bị sóng lớn đẩy đi xa và sợ quá hóa dại, buông thùng.

Cuộc cứu cấp kéo dài lâu quá. Có người tự lực lội vào bờ, nhưng sông quá rộng, mà họ là dân thiếu tập luyện nên đuối sức giữa đường. Có người ôm cột đày mãi, la hét om sòm mà không ai vớt cho.

Sơn nóng ruột quá và rất mừng mà nhớ thành linh rằng mình có một chiếc di-lê nổi.

Lúc định ra đây, chàng nghĩ tới sông lớn mà phát sợ lên, nên đã mua chiếc áo hộ thân đó. Lâu rồi, không có dịp dùng tới nên quên phứt nó đi.

Sơn lật đật mở rương lấy áo tròng vào

mình rồi bỏ quần ngoài chỉ giữ quần đùi thôi, chàng đứng trên nhà đèn, chấp tay lại trên đầu rồi nhắm mắt nước mà phóng xuống.

Lúc đó nước ròng, thành ra cảng nhà sàn cao ghê như nhón lên để mà nhìn cảnh chìm tàu. Sơn lông rông một cái và giầy lâu nổi lên cách nhà sàn tám thước. Chàng lội giỏi lại có áo nổi nên lượn trên mặt sông như rái.

Chẳng bao lâu, chàng đã đến nơi tai nạn xảy ra. Vừa tới là Sơn được chứng kiến cảnh tượng lạ kỳ: hai nạn nhơn đang giành nhau một cái thùng, vì thùng nhỏ, hai người đeo nó muốn chìm nên ai cũng cố chiếm cho được thùng ấy cho mình.

Một nạn nhơn, tóc rử phủ mặt, xem ra là đồn bà. Người nầy không chắc kém sức hơn nạn nhơn đồn ông kia, nhưng lại buông cái thùng, như chán nản lắm.

Người ấy còn đủ sức lợi, vừa lợi thông thả, vừa đưa một bàn tay lên vén tóc và vuốt mặt.

Sơn kêu lên một tiếng kinh ngạc: “Lệ!”

Rồi chàng bươn bả lợi riết lại người con gái mà trong giây phút này chàng quên mất rằng ả ta đã bỏ rơi chàng.

Lệ cũng nhận ra Sơn. Nhưng nàng bình thản nói lớn:

– Anh cứu giùm anh Nam, ả không biết lợi.

Sơn nhìn theo hướng ngón tay của Lệ chỉ thì mới hay anh chàng giành thùng là Nam.

Vì không biết lợi, nên mặc dầu được thùng, Nam vẫn trầm luân. Hai cánh tay chơi với, hấn nứu lấy cái thùng nhỏ, đầu trời lên hụp xuống không ngớt.

Trong vài giây, trí Sơn bị nhiều ý nghĩ làm bận rộn. Chàng bỏ mặc cho chúng chèo kéo nhau trong đó, bơi riết đến Lệ.

Tới nơi, chàng đưa một cánh tay, rồi nói xẵng:

– Níu lấy, tôi đưa vô!

Lệ không kịp nói gì đành phải níu tay Sơn. Sơn lợi một tay, đưa người bạn cũ vài phút là tới nhà sàn. Chàng nói:

– Cô ôm chún sắt nầy mà leo lên. Nếu không được, đợi tôi trở lại.

Rồi không thềm ngó Lệ, chàng lại trở ra ngoài khơi. Biết tâm lý hoảng sợ và hay níu bầy của những người không biết lội. Sơn lại gần phía Nam sau lưng, rồi thành lình choàng tay qua ôm trái người sắp chết đuối. Lưng Nam cạ vào hông của Sơn, mặt hấn đưa ra ngoài, thành thử hấn sợ bao nhiêu, cũng chẳng níu được.

Sơn như lồi xềnh hấn vào nhà đèn, và khi tới nơi, chàng nói: “Ôm cột mà leo lên”. Bấy giờ, Lệ đã trên nạnh hường. Và bấy giờ hết sợ, nàng mới biết mắc cỡ vì áo quần dính sát vào da nàng. Lệ ngồi co ro bó gối nhìn Sơn leo lên, và nhìn Nam lót tót bò lên theo.

Sơn nói:

– Nhà chỉ có một buồng, buồng của cậu mợ tôi làm trưởng đăng ở đây. Cô cứ vào đó, có quần áo tôi trong ấy. Nếu cô không ngại, cô thay đồ kéo cảm lạnh, bằng ngại thì cô vất y phục cô cho thật ráo mà mặc lại.

Nói xong, và không thềm đếm xỉa đến Nam, Sơn lại lông rông đi nữa. Tàu chìm hồi chín giờ sáng mà mãi đến gần mười một giờ trưa mới vớt hết nạn nhơn.

Chỉ có sáu chiếc ghe, trên mỗi chiếc có hai người bạn chèo. Một người giữ chèo một người vớt, nên họ hì hục lâu lắm.

Sơn phụ với họ và đưa người lên ghe họ thôi chớ không dám rủ khách về thêm nơi nhà giữa sông của chàng, vì gạo trên đó chỉ có hạn. Và lên đó rồi, còn phải đưa họ vào bờ nữa, lôi thôi lắm.

Khi chàng về đến nơi thì thấy Lệ đã nấu cơm xong. Nàng cười nói:

– Em vô phép làm như là nhà của em. Mà nếu em không nấu, chắc anh cũng phải nấu. Em lại vô phép nấu cho ba người ăn.

– Cô làm rất phải, cũng không vô phép gì hết. Cô giúp giùm tôi bữa nấu này, tôi cảm ơn.

Lệ xụ mặt xuống mà rằng:

– Em chắc anh không mĩa mai, nhưng

tiếng cảm ơn của anh lịch sự quá, em nghe sao mà lạnh lẽo...

– Tôi quen miệng rồi...

Sơn nhìn lại thì thấy Nam mặt sượng ngắt: dễ thường hai người không trao đổi nhau lời nào lúc chàng vắng mặt.

Nhưng chàng không nghe lòng mình ghét Nam. Nhờ Nam giành thùng, nhờ Nam không biết lợi cho nên chàng mới cứu tình địch của chàng, chàng mới có thể tỏ ra mình thanh cao. Sơn bằng lòng mình lắm nên không ghét Nam được.

Lệ hỏi:

– Anh ở đây có một mình, lâu lâu có tàu ra tiếp tế gạo phải không? Buồn không anh?

– Không, ở đây đến sáu người. Họ có việc đi vô bờ hết, tối họ lại ra. Vài ngày thì

chúng tôi đi chợ lấy một bữa. Chúng tôi có ghe riêng, của sở hàng hải phát cho.

– Mấy anh nấu nướng lấy mà ăn hả?

– Cậu tôi có vợ. Mọi tôi lo cơm nước giùm.

Gió sông lồng lộng thổi, đánh đưa những cánh cửa sổ kêu ken két và đần ngọn lửa nấu cơm nằm dài xuống.

Họ đang ngồi giữa buồng chung to lớn và trống trơn. Đây vài thùng dầu, kia một đồng dây đôi. Bếp là 2 chiếc cà ràng nơi một xó nhà. Sơn giở nắp một cái khạp nhỏ, lấy ra một con khô rồi nói:

– Nhà chỉ có cá khô để đãi quý khách, xin... cô tạm dùng đỡ.

Chàng do dự hơi lâu trước tiếng cô, ý muốn nói đến cả hai người khách, mà không biết phải kêu người kia bằng gì. Và

Sơn cũng hơi hờn hấn, muốn bỏ hấn ra rìa, không nói tới cho đáng kiếp, nên do dự rồi rốt cuộc chỉ trao đổi với Lệ mà thôi.

– Cả đời phải kham khổ một ngày có sao đâu. Em ngại cho anh kia chớ. Nhưng tại sao anh lại ở đây?

Sơn không đáp, ngồi bó gối trên sạp gỗ nhẵn và lên nước vì mấy mươi năm được người chà lết trên đó. Mặt chàng tuy buồn hiu mà nói lên rất nhiều về nỗi đau thâm của chàng.

Chắc Lệ đã hiểu nên không hỏi gì thêm. Nàng lui cui ghế cơm, đoạn nường khô.

Sơn thì đi lấy chén dĩa đặt lên chiếc đệm vừa được trải ra giữa nhà. Chàng nhìn cả hai người khách rồi hỏi, để đánh tan nỗi khó chịu:

– Cô đã thành hôn với... anh bạn đây chưa?

– Vẫn còn là vị hôn thê, vị hôn phu với nhau. Nhưng sao anh lại kêu em bằng cô? Cứ kêu như xưa xem có phải thân hơn không!

– Vâng, thưa chị, nếu chị cho phép như vậy. Thôi mời anh chị dùng cơm.

Ai cũng đói, nên không ai để mời hai lần. Trong bữa ăn, đã mấy lần Nam toan mở miệng nói, nhưng lại thôi. Anh chàng ấy vốn lảm lòi, và cũng cần phải nói cái gì để đỡ trợ, nhưng anh ta lại xén lén quá, khó mà ra khỏi sự im lặng được. Thái độ anh lúc chìm tàu, anh ý thức rõ rệt là nó hèn, và không thể tha thứ được vì lẽ gì hết.

Lệ hỏi cho có chuyện:

– Nước uống anh lấy ở đâu?

– Lẽ cố nhiên là từ trên bờ đem ra, mỗi lần đi chợ về. Vì nặng nên chỉ đem được một khạp đường thẻ nầy thôi.

Vừa nói, Sơn vừa chỉ khạp nơi góc nhà, rồi tiếp:

– Nước ngọt ở đây quý lắm, hết như trên một con thuyền ngoài khơi. Mặc dầu chúng tôi có ghe sẵn, không lẽ đi lấy nước ngày mấy mươi bận được.

– Nếu cả nhân viên ở đây đều có vợ con thì sao?

– Chưa xảy ra chuyện ấy bao giờ. Trừ người trưởng đảng, còn thì ai cũng trẻ tuổi cả, và vì thấy bất tiện nên họ không cưới vợ.

Không dám hỏi về chuyện tâm tình riêng của bạn, sợ gợi buồn cho Sơn. Lệ cụt hứng. Thành ra bữa ăn buồn như là Sơn ở một mình.

Gần cuối bữa, Nam mới mở miệng được và hỏi:

– Rồi làm sao chúng tôi về?

– Đưa anh chị vào đây, tôi quên nghĩ đến chuyện về. Vả lại, nếu để họ đưa vào bờ, anh chị cũng đến khổ vì bơ vơ trong làng mạc, xa đường giao thông. Nhưng cũng dễ thôi. Ngày mai, tôi đón ghe của Cậy họ chở anh chị trở ra Bến Đình hoặc Rạch Dứa. Ở đó rồi đi đâu cũng được.

Ăn cơm xong, Nam kêu mệt, xin một chiếc chiếu rồi lăn ra mà ngủ. Anh chàng ngủ dễ dàng quá, mới đặt lưng xuống chừng mười phút là ngáy pho pho, tiếng ngáy muốn át cả tiếng gió gào và tiếng sóng đánh vào chân sắt nhà sàn.

Sơn hạ gàu xuống sông kéo nước lên để rửa chén. Nhưng anh khỏi phải nhọc vì công việc sau, Lệ đã giành lấy mà làm! Sơn không cản.

Bấy giờ chàng mới để ý thấy Lệ không

thay đổi y phục. Quần áo nàng nhàu nát cả và lấm dơ hết. Nhờ gió nhiều, mau khô, nên Sơn mới không nhớ đến vụ nàng ướt.

– Chị coi chừng, nếu ngày mai chị bắt đầu nhảy mũi là trúng cảm rồi đó.

– Thật ra em không lạnh... bên ngoài. Mà bên trong lòng cũng chỉ mới vừa lạnh đây. Anh... anh lạnh đã từ bao lâu còn không sao kia mà...

Lệ ghen ngào, nói đứt khúc từng đoạn. Sơn lơ đi và cứ tiếp tục kéo nước, mặc dầu nước rửa chén đã dư dùng. Kéo lên, rồi đổ xuống rửa mấy tấm sạp quanh đó mãi. Có lẽ chàng giấu xúc động của mình, hơn nữa dấu ấn lệ nó không đẹp gì nơi con mắt của con trai.

Lệ sắp chén đĩa rửa xong vào sòng, rồi hỏi lại câu hỏi ban sớm:

– Nhưng tại sao anh lại ở đây?

– Chắc chị cũng đoán biết rồi, còn hỏi làm chi.

– Em ngỡ anh can đảm hơn...

– Chị ít tình cảm lắm, mới ngỡ như vậy.

– Sao anh biết em ít tình cảm?

– Việc chọn lựa của chị có vẻ lý trí quá, y như thái độ của một người đàn ông có cá tính mạnh mẽ.

– Em lấy chồng, em chọn chồng, chứ có chọn nhờn tình đâu mà phải theo tình cảm.

– Ấy thế. Chị dám lấy chồng theo lý trí thì là ít tình cảm rồi đó.

Sơn nói câu này không phải nói lấy. Chàng tin như thế, mặc dầu vừa thấy Lê xúc cảm mạnh khi này. Chàng nghĩ rằng xúc cảm ấy chẳng qua là xúc cảm vì hối hận

thôi, chớ không vì thương một người bạn không may mắn.

Lệ thở dài, làm thỉnh giầy lâu rồi tự phê bình: và vì vậy mặc nhiên nhận Sơn nói đúng.

– Nghĩ ra theo lý trí cũng chưa chắc gặp đường tốt nẻo ngay anh à. Em chán nản đến muốn chết đi được.

– Vậy à? Từ bao lâu rồi?

– Chỉ mới từ khi sáng đến giờ.

Sơn nghe Lệ bảo chán nản thì hy vọng lắm. Nhưng ba tiếng «từ khi sáng» lại làm cho chàng khó chịu vô cùng.

«Thì ra nàng chỉ mới chán đây thôi. Còn thì mấy tháng nay nàng vẫn yêu vị hôn phu như thường và chắc không bao giờ nàng nhớ đến mình!» Ý nghĩ thâm độc xui chàng ghen tức lên. Chàng yêu Lệ quá nên ngỡ

mình có quyền ghen tức ngay một phút sau khi Lệ chán người khác.

Lệ tiếp:

– Vụ giành thùng giữa sông làm em xấu hổ với anh quá. Lòng tự ái của em bây giờ nó không còn dám lộ mặt ra mà nhìn ai nữa, nhứt là nhìn anh. Có một vị hôn phu hèn đến thế thì mình cũng đến bị nó lôi theo xuống bùn.

Nhưng nếu nó chỉ hèn vì tham tiền, vì sợ quyền thế thì cũng tạm quên được đi, và tạm che mặt lại mà sống. Đằng này nó lại có thái độ như trẻ con, tối ngủ giành hết mền một mình thì còn lòng nào mà thương yêu được.

Sơn thích lắm, nhưng vẫn làm bộ binh vực cho dịu bớt bức tức của Lệ. Chàng có ẩn ý làm cho Lệ phục chàng thêm trước thái độ thanh cao của chàng:

– Bản năng tự tồn mà... Trong trường hợp đó, ai cũng thế cả.

– Anh nói mới vô lý chớ. Em đã thấy nhiều cuộc hy sinh khiến em khiếp phục và nhớ mãi, mà kẻ hy sinh lại là những người kém Nam về học thức, về tiền của nhiều lắm. Em chắc anh cũng đã thấy như vậy ít lắm là một lần.

Sơn thở dài cho hợp với không khí này, trong khi Lệ phát lên cười dài:

– Cũng may cho em lắm. Nếu không có cuộc thử lửa này thì làm sao em biết...

– Thử nước chớ, Sơn sửa lời của bạn để đùa chơi.

– Ừ thì thử nước. Thì làm sao em biết được thâm tính của Nam!

Sơn rất muốn hỏi Lệ xem bây giờ tính sao, một khi chân tướng của Nam đã

bị lộ tẩy. Nhưng chàng tìm mãi mà không ra một lối hỏi cho có vẻ không mong mỏi gì hết trong vụ đó.

Rốt cuộc, chàng tạm dùng phương pháp do đường sau đây, không được khéo lắm, không được kín đáo lắm:

– Nhưng sao anh chị chậm làm đám cưới dữ vậy. Anh gác đèn như tôi sẽ được mời uống rượu hay không?

Kể cả khi sửa lời hồi nãy, Sơn nói đùa lần này là hai lần. Nhưng Lệ không vui đáp lễ bạn nào cả.

Nàng làm thỉnh ngó mông lên vuông trời xanh lơ ở ngoài cửa sổ. Một bầy quạ như viết chữ nhỏ đậm đen lên tờ giấy xanh ấy. Trong giây phút cả đôi bạn đều có ấn tượng như mình đang ngồi trong khoang thuyền và thuyền đang bình bồng giữa biển khơi.

Họ làm thính như vậy lâu lắm rồi Lệ mới nói:

– Như ai thì sau vụ giành thùng này là đoạn tuyệt rồi. Trắng đen đã rõ, có gì phải do dự lâu. Nhưng em lại quyết định giữ nguyên tình trạng cũ. Xấu hổ với mình lắm rồi, nên cũng không buồn chọn lựa nữa làm chi. Vả lại biết ai “lòng dạ thanh cao” bây giờ. Em ngỡ đã chọn kỹ, lại trúng nhầm một cậu giành thùng thì còn biết sao nữa. Thôi thì phận gái mười hai bến nước, rủi mắc phải bến đục cũng đành cam anh ời!

Thoáng thấy vẻ phản đối trên mặt Sơn, Lệ nói:

– Nhắm mắt đưa chơn như vậy cũng bậy lắm, em đồng ý với sự phản đối ngầm của anh. Nhưng xin anh biết cho rằng em chán nản lắm rồi... Anh ấy à? Phải, nếu cần chọn một người khác, em sẽ không phải

bạn tâm trí lâu. Người đó là anh, hẳn rồi. Nhưng em còn mặt mũi nào mà yêu anh cho khỏi xấu hổ với chính lòng em.

– Ai cũng có lúc lỡ lầm, có gì mà xấu hổ.

– Em biết anh thương em nhiều và vẫn còn thương như trước. Anh sẵn lòng đón em, chắc chắn như vậy. Nhưng em mắc cỡ với em quá! Thôi anh à, việc thương yêu chỉ là việc nhỏ thôi. Đừng nên rắc rối với nó. Cứ sông sẽ mà đi thì tốt hơn.

– Chị thật là thiếu tình cảm.

– Có thể ấy nhiều lắm cũng chẳng làm gì. Nếu em tình cảm nhiều có phải là em đã nhào trở xuống sông rồi chẳng? Anh muốn như vậy lắm à?

– Không, nào tôi có muốn như vậy đâu, nhưng...

– Để cho tình cảm anh nó thơ mộng thêm, em xin thú với anh là trước kia em đã yêu anh...

– Chị ơi, chị, trời ơi chị, tại sao đợi đến ngày nay tôi mới được nghe lời ấy!

Sơn nấc lên nơi mấy tiếng chót, và lần này chàng không thềm giấu mặt nữa, để cho lệ tự do ràn rụa ra.

– Không, không có gì anh phải hối tiếc. Trước kia em đã yêu anh, và bắt đầu từ hôm nay em lại yêu anh, và sẽ yêu anh mãi mãi.

– Thật không chị. Chị đừng đùa tội nghiệp. Sao hồi nãy chị bảo cam chịu cái bến đục ấy?

– Thì như thế. Em cam chịu lấy chồng như vậy, nhưng em thấy không thể thương một người chồng như vậy được. Nhưng trong đời em nếu em có yêu ai, thì người đó là anh.

Sơn sung sướng cực điểm. Chàng đưa tay toan nắm lấy tay Lệ, nhưng bỗng nghe một tiếng của nàng, khiến chàng hoảng sợ lấy tay lại ngay. Lệ nói:

– Không, anh đừng hiểu lầm...

Nàng vừa nói thế, vừa thò tay ra cho Sơn nắm. Sơn kinh ngạc hết sức, chỉ nhìn bàn tay ấy trân trân mà không dám cử động gì.

– ... thì anh cứ nắm lấy đi, và chỉ có thể thôi, lần đầu và lần chót. Đây là quà kỷ niệm muôn đời mà em yêu mến tặng anh đó.

Sơn ngập ngừng tay giây lâu mới dám cầm tay bạn, trong khi ấy Lệ tiếp lời:

– ... Và anh đừng hiểu lầm. Em yêu anh tận đáy lòng em, nhưng điều đó không có nghĩa là em ngoại tình với anh. Chỉ có thái độ mới tỏ được sự to lớn của tấm tình em đối với anh, anh là người có quyền chiếm

được em trước hết, hay là không bao giờ cả.

Sơn siết chặt lấy tay Lệ và khóc như trẻ con:

– Chị... em... ời, thà là em đừng nói gì hết, chớ còn như thế này, làm sao mà anh quên được.

Rồi bỗng chàng buông tay Lệ ra, ngồi thẳng lên mà nói lớn:

– Anh sẽ giết nó, con người không xứng đáng tấm tình của em, và cũng không đáng sống trên đời này nữa.

Sơn bấy giờ hối hận hết sức đã cứu Nam. Khi sáng, chàng cũng có nghĩ đến việc để Nam chết chìm luôn cho rồi, nhưng muốn làm bánh cho Lệ phục và hối hận thôi, nên bây giờ chính chàng lại phải ăn năn.

Chàng thấy rõ Nam là chương ngại vật

độc nhút. Lệ đã yêu chàng, đang yêu chàng, đang khinh vị hôn phu. Chỉ vì nàng chán nản không muốn phiêu lưu thêm trong tình ái, nên mới quyết lấy một người chồng như vậy thôi. Bây giờ thủ tiêu người đàn ông đó là xuôi chuyện ngay.

Lệ nhận rõ tình thế nguy hiểm nên hoảng sợ hết sức. Nàng nghiêm nét mặt lại, vịn tay Sơn mà rằng:

– Anh đừng có rối trí mà làm nhãng. Nếu anh giết anh ấy thì hóa ra anh cũng hèn nớt. Vậy thì làm sao em yêu anh được nữa mà mong. Vô ích lắm!

Hai người mãi mê chuyện với nhau mà quên lửng người thứ ba đang ngủ cạnh đó. Người ấy ngáy âm nhà và đáng lý vì sự im lặng thình lình nơi chiếu ngủ khiến đôi bạn chú ý mới phải. Đằng này họ quên mất, mãi cho đến khi Nam cửa mình họ mới hay.

Lệ vội buông tay Sơn ra. Cả hai tuy không làm gì nên tội, vẫn bẽn lễn, sượng sùng. Thái độ ấy không lọt mắt Nam được.

Từ sáng đến giờ, Nam tưởng Sơn chỉ là người quen thường của Lệ thôi. Việc họ ngồi gần nhau trò chuyện trong lúc chàng ngủ cũng chẳng có gì khả nghi. Nhưng cái vẻ bẽn lễn của hai người thật đáng ngờ.

Mặt hầm hầm, Nam đứng lên đi lại cửa sổ dòm ra ngoài. Sơn cũng uể oải đứng dậy, xách thùng dầu rồi leo lên chiếc thang sắt để vô dầu cây đèn trên nóc nhà.

Lệ hỏi vị hôn phu:

– Anh ngủ có mệt lắm không? Ở đây bức quá!

Phải, cả nhà đều bằng kim khí: cột sắt, vách tôn, nóc cũng lợp tôn. Trong ấy nóng như trong lò lửa.

Nam làm thính giây lâu rồi day lại nói, giọng quạu quọ:

– Bức lắm. Nhưng thằng gác đèn nói chuyện nghe êm như gió thoảng nên cũng đỡ phần nào.

Lệ khổ đến muốn cắn lưỡi mà chết. Nếu hấn chỉ ghen bóng ghen gió thì nàng có thể khinh hấn để an ủi lòng. Đằng này nàng lại có lỗi phần nào, thì không khinh hấn được. Mà lỗi đâu có nặng cho cam, nhưng ai biết cho mình; thành ra cũng chẳng gây được với hấn để tự bào chữa.

Nàng ôn tồn nói:

– Người ấy là người ơn của ta, anh cũng nên nhẹ lời mà đừng gọi thằng này thằng kia.

– Bình hả? Được, tôi sẽ để hai đứa ở đây mà gác đèn, rồi trả ơn cho nó.

Lê chỉ biết thở dài. Thấy Sơn tuột xuống, Nam chấp tay sau hông, đi qua đi lại trên sàn, mặt hầm hầm. Anh ta nện mạnh gót trên ván, đi rất mau, đó là dấu hiệu tức giận và nhút là đang nghĩ nhiều.

“Anh ta đang toan tính gì trong trí?” Lê lo sợ và tự hỏi như vậy.

Một đảng quyết thủ tiêu tinh địch, một đảng ghen tức muốn đập chết người tình nghi. Thế nào họ cũng choảng nhau!

Lê hồi hận hết sức. Cũng vì nàng không khéo léo mới ra nông nỗi ấy. Nàng lại tức mình quá lễ. Đã muốn sông sẻ đường đi, không rắc rối gì cả, mà lại chuốc lấy cái lo hôm nay và biết đâu không chuốc lấy bao phiền bức vì cái án mạng có thể xảy ra bất kỳ lúc nào!

Trời càng xế càng nóng lạ. Dưới là nước, trên là gió, nhưng ở khoảng giữa này lại như đồng than hồng.

Sơn dẹp thùng dầu rồi cũng đi lại nữa để mà ngó mông như Nam hồi nãy.

Nam dừng chơn lại, nhìn lưng Sơn. Bấy giờ anh chàng gác đèn bất đắc dĩ, không biết thấy cái gì dưới nước mà nhón gót rồi chồm ra ngoài để nhìn xuống dưới ấy.

Một ý nghĩ thoáng qua làm Lê kinh sợ hết sức: Nam sẽ nhảy đến nắm lấy hai cái chơn kia. Vì gót đang nhón, nên Sơn sẽ bị đỡ hồng lên dễ dàng. Rồi Nam sẽ đẩy mạnh chàng ra ngoài, không sức lực nào mà chống nổi với cái đẩy thành linh và rất đắc thế này.

Nàng liếc mắt ngó vị hôn phu của nàng và thấy Nam cũng đang nhìn trừng trừng vào hai cái cẳng của Sơn. Chắc chắn trong đầu anh chồng ghen nầy một cuộc toan tính cũng đang nổi lên.

Nhưng sao Nam lại xây lưng, bỏ dự

định để đi đi lại lại như trước? Có lẽ hẳn nhớ đến hai cánh tay cứng rắn của Sơn, và nghĩ rằng khó ăn nên thôi. Sơn mà cố níu bệ cửa được rồi, rồi co đuối chơn một lúc là hẳn sẽ đuối sức, và chừng đó tình thế bị thay đổi ngay.

Lệ thở ra nhẹ nhõm. Nàng tức sao Sơn không đề phòng gì cả, làm như không biết là Nam đang ghen tức và có thể giết người.

Sơn cứ bình tĩnh đứng đó mà dòm ghe qua lại. Độ chừng tàn một điều thuốc, Nam lại dùng chơn khiến Lệ phải một phen hồi hộp nữa. Nàng nín thở xem Nam làm gì bận này. Anh chàng chết đuối hụt bước lại một góc nhà, cúi xuống cầm lên một thanh sắt đã han rỉ. Thanh sắt to bằng ngón chơn cái và dài độ một thước. Hẳn ngắm nghía một hồi rồi quả quyết bước lại chỗ Sơn đứng.

Khủng khiếp, Lệ kêu lên một tiếng thất thanh. Sơn giựt mình day lại thì thấy Nam

đang vụt thanh sắt ra một cửa sổ gần đó, vừa vụt vừa nói:

– Mẹ! Bay gần quá, chọi thử coi có trúng không.

Sơn hỏi:

– Gì đó chị Lệ?

– Trời ơi, em thấy con chim lớn nó xót con chim nhỏ.

Sơn dòm ra thì không thấy chim đâu cả. Nhưng chàng không ngờ gì hết, vì cả Nam và Lệ đều có lý, cả hai đều có thể thấy chim, một đànng toan chọi con chim bay gần, một đànng sợ con chim xa nào xót con chim nhỏ nào đó.

Lệ thì bối rối trông thấy. Nàng tìm công việc gì làm cho dịu bớt sự rộn óc, và sức nhớ lại đã gần chiều. Nàng nói với Sơn:

– Anh cho em mượn cái hộp quẹt coi.

Sơn không phản đối việc Lệ nấu cơm lần thứ nhì và trao hộp diêm cho nàng. Vừa quẹt lửa, Lệ vừa dòm chừng hai người con trai. Bấy giờ Sơn cũng chấp tay sau hông, đi đi lại lại như Nam.

“Hai đứa nó đang âm thầm toan tính đập nhau đây?” Lệ nghĩ thầm.

Thật là buồn cười. Hai người con trai, đi qua đi lại mãi trong một buồng hẹp, không nói với nhau một lời, bộ tịch bứt rứt như hai con khỉ bị nhốt chung chuồng.

Lệ mong chiều xuống, trời mát sẽ làm cho họ bớt hăng. Nhứt là bữa cơm sẽ khiến họ nặng nề ra, chỉ tính chuyện nghỉ ngơi mà quên dự định làm điều hung dữ.

Cơm đã chín, khô đã nướng xong mà hai gã này vẫn đi không biết mỏi. Lệ trái đemput dọn bữa xong xuôi, kêu họ, họ mới chịu dừng bước. Khi cả ba đều ngồi lại, Lệ

mở lời liền cho không khí bớt lạnh. Nàng hỏi Sơn:

– Có một ngọn đèn nhỏ xíu mà tại sao phải đến sáu người phục dịch?

– Sáu người là còn ít đa. Là vì chúng tôi phải thay phiên nhau thức đêm để canh đèn, sáu người mà hết hai người khỏi thức, vị chi còn có bốn.

– Ai khỏi thức?

– Hai anh chèo ghe.

– Đèn sao lại phải canh?

– Sợ nó tắt thành linh.

– Nó hay tắt lắm à?

– Trên thực tế, đèn này chưa tắt bao giờ cả từ mấy mươi năm nay. Nhưng theo lý thuyết thì đèn nào cũng có thể tắt cả nên phải canh chừng. Vả lại quanh đèn có lồng kính. Hơi ẩm phủ lồng kính ấy về đêm,

khiến đèn hay mờ, cứ độ nửa tiếng đồng hồ là phải lau kính một lần.

– Khổ quá hớ! Nhưng có gì nguy hiểm không anh?

– Đèn này nhỏ nên không sao. Cây hải đăng ngoài Vũng Tàu sáng hơn gấp một trăm lần. Nên chi lão lau kính phải mù về sau, chỉ vì lão nhìn ánh sáng dữ dội mỗi đêm.

– Chiều tối rồi mà họ không về, rồi anh một mình làm sao cho kham?

Lệ hỏi điều đó và rất băn khoăn về nó. Từ hồi nấu cơm đến giờ, nàng trông đứng trông ngồi những người đi vắng. Cứ chốc chốc nàng liếc ra các cửa sổ xem coi có chiếc ghe nào xấp lại gần nhà đèn hay không.

Họ mà về thì thoát: Nam chắc chắn không dám dở trò gì bậy bạ, còn Sơn thì cũng không ra tay được.

Sơn tuy cũng mong thế, nhưng biết bạn không dám ở đêm trên bờ nên ít hy vọng lắm. Chàng đáp:

- Thế nào rồi họ cũng về.
- Có bao giờ họ không về chẳng?
- Chưa bao giờ.

– Em cứ lo đêm nay là đêm đầu mà thủ tục nhà này bị sai chạy.

Ăn cơm xong, Sơn cũng kéo nước cho Lệ rửa chén như khi sáng. Nam thì ngồi nhả mặt một lát rồi kêu đau bụng. Giây phút sau, hấn đi cầu tiêu liên tiếp.

Suốt mấy ngày nghỉ mát, Lệ và Nam ăn rất nhiều hải vị. Đó là thức ăn nhuận trường mạnh, lắm khi có tánh chất tẩy rửa, nên Nam bị như vậy không ai ngạc nhiên hết.

Bóng tối đã phủ lên lai bờ sông. Chỉ

còn dòng nước là còn lóng lánh ánh sáng
thừa của ngày hấp hối.

Sơn căn dặn Lệ:

– Đêm hôm tăm tối, nếu cô có sợ thì
đóng kín cửa bên trong. Khóa kiên cố lắm,
cô có thể tin cậy nơi nó được. Có gì cô kêu
lớn lên là có tôi.

– Anh ở đâu?

– Tôi ngồi trên đài suốt đêm nay... nếu
họ không về.

Lệ rùng mình khi nghe Sơn nói đến sự
có thể ấy: họ không về. Nhưng nàng yên
lòng được đôi chút mà biết Sơn sẽ không
ngủ chung với Nam ở buồng ngoài.

Nói xong, người gác đèn trẻ tuổi đi lại
chiếc thang sắt, Lệ bước theo bạn, nói nhỏ
nhỏ:

– Anh coi chừng đêm nay!

Không, nàng không bắt công, “lo cho chồng thì ít, lo cho trai thì nhiều”. Nhưng nàng tin rằng chỉ có Sơn là bị hăm dọa. Sơn leo chậm rãi. Lệ ngược nhìn theo cho đến khi phân nửa thân trên của chàng chun vào lồng sắt trên ấy, nàng mới rời nơi đó.

Vừa lúc ấy Nam ở trong cầu tiêu bước ra. Cầu tiêu chiếm một xó nhà. Nó hẹp quá nên không ai thấy đó là một cái buồng.

Lệ hỏi:

– Anh làm sao vậy?

– Đau bụng lắm. Nam đáp xằng lẽ.

– Khổ quá, không có thuốc men gì hết. Tuy vậy, có gì anh cũng kêu em.

Rồi nàng cũng vào buồng vệ sinh, cẩn thận thế cho xong đầu đấy, hầu tối khỏi ra ngoài, nơi mà nàng sợ sệt.

Bóng tối đã dày đặc khi Lệ trở ra và vào buồng riêng của vợ Sơn.

Sơn đã lên đèn trên kia. Nhưng đó là một cây đèn nhỏ và bất động, nên ánh sáng không đi xa.

Ngoài kia, ngọn hải đăng trên nong bên tả của Vũng Tàu giống như cây chổi trong tay một đứa trẻ nghịch ngợm, cứ quay tròn và quét chân trời ở bốn phương tám hướng.

Phường đóng đáy đã treo trên đầu cây cột đáy bìa một lồng đèn cho ghe thuyền thấy mà tránh. “Chắc là đèn bão”, Lệ nghĩ thế, và lấy làm lạ không biết ngày xưa, ta chưa nhập cảng đèn bão thì treo bằng đèn gì để chịu nổi gió này.

Cây đèn lắc lư như có ai hươi để làm ám hiệu trong đêm tối, khiến Lệ nhớ tới câu hát, và ngâm nho nhỏ:

Đèn treo cột đáy, nước chảy đèn rung.

Càng về khuya gió càng thổi mạnh. Trong nhà tất cả cái gì kêu được đều kêu lên: mái tôn, cánh cửa, ngọn sóng đánh vào cảng nhà sàn. Ngôi nhà đèn nhiều khi như bị lay chuyển và đứng không vững nữa.

Lệ nằm xuống chiếc chiếu trải ngay trên sàn gỗ, tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Nàng nhận thấy Nam thưa đi cầu lần lần.

Đến một khi kia, rình rất lâu mà không nghe tiếng bước của Nam, nàng đâm lo. Việc đi cầu của Nam như là một ngọn đèn hiệu, chỉ rõ hắn đang làm gì. Bây giờ im lìm, thì còn biết hắn ở đâu.

Ngồi lâu, Sơn chán và mỏi mệt quá, nên ngủ gục mấy lần. Lần chót chàng đang mơ thấy mình cưới được Lệ thì tiếng còi tàu vang rền đánh thức chàng dậy.

Sơn vội lau lia lau lịa lông kính, và dòm ra ngoài. Một chiếc tàu lớn đen thui, lù lù

tiến tới. Trong khối đen ấy trở ra vài cái lỗ tròn và sáng.

Sơn tự hào là mình đang thủ một vai quan trọng, cứu mạng hàng ngàn người trên đó. Nếu đèn tắt, tàu sẽ rớt lên cồn, và sẽ có bao nhiêu người tử nạn?

Tàu qua khỏi đó rồi, chàng không dám ngồi nữa, sợ ngủ quên. Lồng sắt nhỏ quá, chàng phải thò chơn xuống đứng trên một nấc thang.

Bỗng chàng nghe một tiếng kêu kinh hãi dưới kia, rồi gì như là một vật nặng rơi xuống nước. Giọng kêu là giọng phụ nữ, thì còn ai khác hơn là Lệ nữa.

Sơn nhảy một cái thì rớt xuống sàn gỗ một cái đui. Chàng bấm đèn ló rọi quanh thì thấy Nam đang nằm ngủ. Nhảy một cái tới cửa buồng, Sơn vặn cửa thì thấy không khóa.

– Thôi chết rồi.

Chàng kêu lên rồi không thềm rọi trong đó, Sơn nhảy lại cầu tiêu.

Chàng bước vào cầu, một tiếng rơi đánh đùng xuống nước!

Đêm dày mà mặt sông vẫn sáng. Sơn thấy Lê đang lội lại chơn sắt, vội hỏi nàng:

– Em có sao không?

Lê chỉ làm thỉnh mà lội. Sơn bắt kịp bạn nơi chơn nhà sàn và nói:

– Để anh cõng em lên.

Lê hất tay chàng, và tự lực ôm chân sắt mà lên. Lên tới trên, Sơn lại nói:

– Em phải lấy quần áo anh mà thay mới được, đừng làm như khi sáng nữa.

Lê vẫn ngậm tăm, ngoe nguẩy đi vào buồng và khóa chặt cửa lại.

Sơn tần ngần đứng nơi cửa rất lâu, đoạn thở ra rồi lững thững trở lại thang sắt. Gió mạnh về khuya thổi vùn vụt vào quần áo ướt mềm của chàng mà Sơn không nghe lạnh. Chàng bận lo Lệ giận chàng và hy vọng mong manh của chàng khi xưa sẽ tan ra như bèo gặp bão.

Sơn ngồi đó lâu lắm, đâu có hơn một tiếng đồng hồ. Thềm một điệu thuốc, chàng lau sơ lông kính rồi tuột thang mà xuống.

Ánh sáng đèn trên soi mờ mờ gian buồng dưới. Nam vừa thức giấc nghe động dòm lên thì thấy hai ống quyển của Sơn thòng xuống. Một tia sáng xẹt ra trí hấn. Lẹ như chớp, hấn bước nhẹ lại góc buồng cầm lên một thanh sắt y hệt thanh sắt khi chiều, rồi nhắm nhủ kỹ lưỡng, hấn nhẩy tới đập ngang vào nhượng của Sơn. Vỗ đập mạnh hết sức người, Sơn dầu xương thịt bằng sắt cũng phải sụm.

Nhưng lạ quá, tiếng động lại nghe như hai cây sắt chạm nhau chứ không phải tiếng sắt chạm vào thịt. Nam đau tức nơi tay đến đینگ người và khùng khiếp hết sức mà thấy Sơn nhảy xuống một cái đụi như không có việc gì xảy ra.

Hắn có dề đầu bên ngoài và cạnh cái thang, còn một cột sắt nhỏ đứng lên để chống lồng sắt của cây đèn. Thanh sắt hắn đập vướng phải cột kia nên Sơn không bị thương như hắn tiên đoán.

Sơn lẹ làng nhảy đến chụp tay Nam và vặn mạnh. Đang bị đau tức, bây giờ bồi thêm cái vặn này, Nam la oái một tiếng rồi buông khí giới.

Nhưng hắn vẫn còn tỉnh táo. Hắn co giò tống cho Sơn một đập thật mạnh. Bị đập thành lình, Sơn té ngựa xuống sàn. Nam nhảy tới đứng dề lên bụng tình địch.

Trong giây phút đau điếng, Sơn thất thần. Nhưng sau một lúc ngắn chàng hoàn hồn lại. Chàng nắm lấy hai cườm chun của Nam mà xô đi. Nam ngồi xuống thật mạnh cốt dùng sức nặng của tốc độ ngồi để làm ngất địch thủ. Những sức Sơn còn bền, bụng đau muốn chết mà vẫn chưa việc gì. Chàng ngóc dậy níu lấy Nam và lần nầy xô được.

Hai người con trai bây giờ nằm đè lên nhau, ôm nhau mà vật. Khi người nầy nam trên, khi kẻ kia lấn thế, nhưng không ai dám buông ai ra cả.

Sơn dang thân mình phía dưới ra được, rồi co đầu gối lên thúc mạnh vào đùi của Nam một cái.

Anh chàng giựt thùng kêu lên một tiếng lớn rồi buông xụi tay chơn.

Biết Nam chỉ đau quá mà ngất đi trong

giây phút thôi, Sơn lật đặt ngói dậy lấy thanh sắt mà Nam bỏ rơi hồi nãy.

Chàng giương oai đưa khí giới lên toan đập xuống một cái cho nát đầu người nằm đó thì bỗng nghe sau lưng Lệ kêu:

– Hãy khoan!

Sơn hạ tay xuống nhìn Lệ mà nói:

– Chắc em đã thấy cuộc đánh nhau nãy giờ. Anh chỉ tự vệ thôi.

– Tự vệ bấy nhiêu đó là đủ rồi.

Sơn không buông cây sắt, bước lại trước mặt bạn mà nói:

– Em Lệ, anh phải giết nó, vì nó là chướng ngại trong cuộc tình duyên của đôi ta. Em cứ nhắm mắt đi cho anh hạ thủ, em không có tội gì đâu cho dầu đối với lương tâm của em.

– Vô ích, đã trễ quá rồi!

– Sao lại trễ em. Em yêu anh mà chỉ vì còn nó. Một khi nó trôi lênh bênh trên sông Cầm Giở nẩy rồi, thì ta sẽ xuôi chèo mát mái với nhau.

– Trễ quá rồi. Anh mà hạ sát Nam hồi chiều chắc tôi cũng chẳng cho. Nhưng nếu lỡ như thế thì tôi cũng còn có thể lấy anh được, còn bây giờ thì...

– Thì sao?

Sơn lo lắng vì thấy Lệ không xưng em nữa, mà chỉ xưng tôi thôi.

– ... thì đã trễ như tôi đã nói. Anh đã lộ chơn tướng như Nam rồi.

– Lộ chơn tướng? Chơn tướng anh làm sao?

– Nó cũng hèn như chơn tướng của Nam vậy.

Sơn rụng rời thả rơi thanh sắt cầm tay.

– Hèn, anh hèn?

– Phải. Nếu anh giết Nam trong một chiến đấu oanh liệt như bây giờ thì đó là chuyện khác. Đằng này, trước đó, anh đã âm mưu ám hại, ám sát Nam một cách không đường hoàng như người quân tử.

– Tôi ám sát Nam?

Tối phiên Sơn cũng xưng tôi trả lại tiếng tôi của Lê.

– Phải, anh ám sát Nam, nhưng ám sát hụt. Tôi hỏi anh tại làm sao mà ván lót trong cầu tiêu lại bị mở con vít? Tôi bước vào đó là bị sụp hầm, cả ba tấm ván đều di động như cái đu đòn bẩy.

Sơn tái mặt đi, thả rơi mình xuống sàn gỗ. Thì ra Lê đã biết. Hèn chi nàng không

hề trả lời lấy một tiếng khi Sơn nhảy theo vớt nàng, lúc nàng sụp cầu tiêu.

Quả Sơn có gài bẫy để cho anh chàng không biết lợi té xuống nước mà chết luôn. Như thế ổn hơn, Lệ và pháp luật có thể tin rằng đó là tai nạn rủi ro.

Rủi quá là người chột bụng lại ngu quên, còn người đáng lý không đáng ra lại bị sụp hầm.

Số là Lệ lo lắng quá nên bị chứng buồn tiểu tiện lão nên mới lọt vào bẫy của Sơn.

Giây lâu Sơn mới nói được, giọng ngượng nghịu:

– Cho dầu thế, tôi cũng không đến đổi hèn như đứa giành thùng.

– Y như nhau. Nam còn tha thứ được hơn anh vì hẳn bị bản năng tự tồn sai khiến. Còn anh, sao anh không đánh nhau đường

hoàng với người ta mà lại làm chuyện mờ ám như vậy.

– Tốt! Cô sẽ làm vợ thằng giành thùng Tốt lắm!

– Tôi sẽ không làm vợ ai cả. Tôi chán bọn con trai các anh lắm rồi. Các anh giành thùng, giành ăn trong cơn nguy, y như con thú. Các anh chết vì một người đàn bà, các anh giết nhau vì một người đàn bà, trời ơi, vô lý và trẻ con hết sức! Lại giết nhau một cách ám muội nữa! Ngày mai, tôi sẽ quá giang ghe thương hồ mà đi riêng một mình, và không bao giờ gặp các anh nữa.

Bấy giờ đã ba giờ khuya. Ghe ai qua đó, và để đỡ buồn ngủ, một anh bạn chèo ghe hát lên rằng:

Hò... ơ...

Đèn Cần Giờ đêm đêm sáng tỏ,

Ghe lớn, ghe nhỏ nhìn thấy rõ – mà vào,

Biết ai lòng dạ thanh cao...

Không bao giờ câu hò chèo ghe ấy lại
thấm thía nơi lòng Lệ bằng đêm nay. Và
ngọn đèn Cần Giờ soi sáng đêm trường từ
mấy mươi năm rồi, hôm nay lại soi sáng cả
lãnh vực sâu thẳm nhút của lòng người.

6 . MA RỪNG

Phong Ngạn⁵

Lão phù thủy Phya Latek đang nhìn mặt trời vừa lên khỏi đầu giải Hoàng Sơn, để luyện phép, thì bỗng nghe tiếng sột soạt khua lá cây khô trên sân, trước chiếc thảo lư của ông ta.

Ông tức giận lắm vì sự lo ra đã làm hỏng một buổi tập trung thần lực mà trong đó ông phải dồn hết tâm linh và tư tưởng vào một định ý mới mong có kết quả đôi

⁵ Bình Nguyên Lộc.

chút. Ông day lại, mặt hăm hăm. Nhưng ông bỗng đổi sắc khi nhìn thấy người khách đến không hợp lúc ấy. Nộ khí của ông biến thành vẻ kinh ngạc, ông chỉ biết há hốc nhìn.

– Em đây anh à! Người khách nói.

Giây lâu lão phù thủy mới hỏi được:

– Mấy lên đây làm gì, nhà có việc gì biến không?

– Không, nhưng em có việc cần gặp anh lắm.

– Thôi, vào đây.

Hai anh em leo thang tre mà lên một chiếc nhà sàng cao vợi. Nhà lão phù thủy Phya Latek, cũng như nhà của những người Lào khác, cất cao cảng. Lối kiến trúc này được lão ta làm quá lố thêm vì lão ở biệt tịch dưới chơi giải Hoàn Sơn, phía sườn

núi hướng Tây, ngó ra lãnh thổ Lào trung.

Khi Kha Nhay, người em dưới làng mới đến, đã ngồi xong trên chiếc chiếu tre, lão phù thủy Phya Latek hối thẳng tiểu đồng dọn cơm nếp nấu với sấu riêng để cả hai cùng ăn sáng.

Phya Lakek, từ mấy năm nay, bỏ làng vào núi để hái thuốc và luyện phép, sống gần như cô độc với một đứa học trò nhỏ trạc mười hai tuổi.

Cầm một cục xôi thoa múi vùng bỏ vào miệng, Phya Latek hỏi Kha Nhay:

– Chú mày nói có việc cần là việc gì đó?

– Cần lắm, vì vậy tôi bắt kể đêm ngày, lặn lội tìm anh. Tôi tới đây hồi khuya, nhưng sợ anh có bữa giảng bữa phép nên không dám vào, ngủ đỡ ngoài rừng đợi sáng.

– Thì việc gì mày cứ nói ngay đi coi.

– Số là hai năm liền vì một lễ rất kỳ bí, tôi làm ăn cứ thua lỗ mãi...

– À, mấy vẫn còn là tù trưởng ở Khum Keng Phao chứ?

– Còn.

– Và cũng cứ cầm đầu đoàn người đi bán bò dưới nước Nam Kỳ (chuyện này xảy ra cách nay 30 năm) chứ?

– Cũng còn.

– Mà vẫn lỗ mãi?

– Phải.

– Lễ gì mà kỳ bí dữ vậy?

– Lạ quá anh à. Trước kia thì không có, nhưng từ hai năm nay thật là khó hiểu. Bò của chúng tôi băng rừng, lướt bụi xuống tới xứ Nam Kỳ thì bò tơ hóa bò già, bò mập hóa bò ốm hết thảy, bán chẳng ma nào thèm mua hết.

– Thì tại bây đi không nghỉ, bò nó đuối sức nên mới hư chớ có gì lạ đâu.

– Không phải vậy. Tụi tôi đêm đi, ngày nghỉ, mà đi thiệt chậm, vả lại dọc đường còn phải chờ bò của các làng khác kia mà. Và xuống tới núi Bà Rá, bò còn mập tốt như thường kia mà! Nhưng hôm sau, tới Phú Riềng là nó hư ngay.

Phya Latek trầm tư mặc tưởng rất lâu, rồi mới hỏi em:

– Bây giờ mày muốn gì?

– Tụi tôi bàn với nhau, chắc tại ma rừng của người An Nam hại bò, nên mới ra nông nỗi ấy. Người An Nam họ không biết gì hết, không thềm cúng quải nên ma rừng nó giận, nó lộng hành. Tụi tôi muốn rước anh đi theo đoàn để làm phép ếm cho ma nó sợ.

– Tao đi làm sao được. Tao đã nguyện không dính dáng đến việc đời rồi mà!

– Anh tu dưỡng luyện phép làm gì mà em của anh có việc một chút anh lại không cứu!

– Hay là tao về làng làm phép cho bò mây và bò miệt trên thôi.

– Không được, như vậy bò miệt dưới vẫn bị hại. Năm ngoái lỗ quá họ không tính đi nữa, tôi phải cam đoan với họ là tôi đối phó được. Nếu năm nay để họ bị hại nữa, thì còn gì danh tiếng của tôi và của anh?

Phya Latek thở ra, không buồn ăn nữa.

Kha Nhay chép môi vừa khen vừa hỏi:

– Sầu riêng này ngon. Ở đâu anh có đây?

– Ở dưới làng họ đem lên biếu.

– Năm ngoái, sau mùa bò, cha mẹ và tôi, cả nhà đều ăn khoai, chớ tiền còn đâu mà mua nếp với sấu riêng. Tội nghiệp mẹ đã già yếu mà ăn cực khổ mãi...

Phya Latek rừng rừng nước mắt, gạt ngang:

– Thôi mấy đừng nói nữa, để tao đi.

* * *

Điểm khởi hành là chợ Sang Phóc, cách Thạt Khẹt năm mươi cây số về hướng tây.

Từ mười hôm rồi, bò miệt trên và các làng lân cận lũ lượt tụ về đó, ở rải rác khắp khu rừng quanh chợ. Và sau đêm ngã trâu ăn khao là đàn bò lên đường trong cát bụi mịt trời.

Đàn bò to ước độ ba ngàn con, và bọn

người buôn bò sắp đặt làm sao cho loài bò nó chọn lựa tướng soái tự nhiên lấy, và luôn luôn con đầu đàn là con bò xứng địa vị nhứt. Chừng ấy, con người mới ra mặt để dẫn đầu lại con bò đầu đàn kia. Như thế họ chỉ tốn công điều khiển có mỗi một con mà cả ba ngàn con đều ép mình vào trật tự. Người Lào thật thà thế, mà khiếu dẫn đạo của họ không kém các tay xâm lược danh tiếng của thế giới bao nhiêu.

Ba ngàn con bò ấy chà mòn thêm những đường mòn có sẵn trong rừng, đùa gãy những nhánh cây thấp ngang lưng chúng và quật nát những bãi cỏ, những trắng tranh mỗi lần chúng đồn dinh hạ trại.

Gió cuốn bụi mù, nhánh cây gãy rần rắc và lá khô bị vò nát tạo nên tiếng rầm rì không ngớt như mưa rừng. Và mỗi lần đàn bò dài hàng ba bốn cây số ấy vượt qua một man khô, một suối đại, thì bờ suối nát như

và lòng suối nơi đó bỗng rộng ra như lòng một con sông.

Những nơi có quan lộ thì họ đi ban đêm, ban ngày vào rừng nghỉ mát và thả bò ăn lá cây. Những nơi chỉ toàn đường mòn thì họ đi ban ngày, lợi dụng bóng mát của cây giao nhánh trên lối nhỏ ấy cho bò đỡ mệt, và ban đêm thì lại nghỉ, để dễ bảo vệ bò tránh thú dữ.

Thường thường họ dẫn bò vào những đồng cỏ lớn, đốt lửa quanh đám cỏ và thức đêm nhìn vào ven rừng mà gõ mõ tre để nhát cọp.

Tuy thế, cũng không tránh khỏi sự hao hụt dọc đường. Làm thế nào cọp cũng rình xơi được vài con, nhứt là vào giữa ban ngày khi chúng len lỏi trong rừng để ăn lá. Cũng có một số bò yếu đuối nên chết, hoặc què rồi bị họ ăn thịt.

Bù vào đó, những con bê đẻ dọc đường đứng lên trám những chỗ trống cho đạo binh viễn chinh bò ấy, trám cho đủ số thôi, chớ bò con thì bán có bao nhiêu tiền đâu.

Đàn bò giống hệt như một con sông lớn chảy xuôi dòng. Thỉnh thoảng nhiều con rạch con đổ vào để tăng đại con sông đó. Đó là những đàn bò địa phương, nhập đoàn dọc đường để cùng đi một chuyến.

Mỗi lân có bò mới nhập bọn là đoàn người dừng bước để thầy phù thủy Phya Latek làm phép ếm ma và vẽ bùa trên đầu bò.

Chủ bò thì ngoài gạo, nếp lại mang theo nào là ngà voi, trầm, sà-rông nhiều màu sắc sặc sỡ để bán cho “An Nam”.

Đi một tháng ròng rã họ mới vào địa phận Cao Miên, và phải một tháng nữa mới đến biên giới phía bắc của «nước Nam Kỳ».

Tuy đường xa vạn dặm thế mà bò vẫn béo tốt, vì chúng như vẫn ở trong địa hạt của chúng, vẫn tiếp tục sống giữa thiên nhiên như hồi ở nhà.

Qua khỏi Snoul, tiến về biên giới Nam Kỳ thì bò nghe như lạc hướng và rất khó chịu.

Từ nơi đó, rừng đã biến thành những sở cao su mênh mông bát ngát, không được phép vào đó nữa, nên phải đi trên quan lộ. Mà quan lộ ở đây thì ối chào, nắng như thiêu đốt, và hơi nóng từ đường nhựa bốc lên nghe hùng hực như lửa lò. Xe hơi thì dập dìu, bò trông thấy xe tưởng xe là những con quái vật kỳ khôi từ đằng xa âm thầm đâm đầu lại; quái vật này vừa hết vang rền, vừa hầm hừ, vừa xịt hơi ra mũi mà mũi lại ở phía đằng sau đít mới lạ cho chó!

Đàn bò khó chịu nhất là vì con đường nhựa. Đường trải đá thì thỉnh thoảng còn

để lòì đất, chúng rất sung sướng mà đập được cái chất quen thuộc ấy. Ở đây chất hắc ín đã đầy kín đất mẹ, cái đất mà chúng ưa mùi và rút sinh khí từ trong đó ra.

Bò lại sợ nhứt những tiếng rồn rột như mưa rào trên ngói tạo nên bởi móng của chúng nện trên chất nhựa hắc ín cứng ngắt trong sương đêm.

Cũng may là chỉ phải chịu khổ vài ngày thôi. Khi chúng qua khỏi Phú Riềng, Phước Hòa tới Mỹ Đức là có rừng rậm nghỉ ngơi, lại khỏi phải đi nữa vì đó là chợ bò của “nước Nam Kỳ” đó.

* * *

Tháng giêng năm ấy, cũng như các năm khác, chợ Tân Uyên rất vui. Sau khi “ăn Tết ở nhà” và “cờ bạc”, họ được dịp tốt

làm ăn, vì chợ bò Mỹ Đức chính là chợ bò Tân Uyên vậy.

Tân Uyên là chợ quận ven rừng, ngã ba của sự thương mại với hậu phương rừng sâu, còn Mỹ Đức chỉ là một làng tiền tuyến dùng làm trại bò vĩ đại thôi.

Lái bò các nơi đều tề tựu về đó. Người bản xứ thì ai đồ tể, lo chuẩn bị mua thịt; ai đầu cơ, lo mang muối, hộp diêm, gương con, hột cườm ngũ sắc lên đó bán cho người Lào với một giá cắt cổ, ai muốn làm giàu to thì mang vốn lên mua ngà voi rẻ mạt đem về rồi mặc sức mà phát tài.

Vì thế tin bò Lèo (Biến thể của tiếng Lào) về là một tin vui như người ven bể nghe thuyền đánh cá vào bờ.

Chánh phủ “Nam Kỳ” chỉ tiếp đón bò Lèo để bảo vệ họ khỏi bị gạt găm, cướp bóc thôi, còn thương mại các thứ vẫn để tự do.

Đàn bò đến rừng Mỹ Đức là hạ trại. Mỗi con bò đều có đeo lục lạc bằng gỗ nên chủ bò vững tâm thả chúng vào rừng cho sống tự do để đợi khách. Muốn tìm bò, họ cứ lắng tai nghe tiếng lục lạc lốc cốc mà theo dấu. Còn ma rừng thì năm nay đừng hòng mò đến bò. Đã có thầy Phya Latek ếm rồi, mó vào có mà chết.

Người Lào ngay thẳng lắm. Bò họ để chung, chẳng thêm là con nào của ai cả. Bán được bao nhiêu (con nào cũng bán một giá) họ chia nhau tùy số mỗi người có. Mà số này thì ai có bao nhiêu, khai bấy nhiêu chẳng ai ăn gian ai cả. Vì vậy đàn bò giống đàn bò chung của một chủ.

Bò nghỉ được hai ngày đêm thì khách hàng được phép đến nơi.

Ai bán cứ ở ngoài lộ mà bán, ai mua, theo người dìu dắt vào rừng. Mua xong, họ sẽ gom bò ra đường lộ cho ta.

Mà trời ơi, các tay dìu dắt đều rụng rời khi họ dẫn khách hàng vào đến chỗ mà đàn bò đi ăn rải rác bên trong. Trời ơi, sự tình cũng y như hai năm rồi: bao nhiêu bò tơ mập mạp, sồn sồ đều hóa thành bò già ủ rũ, ốm bầy sườn.

Thế này thì có chết hay không! Ma gì mà dữ quá, bất kể bùa phép của thầy Phya Latek là một tay phù thủy khét tiếng từ thuở đến giờ.

Các tay dìu dắt ôm đầu chạy thoát ra trong khi những khách hàng “An Nam” ngỡ ngác không hiểu làm cách nào mà người Lào đưa được những con bò ho lao ấy từ xứ xa tới đến đây, liên liếp trong ba mùa bò liến.

Thầy Phya Latek đang ngồi lựa cườm màu bỗng thấy các tay dìu dắt khách hàng hơ hải vừa chạy đến vừa la:

– Chết rồi thầy ơi, chúng nó lại bắt bò nữa, y như các năm trước.

Tất cả những người Lào có mặt tại chợ ngà voi, chợ muối hột, đều đứng lên một lượt như có lò xo bật, rồi ba chân bốn cẳng chạy riết vô rừng.

Quả thật thế, trước mắt họ bày ra một cảnh tượng vô cùng tuyệt vọng: bò con nào con nấy bụng cũng móm xom, còn xương nó thì như đang cố xoi thủng da để lòi ra ngoài.

Họ hỏi ơi, tiếc công một năm dài chăn nuôi và mấy tháng trường băng rừng vượt suối để đến đây.

Thầy Phía Latek nói:

– Bọn ma này có giỏi lắm là mà con mắt ta để ta thấy bò tẻ như vậy, chớ làm gì mà chúng rút bớt thịt bò được. Để tôi giải phép xem thử.

Nói xong, ông nắm tay lại, trăm gì lia lia một hơi dài, rồi búng những ngón tay ồm nhom vào hướng những con bò không muốn cựa quậy ấy. Nhưng ông đã mỏi mồm đọc thần chú; đã hụt hơi phà khí trừ tà vào hướng bò, những con vật này vẫn nhất định gầy khô và run rẩy vì già liệt.

Dưới đây là bức điện văn của ông tỉnh trưởng Biên Hòa gửi cho Thống Đốc Nam Kỳ:

“Chợ bò Tân Uyên hoàn toàn thất bại như hai năm trước. Stop.

Người Lào thể quyết bớt chăn nuôi và không đến chợ này nữa Stop.

Họ bảo rừng có ma hại bò. Stop.

Theo tôi, có lẽ một bệnh mới mà mầm bệnh ở rừng Mỹ Đức. Stop.

Yêu cầu phái gấp nhiều thú y lỗi lạc đón

*bò mua rẻ đang đổ về các tỉnh khác để khám.
Stop.*

*Cần hành động gấp để tránh sự nguy
ngập kinh tế cho hai xứ Lào và Nam Kỳ. Stop”*

Ông Thống đốc Nam Kỳ đọc xong bức điện văn này, trầm ngâm giây lâu rồi trao mảnh giấy cho viên đồng lý văn phòng xem.

– Người Lào nghĩ cũng tội nghiệp, ông thống đốc nói, mà viên tỉnh trưởng này mới thật là thiếu tưởng tượng chớ. Được, tôi sẽ hành động, nhưng chậm chạp thôi, để bắt ma của người Lào, và bắt vi trùng của ông tỉnh trưởng. Ông nhớ nhé, năm tới một tháng trước khi họp chợ bò Lào, ông nhớ nhắc tôi hành động.

– Vâng.

Và dưới đây là bức điện văn của thống đốc Nam Kỳ gửi cho khâm sứ Ai Lao sau Tết tây kể đó.

“Đã thi hành đủ biện pháp để bảo vệ bò Lào. Stop.

Yêu cầu khuyến khích người chăn nuôi đem bò xuống như mọi năm. Stop.

Bảo đảm an ninh về ma quỷ”.

Đồng thời Thống đốc Nam Kỳ lại gửi lên Biên Hòa đại đội vệ binh địa phương hầu vây bắt... ma quỷ hay vi trùng gì đó.

* * *

Giữa hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một, tại ngay ranh giới tỉnh, có một lâm thôn tên là A.M. Làng ấy thuộc về tỉnh Thủ,

nhưng dân trong làng lại liên lạc mật thiết với tỉnh Biên Hòa, nên thét rồi họ không còn biết họ là dân tỉnh nào nữa.

Dân làng sống về nghề buôn “hàng đen”. Hai tiếng “hàng đen” ấy đã có rất lâu đời và người miền đông ai cũng hiểu nghĩa của nó là những con trâu con bò trộm được, đem đi bán.

(Về sau ta có danh từ chợ đen để chỉ một thứ thị trường kia, nhưng thử nghĩ danh từ hàng đen mà ám chỉ vào thứ hàng hóa trong chợ đen ấy cũng vẫn là đúng).

Trong làng từ ông hương cả đến anh dân trắng (bạch đình), ai cũng buôn hàng đen cả, nên nghề ấy thành công khai vì chính người có quyền cũng làm kia mà. Và họ coi công việc đó rất thường, không còn nghe lương tâm nói ra nói vào gì cả.

Địa thế làng rất lợi. Đó là một làng rừng

như đã nói, nghĩa là biệt tịch trong thâm sơn cùng cốc. Và vì ở biên giới nên đang đứng ở đây, bước qua một bước là đến tỉnh khác. Bên này mà có cuộc hành binh cảnh sát là họ ùn ùn dắt trâu bò đi vài thước thì qua tới bên kia, đang êm ơ.

Trong các tỉnh miền đông, trâu bò trộm được đều tập trung về chợ đó để rồi phân phát trở ra cũng trong các tỉnh miền Đông.

Tất cả các tay trộm trong vùng đều coi làng đó là thánh địa của nghề và luôn luôn đi, về không ngớt. Đó là những cuộc hành hương ban đêm mà cả thầy tín đồ đều có một lương tâm nặng trĩu tội ác và những hành lý bốn chơn.

Làng lại tổ chức châu đảo để đánh thối lui những bọn người “theo bò” hầu giúp các tên trộm nó là kẻ tiếp tế đắc lực cho cái chợ kỳ dị ấy.

Phải nói rõ các bạn mới biết “theo bò” thế nào. Các tay trộm bò, trâu thật là tài tình. Trâu bò ngủ trong chuồng mà cồng làm bằng những khúc gỗ to hơn bắp vế. Thế mà chúng dắt trâu bò ra dễ dàng như... Trương Dục Đức lấy đầu viên thượng tướng địch.

Mãi đến mấy giờ sau khổ chủ mới hay. Thế là họ động viên cả làng, đang đêm đốt đuốc, vác dao, mác, men theo dấu trâu bò mà rượt theo trộm.

Người theo dấu cũng giỏi. Bọn trộm có “long” bò trâu ngang qua sông, qua rạch họ cũng tìm được. Nhiều khi chúng bó cẳng bò bằng rơm, họ cũng không mất dấu.

Họ theo như thế nhiều khi tới ổ, nghĩa là tới làng A. M. Là chuyên nghiệp thì phải tổ chức châu đáo. Vì thế mà làng A. M. có cả một đạo binh đáo, mác để phản công đánh lui bọn “theo bò”.

Bọn này luôn luôn thua trận vì binh xa mới đến, mệt mỏi, vì ít người hơn lại không được huấn luyện hẳn hoi.

Thế mà họ không thừa kiện gì cả, mặc dầu biết sào huyệt kẻ gian, vì bọn này lại có nơi bí mật riêng trong rừng để nhốt trâu bò, nhà chuyên trách có đến làng khám cũng chẳng tìm thấy gì.

Trong làng có ông hương cả Nghiệm là tay hàng đen chúa tể. Vốn ông rất lớn nên hàng năm ông mua ra bán vô hàng vạn trâu bò. Ông ta có đến sáu vợ, mà bà nào cũng nhà cột gỗ gỗ, nên đúc hẳn hoi. Sống giữa rừng mà ông luôn luôn trong nhà có nước đá, la-ve, bánh hộp, nho tươi, bom, xá-lị vân...vân... Người trong vùng gọi ông ta là vua hàng đen.

Nhưng ông ta vua không phải ở chỗ lớn vốn và ăn tiêu sang trọng. Phàm hề vua là được người đầu lụy, ngự trị trên tất cả. Ông

hương cả Nghiệm ngự trị trên hết thảy các tay hàng đen khác.

Vì sao? Hàng đen, trũ xong, phải bán. Muốn bán phải có giấy tờ, vì con bò con trâu nào trong nước đều phải có thẻ căn cước như người ta cả.

Chỉ có một mình hương cả Nghiệm là có đủ giấy tờ cho hàng vạn con vật ấy. Những tay lái khác, dầu nhỏ, dầu to đều phải đến cầu khẩn ông để lấy thẻ cho bò.

– Bác muốn lấy bài chỉ cho một con bò mốc, tám xoáy, độ bốn tuổi à? Được, hai đồng một thẻ, đây này thẻ cũ, có lần xếp hẳn hoi, có mang dấu vết mắc mưa, té ruộng, lội sinh đây, chớ không phải giấy giả mới làm đâu. Con dấu tỉnh trưởng, chữ ký của phó tỉnh trưởng, chữ ký thật đấy.

Ông cả phát thẻ bò như vậy gần hai mươi năm, người tò mò tìm mãi mới khám

phá ra mảnh lời của ông ta. Ông ta thông đồng với các lò thịt các chú, đặt tiền trước khắp các lò để lấy độc quyền mua lại thê căn cước của những con vật bị thịt mỗi ngày.

Nhà ông cả Nghiệm tấp nập khách khứa tứ phương đến đó mua bò và chuộc bò.

Ông ở cách đó năm mươi cây số và tuần rồi ông có mất trộm một cặp bò phèn ư? Cứ tìm đến ông cả Nghiệm, ông sẽ cho người nhà đưa ông vào rừng nhìn bò. Ôi, bò vô số kể, lểnghển trong ấy như rệp ở các tiệm hút. Ông nhìn được bò ông là may mắn lắm và cứ mặc cả mà chuộc bò lại, đừng mong thừa gởi gì hết. Ông Cả có đủ trăm phương ngàn kế để phi tang hoặc ám hại ông nếu ông giở ngón.

Vả lại người ta “làm ăn” mà, cũng như bao nhiêu cuộc làm ăn khác, ai nỡ lật lọng

với người ta. Cho đến cái anh trộm kia, cũng là “làm ăn”. Câu chuyện lỗ vốn sau đây, mới nghe thì buồn cười nhưng khi biết rõ cuộc thương mãi này mới thật là chánh đáng.

Một nông gia kia ở Tây Ninh có mất trộm đôi bò thật tốt. Ông ta biết thủ phạm là ai, nên tìm đến nhà hăn xin chuộc.

Tên trộm ra giá tám mươi đồng.

– Thôi mà, năm chục là vừa phải mà?

– Không được đâu, năm chục thì lỗ tôi quá.

Ai đòi của người ta, mình lấy không, người ta nạp tiền để xin lại, mà mình còn than lỗ vốn cái nổi gì chớ.

Nhưng lỗ vốn thật đó. Hăn đã mang bò tận A. M. bán rẻ cho ông Cả. Bây giờ lợi rừng mang về, phải tốn bao nhiêu là công

khó, không lỗ vốn, lỗ công sao được.

Vả lại bọn trộm rất trung thành với ông Cả, nên cứ muốn nặn nhơn đi ngay lại ông mà chuộc. Sở dĩ có sự trung thành nầy là vì ông Cả rất hào hiệp, rủi em út đứa nào bị tù, ông nuôi vợ con họ tử tế và gửi quà bánh vào khám không ngớt.

Phàm hễ vua là có kẻ muốn soán ngôi tiếm vị. Ông Cả giàu sang quá nên gây nhiều đổ kỵ và một hôm ông bị đồng nghiệp phản bội dắt lính đến vây tóm trọn ổ bò trong rừng trên hai ngàn con.

Kỳ ấy ông lỗ quá sá, nhưng may không rơi vào vòng pháp luật vì không có bằng cớ ổ bò ấy là của ông.

Ông ngán ngấm thế sự, mở đại yến khoản đãi tất cả khách hàng, em út gần xa và đồng nghiệp cùng làng, trong đó có cả người ám hại ông, và khi tiệc tàn, ông long

trọng tuyên bố giải nghệ.

Ông cả là tay mưu thần chước quỷ, nên không ai tin lời tuyên bố ấy hết, và tiếp tục theo dõi hành động của ông coi ông còn lòi cái trò gì ra từ cái túi trăm ngàn kế của ông.

Nhưng ông Cả quả giải nghệ thật, ông đọc truyện Tàu, chơi cây cảnh, non bộ, hoặc ngao du các tỉnh thành, phú mặc cho bạn bè tranh đua lợi quyền mỗi men.

Ông dưỡng già như vậy đúng một năm thì lại mở đại yến khoản đãi tất cả các người quen biết và rồi cũng tuyên bố. Ông tuyên bố trở về vào rlghe. Tin sét đánh này khiến cho những đồng nghiệp của ông rụng rời khùng khiếp như một quốc gia thành linh hay tin một cường quốc lân cận chuẩn bị xâm lăng để cướp nền thanh vượng của nó.

Đọc suốt được trong thâm tâm bạn, ông Cả nói rõ để ho yên lòng:

– Không, tôi sẽ làm lái bò như xưa, nhưng không buôn hàng đen nữa, mà chỉ buôn hàng trắng thôi.

– Thế nào là hàng trắng?

– Là những con bò nuôi lương thiện buôn bán trong vòng hợp pháp.

Người người đều mỉm cười trước lời giải thích của con cáo già này.

Mấy hôm sau đó, ông Cả rao ai có bò già, bò ốm, bò què đem bán rẻ cho ông đảng ông nuôi. Tuy nói là bán rẻ, nhưng họ bán cũng rất là “được tiền”, cao giá hơn cho bọn đồ tể các chú nhiều. Nên chi bò lại đi về A. M. đông đảo. Cùng với những bò tốt do của trộm, năm ấy bò về “hưu” đổ vào vùng A. M. tấp nập. A.M. như thu hút tất cả những phần tử bạc nhược trong nước, vì nhà nông nào cũng có một hay vài con bò hết xài, để mất công chăn, bán thì rẻ

quá, và cũng không nỡ bán cho lò thịt một người bạn cày sâu cuốc bẫm với họ trong nhiều năm.

Chỉ trong vòng hai tháng là ông Cả mua được già hai nghìn con bò ốm, và cho tất cả vào sào huyết riêng của ông trong rừng như các tay hàng đen khác. Bò hàng trắng không cần giấu ai, ừ, nhưng đem vào rừng có cỏ, có lá nhiều, có lấm bóng mát, suối trong, chúng mới mập chớ.

Ông Cả khoe chắc là đến ra giềng bò ấy sẽ cải lão hoàn đồng. Tết năm ấy ông ăn Tết to hơn bao giờ cả.

Ăn rằm tháng giềng xong, ông Cả ra đi với vài tên người nhà thân tín. Vì cái lần bị bắt ấy, ông đã đổi sào huyết và giấu kín không cho bạn đồng nghiệp nào biết nơi chốn hết. Họ hết sức dò la cũng không tìm được ổ bò của ông.

Và mười hôm sau vào đầu tháng hai, ông lừa bò về làng. Hàng trắng bán công khai mà, tội gì còn phải giấu trong rừng.

Ồ, những con bò tốt đẹp làm sao. Con nào con nấy ú nu, ú núc, sồn sồn như thanh niên mười tám hai mươi, thơm mùi rừng, thơm hoa dại, thơm cỏ non, chớ không hôi mùi phân chuồng như những con bò khác.

Làng xóm rộn rịp lên. Khắp hang cùng ngõ hẻm, ruộng khô, đồng vắng, đâu đâu cũng lúc nhúc bò của ông Cả.

Trông những con bò mới thềm làm sao! Người đồ tể đoán thấy những bắp thịt mềm dưới làn da non của chúng. Nông gia cứ trầm trồ những cặp bò gân guốc, thịt săn mà gân lại dẻo, móng lại kiên cố như có đóng đế sắt rồi.

Bò về làng vài ngày là bọn lái tứ phương mang đi sạch hết.

Ông Cả lại giàu hơn bao giờ. Bò già nua vẫn rẻ hơn bò của trộm mà bò hoàn đồng, bán lại được tiền hơn bò gian.

Đồng nghiệp của ông Cả đều le lưỡi. Nếu họ biết cách nuội thần thánh của ông thì tội gì họ còn phải đeo đuổi theo cái nghề bất lương và rất có thể vào tù nầy làm chi nữa.

Nhưng cách nuôi thần tình và tốc hành ấy, dân làng rình mò mãi mà không khám phá ra được. Họ mua chuộc người nhà của ông, nhưng mấy thằng nầy đã được trả công phủ phê nên vẫn ngậm cầm như hến!

Một năm hai kỳ, vào cuối mùa mưa trước vào giữa mùa nắng sau, ông Cả mua bò, chăn nuôi và bán bò. Ông cưới thêm ba cô vợ nữa và hăm sắm xe hơi, mua sở cao su.

Dân trong vùng đồn trong ông Cả đã

chuộc bùa trên Cao Miên về bỏ cho bò ham ăn, và mau khỏe lại.

Có người lại quả quyết ông Cả vốn giao du rộng nên biết một món thuốc tây rất hiệu nghiệm do một ông thú y cho.

Nhưng sự thật là sao, họ vẫn hoang mang không chắc.

Bấy giờ ông Cả thật là hương cả, vị tiên chỉ trong làng.

Trước kia, làm nghề xấu, những người tai mắt ở xa không ai thèm giao thiệp với ông. Bây giờ quan chức trong tỉnh tới lui nườm nượp, ai cũng khen ông biết cải tà qui chánh và nhứt là thành công trong nghề khó khăn, nghề chăn nuôi. Có lần vị tỉnh trưởng tỉnh này hứa xin cho ông một khuê bài “xứng đáng về nông nghiệp” (Mérite agricole).

Ông thành công như vậy trong hai năm

liên, và một hôm, dùng một cái có tin sét đánh là ông Cả Nghiệm bị bắt, khiến cho dân cả miền Đông đều kinh ngạc.

Tin rõ ràng ông Nghiệm bị bắt giữa rừng Mỹ Đức cùng với mấy tên người nhà, tất cả đang lừa bò tơ của người Lào, lừa vào rừng sâu để tìm đường đi vòng về A.M.

Thế là hồi ông Cả mua hàng đen, bị cảnh sát địa phương bố. Nhưng lần này cải tà quy chánh, buôn hàng trắng lại bị cả thống đốc Nam Kỳ “đặc biệt chú ý”.

Dẫu sao ai cũng khen ông Cả là người thâm.

– Phải, trộm bò của người Lào thì đại. Chúng sẽ buồn mà không mang bò đến nữa. Và vụ trộm to ấy thế nào cũng kêu gọi một phản động lực cấp tốc của nhà nước và phương tiện thanh trừng sẽ lớn lao, khó mà thoát được.

Còn đánh tráo bò thì êm rơ. Người Lào vốn lười biếng, một khi thả bò vào rừng là không thèm dòm đến chúng nữa. Họ lại mê tín, thấy bò ốm, bò già, ngỗ bò tốt của họ bị ma làm, nên chỉ run sợ mà không rình rập để khám phá ra quỷ kế.

(Ma rừng đã in trong tập truyện “Tân liêu trai” - BẾN NGHÉ xuất bản 1959)

7. NHỮNG KHỐI TÌNH CON CỦA HỌC SANH

Đặt găm đầu trên tờ giấy có vẽ những hình vuông, hình tròn về những bài toán hình học anh đang làm.

Bỗng sau lưng anh, anh nghe ai ngâm

Trăm năm tính cuộc vuông tròn...

Đặt giựt mình, ngược lên nhưng không
ngó lại.

Người ngâm Kiều cười ha hả rồi nói:

– Anh giựt mình mà vẫn ngồi trơ, nghĩa

là anh hết hồn về chuyện khác, chớ không phải vì có tiếng thình lình.

Giọng nói là giọng của người lớn tuổi. Mặc dầu thế, Đạt cũng đùa:

– Trinh thám lắm, nhưng tôi hết hồn vì chuyện gì?

– Vì câu Kiều tôi ngâm. Câu ấy để trêu những anh học sanh như anh, ngày nầy qua tháng khác cứ học mãi những hình vuông hình tròn. Có gì đâu anh phải sợ. Nhưng anh sợ vì nó nói đúng tim đen anh trong giờ phút nầy. Tôi đoán chắc là anh đang lo ra. Anh ngó hình mà chỉ thấy con Chi.

Đạt tái mặt, rồi bẽn lễn cắn móng tay, không nói gì nữa, cũng chẳng dám day lại dòm người đối thoại với anh.

Người nầy sợ anh mắc cỡ tội nghiệp, cười một xâu dài rất dòn rồi kể:

– Hôm qua tôi lại đăng chị tôi. Thằng cháu nó mượn thầy về dạy thêm toán. Thấy hai thầy trò đang làm bài toán số học viết lên bảng đen đầy những chữ A chữ B chữ C. Chị tôi hỏi ông thầy: «Ông à, con tôi nó mười tám tuổi, học trên mười năm rồi, sao cứ còn phải học A, B, C hoài vậy?»

Đạt và người nọ đồng cười xòa. Bấy giờ người ngâm Kiều mới bước hẳn vào buồng nhỏ của Đạt. Đó là thầy bảy Tân, chủ nhà nơi Đạt ăn cơm tháng đi học.

Thầy bảy Tân đặt nhẹ tay lên vai Đạt mà rằng:

– Anh đừng sợ gì hết. Con Chi là cháu tôi, phải. Nhưng anh có tội gì đâu. Tôi chỉ khuyên anh yêu nó vừa vừa thôi. Yêu chơi chơi vậy thôi, chớ đừng yêu thiệt tình...

Đạt ngạc nhiên đến cực điểm và tự hỏi: “Sao thầy ta lại xúi dại thế, bảo đừng yêu

thiệt”. Như hiểu ý người bạn trẻ, Tân nói:

– Anh ngạc nhiên vì anh không hiểu rõ hai tiếng “chơi chơi” của tôi. Này, để tôi kể anh nghe một câu chuyện tình của học sinh, một cậu học sinh mười chín như anh vậy.

Tân kéo ghế ngồi sát Đạt, vói lấy một quyển sách dày những hình vuông, hình tròn lại, rồi bắt đầu:

“Một buổi chiều xuân êm đềm ấm áp. Trên phố hàng Bồ, cậu ấm Nguyễn Khắc Hiếu vừa đi vừa ngược mặt lên nhìn trời trong, miệng ngâm nga nho nhỏ: “Hoa cù hồng phấn nữ, tranh kháng lục y lang”.

Đó là hai câu thơ trong quyển Ấu học ngụ ngôn thi mà cậu ấm đã học thuộc lòng cách đây mười bốn năm, năm cậu lên năm tuổi.

Người thanh niên ấy với bản chất đa

cảm đa tình lại bị giáo dục hơi lời (ai đòi con nít lên năm lại bắt học thơ tình) nên trước cái xuân tạo vật, bất giác đọc lên bài thơ năm cũ, vì lòng đang rạo rức yêu đương.

Đời đẹp lắm, chiều hôm ấy. Trời, mây, chim chóc, cây cỏ, con người, phố xá, xe cộ, cái gì cũng dễ yêu hết.

Từ phố Gia Ngư nơi mà cậu ấm theo học trường qui thức, về nhà trọ ở phố hàng Nón, mỗi ngày cậu ấm qua đây bốn lượt, thế mà mãi đến chiều hôm nay cậu ta mới thấy vẻ đẹp con đường.

Đây, Hà Nội Đình Mùi (1907), một Hà Nội mà gương mặt còn nặng vẻ Thăng Long cũ với những ngôi nhà mái cong cong, cất không ngay hàng thẳng lối. Đây đó vài tấm biển hàng treo đứng như bên Tàu.

Hà Nội ấy nhắc nhở đến rất nhiều cái

“Thành Tây” nằm cũ với những Bích Câu Thôn, những cầu con trên sông Tô Lịch có người bán tranh tiên.

Đi trên con đường hàng Bồ, nhìn những song sa trên gác con con, cậu ấm mơ đến những cuộc thả lá của tiên để mời tao nhưn mặc khách đi uống rượu làm thơ.

Lá có rơi thật đó, nhưng xem xét kỹ mãi mà không thấy đề thơ. Mà ô kia, có phải là tiên nữ chẳng, một người con gái yếm trắng ngồi trước một căn nhà bên dãy phố lẻ.

Cô gái ngồi trước hiệu tạp hóa, bên cạnh một cái quả sơn son đựng đầy dầy miếng song thân (bún tàu; miến). Sau lưng cô là những bó hương xanh đỏ, những gói chè giấy vàng vàng.

Bấy giờ một chiếc ô-tô cao cẳng, ồm tong teo hỏn hển chạy đến trong một vắng

bụi hồng, còi bóp te te liên hồi. Cậu ấm hoảng hốt nhảy trái lên vỉa hè trước hàng tạp hóa, đánh rơi xuống đường hết một chiếc giày Gia Định.

Cô hàng tạp hóa trông thấy vẻ sợ sệt của người con trai, bèn nở một nụ cười rục rở bằng cả một mùa xuân năm đó.

Cậu ấm quên lượm giày, đứng trân trân mà nhìn những chiếc răng huyền bóng như hạt măng cầu.

Trời đôi mắt bồ câu sao mà sáng hực trên gương mặt trái soan mà da hồng hồng như cô gái làng Lim thế?

Bỗng có người đi đến đông đảo, cậu ấm bèn lén quay mặt ra đường. Cậu ta không nhát gái, nhưng cả một nền luân lý Khổng Mạnh mà cậu ta thuộc làu làu kêu lên rằng cử chỉ ấy xấu lắm, nên cậu ta hổ thẹn thật tình.

Cậu ấm do dự vài giây rồi cúi xuống lượm giày, sau lưng cậu, cậu nghe tiếng cười khúc khích.

Suốt buổi chiều hôm đó, cậu ấm như kẻ mất hồn. Cầm chén cơm thì y như gương mặt giai nhân hiện lên trên đó. Tiếng đũa chạm chén, cậu ấm nghe sao mà giống tiếng cười khúc khích phát ra từ hiệu tạp hóa, tiếng cười đáng giận nhưng dễ yêu biết bao?

Đầu hôm, hễ:

Giở sách ra, lượm sa ướt sách,

Quên câu chữ đầu bài, vì nhớ em.

Giấc mộng hồ ly của pho truyện Liêu Trai mà cậu ấm nằm lòng, lẽ nào theo hoài cậu ta suốt đêm đó. “Người con gái ấy có phải là hồ ly không, và nếu phải đi nữa cũng chẳng sợ gì cả, ta lại thiết tha mong nàng là hồ ly, ta sẽ chết vì nàng cũng không ân hận”.

Ngày đến với ánh sáng ràng ràng; mộng nên thơ bao nhiêu cũng phải thấp lại, là là mặt đất.

Trên mặt đất, chỉ có trai thật và gái thật. Hễ yêu thì phải đi đến chỗ yêu nhau.

Kể từ ngày đó cậu ấm Hiếu sống giữa Hà Nội mà chỉ biết có phố hàng Bồ, và đi trên phố hàng Bồ mà chỉ thấy có mỗi ngôi hàng tạp hóa ấy mà thôi.

Cậu ấm ghé hiệu mua hương, mua hương và mua hương mãi. Mỗi lần như thế là cô bé cắn chặt một cọng miến để ngậm cười người con trai mà cô đã thấu rõ nỗi lòng, mua hương mãi không biết để làm gì.

Cả một truyền thống Á Đông còn chảy trong huyết mạch cậu ấm Hiếu nên cậu ta không thể quan niệm một cuộc yêu đương ngoài hôn nhân được.

Nhưng cái nghiệp đa tình, dầu sao cũng phải nói một lời gì với người mơ ước, chỉ một lời thôi, chỉ một cái nhìn xa thôi cũng đủ như là một giai đoạn ái ân thâm lén, thú vị biết bao trước khi cây mai dong đến dạm hỏi.

Cho nên một hôm vào hỏi mua hương, cậu ấm ghen ngào nuốt nước bọt đến mấy mươi lần mới hỏi được một câu rất vô duyên:

– Này cô em, cô em nghĩ sao nếu tôi cây mai đến hỏi cô em?

Cô bé cắn đứt ngon lành cọng miến, lần này không phải cắn để ngậm cười, mà cắn vì hoảng hốt trước câu hỏi bất ngờ ấy.

Giây lâu cô đáp:

– Cậu cứ vậy đi rồi hẵng hay!

Ồ thì ra đó là một lời xúi biếu, thì ra, từ

lâu cô bé chắc cũng đã cảm tình với mình!

Cậu ấm lòng mở rộng thênh thang để đón cả cuộc đời như đang ùn chạy vào đó.

– Cám ơn em nhé!

Cậu ấm nói thế cố ý quên tiếng cô, rồi vội vã ra về. Nhưng về nhà, khi thưa với người anh thế phụ việc hôn nhơn đó, người anh suy nghĩ giây lâu rồi thở ra nói:

– Nhà mình nghèo như thế, lấy đâu được song mã mà cưới!

Thật là trời long đất lở. Cái khó chiếm là lòng người. Mà lòng người thì đã về tay cậu ấm chắc chắn rồi. Vậy mà một món khó hơn đây!

Cậu ấm rúc vào buồng, ngã vật lên giường, lòng nát ngầu như tương. Thấy em bỏ ăn suốt hai ba hôm, ông anh kêu cậu lại, ôn tồn bảo:

– Tiền đồ khoa cử có quan hệ với tình duyên. Chú cứ lo học đi, thi đỗ là việc gì cũng xong cả. Cứ theo lời chú thì cô ấy vốn cũng có cảm tình với chú, thì cố nhiên là cô ta đợi chú, đến mấy năm cũng chả nản lòng.

Không hiểu vận động thế nào mà ông anh đang tu thư ở Hà Nội lại được bổ về làm giáo thụ ở phủ Vĩnh Tường. Ý hẳn để cho người em trai xa cô hàng tạp hóa rồi quên cô ta chăng?

Quên thì không bao giờ cậu ấm quên cả. Sở dĩ cậu vui đầu học, chỉ để nên danh phận hầu “Võng anh đi trước, võng nàng theo sau” mà thôi.

Ngày chia tay cô bé không nói gì, chỉ cắn cọng miến, cắn để nuốt những tiếng nấc chực vang lên.

Không bao giờ cậu Hiếu quên được đôi

mắt huyền long lanh lệ ứa đỏ cả.

Năm ngoái đây người ta đã dày đúc Thành Thái đi hải ngoại. Nỗi đau đớn của cậu ấm bấy giờ tuy to, nhưng ngấm không bằng cuộc tự dày cậu lên phủ Vĩnh Tường bây giờ.

Thi hương năm Nhâm Tý (1912). Cậu ấm thi hỏng và sáu tháng sau về Hà Nội.

Công việc đầu tiên của cậu là đến phố hàng Bồ. Phố bây giờ nhà cửa đông đúc hơn xưa, cuộc buôn bán cũng tấp nập thập bội.

Ngôi hàng tạp hóa vẫn y nguyên như cũ với những quả miến, những đồng bắc, những bao chè. Nhưng sau mở hàng tạp nhập ấy là một bà cụ đầu đã nhuộm sương.

Hỏi ra mới hay là cô nàng tạp hóa năm xưa đã đi lấy chồng.

Trời ơi!

Đời đáng chán hay không đáng chán?

Cất chén quỳnh riêng hỏi bạn tri âm.

Cậu ấm ngậm ngùi lui thủi ra đi, lang thang trên các vỉa hè Hà – Nội, nghe như cả vũ trụ đều sụp đổ quanh mình.

Cậu giận cho thói đời đen bạc, phi công danh bất luận vợ chồng. Trong cơn căm tức, thốt ra mấy vần thơ khinh bạc mà trong đó người đàn bà bị mai mỉa nặng lời:

Thối om sọt phần nhiều cô gánh,

Tanh ngắt hơi đồng lắm cậu yêu.

Quần tía đùi non anh chiếc vớ,

Rừng xuân cây quế chú mừng leo.

Cậu ấm lui về một cái ấp ở thôn quê rồi quyết định tịch cốc để từ trần.

Nhưng nhịn ăn mà không chết, lại sâu thêm, vì tinh thần suy quá, cậu ấm lại uống rượu thật say cốt “mượn tửu bôi giải phá thành sầu”.

Rượu thấm vào một cơ thể đang đói, gây nhiều phản động hóa học trong đó. Cậu ấm nghe thân mình nhẹ lâng lâng, không biết vui, không biết buồn, tai như thoảng nghe nhạc tiên giữa cảnh bỗng lai.

Cậu đâm ra làm thơ, thơ đầy cốt cách thần tiên.

Cửa động,

Đầu non,

Đường lối cũ.

Nghìn năm thơ thần bóng trăng chơi

Một hôm có người bạn Hà Nội lên chơi cho biết rằng cô bé hàng tạp hóa lấy chồng trước năm cậu hỏng thi.

Người khách ấy thêm:

– Bác không nhớ ta đang sống vào thời buổi Tây - Tà. Cái gì cũng nhanh như cắt. Nếu ở cảnh tiên của bác một ngày dài bằng mười năm thì ở Hà Nội sáu năm cũng dài được như một thế kỷ. Vào thời xưa thơ mộng của bác, cô gái nào đợi đến một thế kỷ chẳng? Bác quên cái nhịp sống hiện tại rồi trách người ta tội nghiệp, chớ cô ấy quả thật yêu bác lắm đó. Cô đi lấy chồng như Chiêu Quân bị đưa đi cống hồ.

Sự thật ấy bóp thắt lòng thi sĩ lại (vâng, bây giờ người ta đã gọi cậu là thi sĩ Tản Đà rồi đó).

Thi sĩ biết buồn trở lại như bất kỳ kẻ phạm tục nào. Đó là một nỗi ngậm ngùi tê tái như nỗi nhớ nhà, nhớ cây da cũ, bến đò xưa, mà con đò đã đậu rồi, con đò nên thương vì nó cũng có công đợi khách cũ nhiều năm, xuất giá vì nhịp sống quay

cuồng của thời đại chó không vì phụ kẻ hồng thi.

Ôi,

Kiếp sau xin chó làm người,

Làm đôi chim nhận tung trời mà bay,

Tuyệt mù bể nước non mây,

Bụi hồng trông thắm như ngày chưa xa.

* * *

– Anh nghĩ thế nào sau câu chuyện này?

Thầy bầy nhìn ngay vào mắt người học sinh ở trọ mà hỏi như vậy.

– Tôi thấy cho dầu thất vọng vì tình, cũng có lợi, như cậu ấm Hiếu được biến thành thi hào Tản Đà, và bên kia trời Đức

quốc xa xôi, ngày xưa cậu Henri Heine được biến thành thi hào Henri Heine.

– Anh lắm, chỉ có hai người ấy là thành thi hào, mà chắc đâu đã vì tình. Còn ra thì hàng vạn cậu học sinh khác hồng cả cuộc đời, có cậu còn xằng bậy như cậu Tân Trụ nữa là khác.

– Vậy thấy bảo bạn trẻ chúng tôi phải khô khan không được yêu đương gì hết hay sao?

– Không, tới đây anh mới hiểu hai chữ “chơi chơi” của tôi. Các anh nên yêu chơi chơi vậy thôi, đùa nhè nhẹ với tình yêu mà không yêu say ngây như anh vậy. Anh chưa đủ điều kiện cưới vợ, anh yêu thiệt con Chi, tội nghiệp nó. Còn như yêu không được, có phải anh phá hoại tương lai của anh không?

“Nhịp sống ngày nay còn quay cuồng bằng vạn cái thuở cậu ấm Hiếu thi hồng. Trên đời này không có con Chi nào bền gan đợi cậu được cho đến ngày cậu thôi học, kiếm tiền được để nuôi thân và cưới vợ. À, con Chi nào cũng thể là đợi các anh được đó. Mà những con Chi ấy quả đã thành thật thể như vậy. Nhưng rồi chúng nó sẽ thấy một năm là lâu lắm mà sắc đẹp của chúng thì mong manh quá, dễ phai màu quá, nên chúng nó vội vàng lấy chồng. Cũng chánh đáng chứ! Nhưng bọn các anh lại đại dốt, không hiểu sự chánh đáng đó, rồi đâm ra làm thơ, mà làm thơ dở, chứ không phải hay như Tản Đà, các anh làm thơ khóc trắng, khóc hoa, rồi hồng thi, rồi lu bù, chuyện ba-lăng-nhăng khác, khổ lắm.

– Nhưng yêu chơi chơi làm sao yêu được?

– Dễ lắm. Tối tối anh đi một vòng với tôi, yêu tất cả cô bé nào gặp anh, yêu một phút thôi, rồi quên ngay đi. Lát sau, anh về, học bài thì mau thuộc như vong cổ vậy mà.

– Tôi sẽ thí nghiệm. Nhưng...

– Mặc con Chi. Nó không tự tử đâu mà anh lo. Rồi nó sẽ đi lấy chồng đó chứ.

Bông Lúa, 1957

(Tài liệu dựa theo GIẤC MỘNG LỚN
thơ trích KHỔ TÌNH CON của TẢN ĐÀ)

8. KHÔNG TRỐN NỮA

Hai tay chấp sau mông, bác sĩ Hai đếm bước trên gạch, giữa hai hàng sập trong một «phòng chung» của đường Chợ Rẫy.

Bác sĩ lớn người, mập và trắng. Hai cánh tay to, nặng những thịt bệu, thò ra khỏi chiếc «bờ lu» ngăn tay, chùng như mỡ vì đặt mãi sau lưng, được đem ra phía trước, khoanh lại trên ngực.

Người bệnh ở phòng thì cứ ăn cơm,

coi như là không có bác sĩ nơi đó, vì họ đã quen với sự đi dạo của bác sĩ giờ này trong phòng, y như là ngày hôm qua, hôm kia, những hôm trước nữa. Có một người bệnh mới vô, ái ngại, lén nhìn bác sĩ, rồi không thấy ông ta rầy la gì ai, lại an lòng cúi xuống ăn tiếp.

Bác sĩ không có phận sự xem xét bữa ăn của bệnh nhơn, cũng không có tánh tò mò muốn quan sát cảnh thân mật của người nghèo. Trong đường Chợ Rẫy có tục lệ thăm bệnh sớm lắm – sớm đến nỗi muốn cho «đâu đó xong xuôi đàng hoàng» những người quét dọn, mới năm giờ sáng đã lôi tống người bệnh dậy để vén mùng, lau gạch, đổ ống phóng và những «thầy khán hộ học trò» mới năm giờ rưỡi sáng đã lo đi lấy nhiệt độ, gây nên sự chộn rộn, phá giấc ngủ đang ngon của người bệnh mới lành hay của người bệnh nặng trần trọc suốt

đêm, mới chợp mắt được một đôi giờ – Vì vậy bác sĩ được rảnh rất lâu trước giờ tan buổi làm, và không biết làm gì trong lòng giấy, nên vào phòng bệnh giữa những bữa ăn – cũng lại rất sớm, dầu người bệnh chưa nghe đói – để cho người giúp việc «xong mọi việc» trước khi hết giờ làm.

Bác sĩ không thích đọc sách, cũng không có một đời sống bên trong phong phú. Ông tìm đến chỗ đông người để trốn sự trống rỗng và, không cần nói chuyện với họ, hay nhìn họ, nghe tiếng chén đĩa khua, nghe họ râm ri là đủ cho bác sĩ thấy đỡ chán hơn là ở nơi văn phòng tịch mịch của ông.

Người bệnh thì ăn cơm ngay trên sập của mình. Phần đông ăn riêng. Có vài người chung đậu đồ ăn lại. Đó là những người thảo ăn cứ mời mọc nhau mãi như là đãi khách. Có người đem phần ăn lại ngồi

chung một sạp với người khác, mà vẫn ăn riêng. Đó là những người «thống nhất mà phân trị» vậy.

Không hiểu sao hôm đó bác sĩ lại dừng bước trước sạp của hai người «phân trị». Có phải chăng vì hai chiếc áo màu da của hai anh «cu li cao su» nầy đã buông một tiếng đàn lạc điệu vào bản nhạc y phục đen tối của phòng nầy? Không biết. Nhưng một cảnh tượng khiến bác sĩ không tiến bước được nữa.

Một anh «cu li» thừa lúc bạn đồng sàp ngó lơ, gấp bớt giá xào tóp mỡ của bạn bỏ vào đĩa mình. Nửa phút sau đó, nạn nhor thấy bạn nhìn bác sĩ, cũng lại gấp giá xào tóp mỡ của bạn, rồi chôn dưới cơm. Người sau nầy có lẽ cũng tham ăn, chứ không phải trả miếng – nói cho đúng là lấy lại miếng – vì anh ta thật không hay hành vi của bạn hồi nầy.

Bác sĩ bật cười. Bệnh nhưn ngơ ngác buông đũa nhìn. Bác sĩ nhớ lại một chuyện đời xưa nói anh em nhà kia đêm đến lên lên ra đồng vác lúa cho nhau.

Bác sĩ ngạc nhiên không hiểu sao người mình tham ăn đến thế và tham ăn cả những món không ngon đến thế. Ông nhớ lại ở làng, hễ nhà ai có động dao, động thớt là tức thì có người bu đến, cà rà, tìm công việc để làm, nói là giúp, nhưng thâm tâm họ quyết chờ những miếng thịt của con heo người ta đang thọc huyết bên hè.

Bác sĩ trề môi, khinh bỉ hai người bệnh, hay bọn nhà quê mà bác sĩ nhớ đến? Rồi không suy nghĩ thêm nữa cho mệt trí, bác sĩ lại đếm bước trên gạch.

Câu chuyện trên đây đã xảy ra mười lăm năm nay rồi. Nhưng cũng cần nhắc lại.

Bác sĩ đương ở nơi đâu, tại nhà ai, nhà ra sao, ông không rõ. Ông chỉ biết mình đang đứng trước chảo cơm chiên. Ông vừa với tay lấy chén để xúc cơm thì một thằng nào đâu không biết, xồn xột chạy đến đá đổ chảo cơm. Sự tức giận toan bùng ra bằng ít lắm là một cái bạt tai thì bác sĩ giựt mình thức dậy.

Bác sĩ còn đang tiếc bữa ăn hụt, mặc dầu biết rằng đó chỉ là bữa ăn trong mơ, thì bỗng nghe vang dậy tiếng chào cờ đang trụ sở bên cạnh nhà ông ở đậu:

... Non sông ời, cờ theo gió bay càng cao...

Cùng với nắng sớm, tiếng hát reo tươi trên lá xanh, khiến bác sĩ nghe thèn thẹn, nhận thấy tật ngủ trễ của mình có cái gì chọi với đám người trẻ không yên kia, đã

dậy cùng với mặt trời. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ lẫn lút thôi. Vụ hụt ăn lại trở về ám ảnh bác sĩ. Ông nhớ thuở nhỏ thường chiêm bao thấy ăn kẹo, bánh trái. Nhưng không lần nào được ăn thiệt. Luôn luôn có một thằng, một con gì, hay lột tiếng động đến rất đúng cái giây phút sắp đưa đồ ăn vào miệng như là có ai quyết tâm cản trở ông ăn trong mơ.

Mấy bà cụ quả quyết rằng «ai» đó là ông thần hộ mạng của mỗi người. Quý sú nó dụ mình ăn. Ăn là chịu theo nó. Bác sĩ bực tức cắn nhảu thẳm:

– Mà ai cần hộ mạng chớ. Chết bỏ, miễn là được ăn thôi. Ăn giả, phải. Nhưng cần gì giả hay thiệt. Mình có đói đâu mà cần no. Mình chỉ thèm và cần thỏa cái thèm.

Phải bác sĩ thèm, thèm thịt, hay ít ra cũng món gì chiên xào bằng mỡ, hay tẻ lắm

là mỡ nước chan cơm ăn, chắc cũng ngon trong lúc thèm này.

Một tháng nay, bác sĩ nghe lời «mấy đứa nhỏ» con ông, tản cư vào vùng quê. Trong buổi hỗn độn ban đầu, việc tiếp tế lương thực cho dân chúng thật là bết lết. Ai có cái gì cũng muốn giấu để ăn, vì không biết thời cuộc kéo dài đến bao giờ. Và không ai dám đi đâu để mua cái gì về bán hết.

Sau một bữa ăn kia, trong tuần lễ đầu đi tản cư, bác sĩ nghe thiếu cái gì. À, một món tráng miệng. Ban đầu ông tính dẹp cái thói quen phiền phức ở thành ấy lại (vì ông cũng biết tự thích nghi với tình thế chứ không quá câu nệ lắm). Nhưng nỗi nhớ mọi người «la sét» lẫn lẫn biến thành sự thèm cái gì ngọt, cục đường thẻ cũng được, thứ đường đỏ sẫm lộn rác và bụi mà trước kia không bao giờ ông mó đến. Cái thèm gào hăng quá, bác sĩ thấy nó là sự đòi

hỏi về sanh lý hơn là sự nhắc nhở của thói quen. Bác sĩ lần lần tưởng tượng những biến thể, những trao đổi, những điều hòa bí mật của sanh lý trong các bộ máy của thân ông; ông cử động, máy phải quay; ông muốn quay, nó cần phải có chất đốt; chất đốt đó là đường. Rồi ông đâm hoảng. Sau những suy tính của một nhà khoa học, sự thèm ngọt đã biến thành nỗi lo âu về thiếu chất cần cho cơ thể. Và con người rất thương thân thể của mình này bươn bả đi kiếm đường.

Lạ, sao cái món ăn rất thường ấy ở nhà, giờ nào cũng có, tiệm nào cũng bán. Thường quá rồi, có khi người ta quên rằng có nó trong đời này. Và không ai gọi nó là món ăn bao giờ. Còn bây giờ ở đây sao lục lạo mãi không ra. Giá nào ông cũng dám mua kia mà. Bác sĩ Hai tính lắm lắm:

– Nếu mua được thứ bánh ít (ích) bột khoai báng, lên xơ khoai, mình cũng sướng chán.

Rồi ông đâm tiếc những trái chuối nẫu (thúi, nát) ruột mà trước kia ông chê. «Chuối? ờ, cái gì cũng được. Miễn ngọt thì thôi chớ. Người ta đồn bên xóm Bà Miệng, mía nhiều, mình qua đó thử coi».

Bác sĩ Hai đạp rạp rạp khô, đi dưới nắng thàng chạp. Gió đồng dán vào lưng ông vạt sau của chiếc áo bà ba vải đen mà ông phải mặc như những người khác. Vải gập mồ hôi dính sát vào da. Trong ánh nắng rung rinh, hơi trên lớp vải bốc lên nghi ngút. Bác sĩ bây giờ tóc đã hoa râu, bụng lớn lên và phệ ra. Ông rất phiền phải lặn lội cực khổ vì một món không ra gì. Rồi ông oán «sắp nhỏ» đã xui đại ông. Nào ông có tính tản cư làm chi cho khổ thân. Nhưng «sắp nhỏ» nó cứ nhát: «Tội con, ba đứa đều làm việc

hết. Ba không đi nó sẽ bắn Ba, bỏ tù Ba». Thế là ông hoảng, gọi bà và đứa con nhỏ về Sài Gòn, còn mình thì chạy đến làng này, và bây giờ phải khổ đủ thứ!

Khi bác sĩ đi ngang qua nhà kia, ông nghe tiếng một người trai trẻ hỏi lớn:

– Mấy làm gì mà hè lụi trong buồng vậy a Lịch?

– Tao làm «công tác đào đường».

– Thằng nói lạ, đào đường gì mà đào trong buồng?

Lạ thật, bác sĩ đứng lại chờ nghe tiếp. Một phút sau nghe tiếng người trai trẻ hỏi nãy rùm lên:

– Tụi bây ơi, vô mà coi. Nó đào đường thiệt chớ. Mà đều thứ đường khạp làm ở Biên Hòa.

Bác sĩ quên lễ độ, cười lớn lên với những người trai trẻ trong nhà. Nhờ trận cười ấy mà bác sĩ làm quen được với họ và khỏi phải đi xa. Và từ đó biết chỗ mua đường.

«Ai mà cần ai hộ mạng chứ», bác sĩ tức tối cần nhằn với mình; bác sĩ đã bị thịt, bị mỡ ám ảnh. Từ ngày bị cướp ở làng bên cạnh, bác sĩ hết tiền, trôi dạt qua đây, nhờ một người bà con cho mượn chút ít, bác sĩ phải ăn hà tiện cho đỡ tốn. Không đến đổi chết đói, nhưng cũng không no lắm. Nhứt là mấy ngày sau đây số tiền đã cạn mà người bà con lại bị Tây bắt mất. Không biết ai đó ở đâu, và hồi nào vì sự tình cờ hay nhờ tìm tòi, mà đã phát minh ra rằng ăn cơm với mắm ruốc cùng đường ngon tuyệt. Rồi như một dây thuốc pháo bị cháy lan, nghệ thuật ăn của phái «mắm ruốc đường» được phổ cập khắp các làng. Vả không hoan nghinh mắm ruốc cũng không có gì khác mà ăn,

vì người nào cũng hết tiền, còn thịt heo thì mắc như vàng.

Một và cơm, một quệt mắt, một miếng đường tán nhỏ, cái thành phần kỳ dị của những miếng ăn ấy đối với bác sĩ chỉ «ngon tuyệt» bữa đầu thôi. Mấy bữa sau ông nghe xót ruột như đã uống át-pi-rin không ngấm tan trong nước. Ông thể nguyên khi trở về, không bao giờ dám chê ngán những đĩa ra-gu, những miếng sườn ram nữa.

Bác sĩ triết lý:

– Thèm ngọt không nằm chiêm bao. Thèm thịt thì nằm. Vậy cơ thể đòi thịt hơn là đòi đường.

Ông nhớ lại cái chết tội nghiệp trong nhà thương của những người bệnh thương hàn mới khỏi. Nhiều người rất biết nỗi nguy nếu ăn khi mới vừa khỏi, nhưng vẫn

ăn bữa chỉ vì thèm, đói quá. Ăn rồi lăn đùng ra khóc không phải vì đau đớn, mà vì hối hận, hoảng sợ cái chết đến nơi trong vài giờ.

«Thịt kho tàu, khổ qua hầm, cũng ngon chớ – không hiểu vì một ý bắc cầu nào mà bác sĩ nhảy từ người bệnh thương hàn chết oan đến vụ thịt kho – mà sao cho bằng «cay xôi cấy», «hà khàu», «phù dùn hại». Cá hấp tương với đồ Tàu cũng ngon. Nữa mình về, mình sẽ đi ăn hai ngày đồ Tây, hai ngày đồ Tàu, ba bốn ngày mì chả giò, hủ tiếu xào, xíu mại, bánh bao».

Bác sĩ thở dài, râu lòng nhớ lại ý muốn trốn về thành mà không được của ông. Chung quanh ông toàn là thanh niên vác tầm vông canh gác. Một con chó cũng không lọt qua. Còn cái làng gì ở biên giới thành ấy, nghe họ nói gác dày mịch như màn sắt mà ghê. «Nghĩ mà tiếc của cải mấy mươi

nằm gậy dựng, không biết nữa còn chút ít gì không. Còn ba đứa lớn, thằng Minh, thằng Công, con Hà, chúng nó sẽ học dở dang, thua sút đám con ông huyện Cần».

Bổng bác sĩ Hai ngôi tốc dậy sân sượng với ai:

– Mà ai cầu ai hộ mạng chớ?

* * *

Bác sĩ lững thững lại tiệm cà phê. Tiệm cà phê đây là một chòi tranh mà chủ nhà, một dân quê có óc con buôn nhìn thấy bao nhiêu người lạ mặt tựu về, người nào cũng ghiền cà phê, bèn chụp ngay cơ hội tốt, mở tiệm. Mặc dầu vớt làm bằng vải áo cũ, và cà phê có mùi cơm cháy, khách vẫn đông, nhứt là những ông đảng đình, cái đình làng dùng làm trụ sở.

– Bà chiên gì mà thơm dữ vậy? Bác sĩ hỏi chủ quán.

– Tôi ram thịt để bán.

– Thịt ram ăn với gì?

– Cuốn bánh trắng.

– Trời! sớm mai, ai mà ăn bánh trắng cuốn thịt ram.

Nói vậy nhưng bác sĩ vẫn hình mũi hít mùi thịt chiên. Ông cố hít nhẹ cho bà chủ quán không nghe thấy và hít dài để tận hưởng.

Bác sĩ mò tay vào túi, rồi nét mặt ông xịu xuống, không phải vì thất vọng, mà vì rầu. Ông men lại chảo thịt chiên. Đây là một mớ thịt phay, mỡ chiếm tám phần mười trong mỗi lát thịt. Thịt đã ram vàng, mỡ thịt trắng ra lênh láng.

– Tôi nghe như là thịt hôi, phải không bà?

– Hôi gì mà hôi. Thịt chiều hôm qua đó.

– Tức quá! Tôi thử coi.

Nói đoạn bác sĩ lấy đũa gắp một miếng, đưa lên mũi. Ông làm bộ như chưa đánh hơi ra mùi thật của nó, thổi sơ vào miếng thịt rồi cắn một miếng.

– Phải thịt tươi. Tôi chịu thua bà – Miệng nói rằng nhả miếng mỡ nhỏ xíu vừa mừi mợo cắn được.

– Cho một tách cà phê bà.

Mùi thịt ram mơn trớn mũi ông Hai, chọc những hạch nước miếng hai bên hàm dưới ông. Và ông lắng nghe nơi bao tử, một thứ nước gì tiết ra.

– Hay là mình ăn chịu? Không được. Họ không tin đám người lạ mặt cứ lưu động mãi nầy. Không lẽ ăn bữa rồi tới đâu sẽ hay. Chậc! Cũng không còn cái đồng hồ để cầm đỡ. Bây giờ làm thế nào ăn được món thịt ram cuốn bánh tráng? Thật là cả một bài toán đồ khó giải lý.

Chợt có người bước vào, bác sĩ Hai rất mừng khi nhận thấy người còn trẻ ấy là người quen cũ ở thành.

– Anh giúp ban tuyên truyền?

– Thưa phải. Hôm nay hai anh Minh, Công và chị Hà có về thăm bác không?

– Sắp nhỏ nó đi đâu mất, tôi lo quá.

– Dạ thưa còn bác có giúp đâu chưa?

– Ôi tôi già rồi...

Người con trai tên là Tương nầy kêu bánh trắng cuốn thịt ram.

– Dạ thưa bác, món nầy, hồi ở nhà có mấy thuở mình ăn, nhứt là sớm mai. Mà sao giờ ăn ngon lạ.

Bác sĩ Hai mỉm cười một cách cố thần nhiên. Ông theo dõi từng cử chỉ của Tương. Hai hàm răng bén của người trẻ cắn đứt ngon cuốn thịt, đôi môi khép lại, che giấu cái bã đồ ăn đang nhai.

– Cháu vô phép quá. Xin lỗi, bác đã điểm tâm rồi?

Bác sĩ còn một chỗ nước miếng trong họng, vội nuốt để trả lời. Nhưng bác sĩ giựt mình e thẹn nghe tiếng nuốt nước miếng của mình lớn quá. Lại mớ nước miếng nữa dồn đến. Nuốt đánh ực nữa thì sợ Tương nó nghe biết, nó cười thầm. Còn để vậy thì

nghet họng, đừng nói chi trả lời, nội cái việc thờ mà còn không thông, bác sĩ bùng tách cà phê lên, làm bộ uống nốt những giọt đã cạn tử hồi nào, nuốt trôi được mớ nước miếng và rất bằng lòng thấy sao mình lạnh trí được như vậy.

Thấy rằng nếu làm bộ chê món thịt cuốn thì thất sách, bác sĩ ấp úng:

– Tôi vừa ăn xong cũng món độc nhưt đó.

Nhưng bác sĩ hối hận ngay. Ờ, mình đã ăn rồi thì còn ma nào nó mời nữa.

Tương không mắc cỡ miệng, mặc dầu bác sĩ nhìn anh trừng trừng. Sau những cái nuốt, anh thè lưỡi biếm môi mỡ và đánh lưỡi một cái «chách» lên đốc giọng. Bỗng một miếng mỡ rơi xuống đất. Bác sĩ nhìn theo vừa tiếc hùi hụi thì một con chó vện

chực sẵn đầu dưới ấy hồi nào không biết, táp phập ngay lấy.

Nhìn sự chụp giựt của con chó đói nhà quê, nhìn lại mình, một niềm tủi nhục mênh mông bỗng dâng trào lên, vắn tắt trái tim không bao giờ biết thổn thức của bác sĩ lại.

Bác sĩ cúi gằm mặt xuống chiếc bàn cũ. Trong giây phút những hình ảnh xưa ở đâu hiện về, chớp nhoáng; hai người bệnh nghèo ăn cắp giá xào lẫn nhau, mười lăm năm về trước, những người nhà quê bu quanh một cái hòm, ăn nhậu; những miếng thịt heo đút lò cả chồng mỡ, trong đình làng...

Bị kích thích mạnh, óc bác sĩ Hai làm việc chóng và nhiều hơn bao giờ hết.

– Tại sao họ tham ăn, tại sao mình thèm ăn quá như vậy?

Câu trả lời đến ngay trong trí bác sĩ.

Sự thật nảy ra như tia lửa trong một buổi sáng thềm thịt làm ông ta lão đảo. Ông nghe cả một sự sụp đổ trong người ông. Sự sụp đổ của nhơn sinh quan sản có của ông.

Sự thật đầu tiên, đến tóc bạc hoa râu ông mới tìm thấy. Rồi ba chơn, bốn cẳng, ông chạy ù về nhà, miệng lẩm bẩm:

– Thôi không thềm trốn về nữa. Mình phải đi xin một việc làm mới được. Phải mà, người mình không tham ăn sao được!

